

HỘI CGC TỈNH – SỞ GD&ĐT – CÔNG ĐOÀN GD TỈNH

---

## **KỶ YẾU**

**HỘI THẢO GIÁO DỤC LẦN 4 – 2014**

**“NHÀ GIÁO BẾN TRE TRƯỚC YÊU CẦU  
ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỈNH NHÀ”**



*Bến Tre, ngày 31 tháng 10 năm 2014*

# **ĐỔI MỚI GIÁO DỤC CĂN BẢN ĐẦU TƯ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO**

(Báo cáo đề dẫn hội thảo)

*Nguyễn Thanh Sơn*  
Chủ tịch Tỉnh hội

Ngày 04 tháng 11 năm 2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về **“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**.

Nghị quyết đã khái quát đề cập: thực trạng giáo dục, đào tạo cùng các nguyên nhân; sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nội hàm của đổi mới căn bản, toàn diện; các quan điểm chỉ đạo đổi mới; mục tiêu đổi mới; các nhiệm vụ và giải pháp đổi mới căn, toàn diện giáo dục và đào tạo nước nhà.

Như vậy, qua ba lần thực hiện cải cách giáo dục vào các năm 1950, 1956, 1979, thì đây là lần cải cách giáo dục thứ tư với quyết tâm: **“Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực”**.

Tiếp cận Nghị quyết, giáo dục phổ thông tỉnh nhà nổi lên các vấn đề:

-Mạng lưới trường lớp phát triển đều khắp trên địa bàn toàn tỉnh, đáp ứng tốt yêu cầu học tập của học sinh trong độ tuổi phổ thông; chất lượng đại trà tiên bộ; chất lượng mũi nhọn đạt vị trí cao trong vùng; các mục tiêu quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở hoàn thành trước thời hạn; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển về số lượng và chất lượng với cơ cấu ngày càng hợp lý; cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học được cải thiện rõ rệt; công tác quản lý, công tác xã hội hóa giáo dục có bước chuyển biến nhất định.

-Tuy vậy, chất lượng, hiệu quả giáo dục phổ thông còn thấp so với yêu cầu; năng lý thuyết, nhẹ thực hành; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục lý tưởng, đạo đức và kỹ năng sống; phương pháp dạy học chậm đổi mới; việc thi cử, kiểm tra, đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn bất cập với yêu cầu đổi mới; quản lý nhà nước về giáo dục còn nhiều yếu kém, quản lý chất lượng chưa đi vào thực chất; xã hội hóa giáo dục còn nhiều lúng túng.

-Mặt hạn chế, yếu kém có nguyên nhân khách quan từ nguồn lực quốc gia và tỉnh nhà đầu tư cho giáo dục còn hạn chế. Song, nguyên nhân chủ quan, trực tiếp là do bản thân ngành giáo dục và hệ thống chính trị các cấp quán triệt chưa sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo; dẫn đến việc hiểu không đúng, thực hiện không đúng mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn mới. Đồng thời, căn bệnh thiếu trung thực, thậm chí gian dối lây lan trong đời sống chính trị, xã hội, đi vào nhà trường với các biểu hiện chạy theo hình thức, thành tích ảo, hư danh, bằng cấp... chẳng những chậm được khắc phục, có mặt lại ngày càng nghiêm trọng hơn!

Về “**Mục tiêu giáo dục toàn diện**”, mặc dù Chủ tịch Hồ Chí Minh không dùng từ ngữ này, song bằng cách nói giản dị, dễ hiểu, trong thư gửi Hội nghị Giáo dục toàn quốc tháng 3 năm 1955, Người đã căn dặn: “*Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy học là: chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà*”. Sau đó, tháng 10 năm 1955, trong thư gửi các em học sinh, Người nói cụ thể hơn: “*Đối với các em, việc giáo dục gồm có: Thể dục: để làm cho thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ gìn vệ sinh riêng và vệ sinh chung. Trí dục: ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới. Mỹ dục: để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp. Đức dục: là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công. Các em cần rèn luyện các đức tính thành thật và dũng cảm. Ở trường, thì kính thầy, yêu bạn, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau. Ở nhà, thì yêu kính và giúp đỡ cha mẹ. Ở xã hội, thì tùy sức của mình mà tham gia những việc có ích chung*”; “*Giáo dục các em là việc chung của gia đình, nhà trường và xã hội*”. Từ các quan điểm hết sức đúng đắn ấy của Bác, một nguyên lý giáo dục của Đảng và Nhà nước cũng đã sớm ra đời; trong từng giai đoạn lịch sử, cách diễn đạt có khác nhau nhất định; song tựu trung vẫn là: “*Học đi đôi với hành; giáo dục kết hợp với lao động sản xuất; nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội*”.

Trở lại các giá trị đích thực mà Bác đã khẳng định từ lâu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới giáo dục, đào tạo lần này xác định: “*Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*”. Đồng thời, nguyên lý giáo dục trong giai đoạn mới cũng được xác định: “*Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội*”.

Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học, cách kiểm tra, đánh giá là yếu tố trực tiếp quyết định việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Song, vai trò người thầy, mà cụ thể là đạo đức nhà giáo và tài năng sư phạm sẽ chi phối cả quá trình đổi mới. Sai lầm của cải cách giáo dục trước đây là cải cách nội dung chương trình lại đi trước cải cách sư phạm. Sư phạm đã không được đặt vào vị trí trung tâm của quá trình cải cách ấy. Vì vậy, cải cách giáo dục chưa thật sự thành công. Đồng thời, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục vẫn đang bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Thực trạng về đội ngũ như vậy, nên căn bệnh chạy theo hình thức, thành tích ảo, hư danh, bằng cấp...cũng có cơ hội lây lan với nhiều mức độ khác nhau, ít nhiều làm lệch lạc đi mục tiêu giáo dục toàn diện.

Mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông lần này là: “*Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát triển và bồi dưỡng năng*

*khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn*". Mục tiêu giáo dục phổ thông sẽ từng bước đạt được trong quá trình đổi mới. Và phải chăng sẽ chính thức được thực hiện kể từ sau năm 2015 – khi nội dung chương trình và sách giáo khoa mới được ban hành?

Đúng là đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, phải có lộ trình và bước đi phù hợp. Tuy vậy, cũng phải hết sức tích cực và chủ động đi vào giải quyết cái trước mắt và tầm nhìn lâu dài. Như trên đã phân tích, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chính là nhân tố trước mắt và lâu dài chi phối, quyết định cả quá trình đổi mới. Vì thế cần bắt đầu ngay việc củng cố và xây dựng thật tốt đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Trong khi chờ đợi việc triển khai các giải pháp "*Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo*" như Nghị quyết đã nêu, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của giáo dục phổ thông tỉnh nhà cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp cụ thể:

-Nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong công cuộc đổi mới giáo dục; từ đó, không ngừng nâng cao tính tự giác, tinh thần trách nhiệm trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức và tài năng sư phạm, làm sáng lên nhân cách tốt đẹp của nhà giáo. Đây cũng chính là quá trình tự sàng lọc trong đội ngũ, để như "*Ngọc càng mài càng sáng/Vàng càng luyện càng trong*".

-Đẩy mạnh việc học tập và quán triệt thật sâu Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thể hiện bằng những việc làm cụ thể của mỗi tập thể và cá nhân trên cương vị và trách nhiệm được giao, thiết thực góp phần có hiệu quả nhất vào quá trình đổi mới.

-Thực hiện cuộc vận động: "*Kiên quyết đẩy lùi, tiến tới khắc phục căn bệnh chạy theo hình thức, thành tích ảo, hư danh, bằng cấp...để trở về các giá trị thật trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, thi cử*". Đồng thời, yêu cầu lãnh đạo và hệ thống chính trị các cấp, các bậc phụ huynh học sinh thống nhất quyết tâm, ủng hộ và tạo mọi thuận lợi để đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhà trường nhanh chóng giải quyết được căn bệnh nguy hiểm này. Đây cũng chính là giải pháp mang tính đột phá nhằm củng cố vững chắc niềm tin của phụ huynh học sinh và toàn xã hội đối với nhà giáo và nhà trường.

Do đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý có vai trò quyết định đối với công cuộc đổi mới như vậy, nên chủ đề hội thảo lần này được chọn là: "**Nhà giáo Bên Tre trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông tỉnh nhà**", nhằm tạo cơ hội tập hợp những ý kiến tâm huyết của nhà giáo chúng ta vào quá trình thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Và điều này cũng là mục đích chính của hội thảo. Bằng nhận thức như vậy, chúng ta hãy đi vào hội thảo với niềm tin là hội thảo chắc cũng sẽ mang lại nhiều điều bổ ích, góp phần tích cực vào quá trình đổi mới giáo dục phổ thông tỉnh nhà!

# CẦN ĐỔI MỚI VIỆC QUẢN LÝ, TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ NGƯỜI HỌC

*Nguyễn Văn Ba*  
NGUT-P. Chủ tịch Tỉnh hội

Quá trình giáo dục có nhiều yếu tố tác động. Ngoài chương trình, sách giáo khoa, các thiết bị dạy học... đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có tính chất quyết định. Như vậy, để tạo sự chuyển biến toàn diện về giáo dục theo tinh thần NQ 29 Hội nghị lần thứ tám của BCH Trung ương, cần có sự đổi mới các yếu tố tác động đến quá trình giáo dục, nhất là sự quản lý, chỉ đạo chuyên môn đến phương pháp giảng dạy của nhà giáo.

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông tỉnh nhà, trong Hội thảo giáo dục lần này, xin nêu một số ý kiến về **“Đổi mới việc quản lý, tổ chức dạy học và phát huy vai trò người học”** ở các cơ sở giáo dục phổ thông trên tinh thần *“dạy thực – học thực”* và *“dạy người – dạy chữ – dạy người”*.

Về thực trạng giáo dục-đào tạo tỉnh nhà, qua 15 năm thực hiện Nghị quyết TW 2 (khóa VIII), các chủ trương của Đảng và Nhà nước và định hướng chiến lược phát triển giáo dục-đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã được khái quát trong Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 27-01-2014 của Tỉnh ủy Bến Tre về thành quả, thành tựu, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; đồng thời chỉ ra phương hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đến năm 2020.

Trong thành quả chung đó, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục – với tinh thần trách nhiệm, tài năng và sự tận tụy – góp phần to lớn vào sự thành tựu chung của ngành, có vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục. Về các hạn chế, có mặt chất lượng giáo dục toàn diện chưa đạt yêu cầu, tất nhiên do một phần trách nhiệm của đội ngũ. Còn một số mặt hạn chế khác kéo dài, thực sự khá nghiêm trọng: có sự quản lý và tổ chức dạy học hình thức, máy móc, có tính áp đặt; có bộ phận chưa chú trọng thực chất, chưa chú trọng đúng mức giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, rèn luyện tư duy độc lập và năng lực học tập-làm việc; nghiêm trọng hơn là bệnh hình thức, chạy theo thành tích và một bộ phận có dấu hiệu vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp. (Một ví dụ về bệnh hình thức, chạy theo thành tích: tổ chức tiết thao giảng, thường khi nhào nặn, tập dợt nhiều lần để sản phẩm một tiết dạy được đánh giá cao..., nhiều trường hợp học sinh đi học thêm là học trước bài sẽ học trên lớp để đến khi học bài đó trên lớp sẽ đạt điểm cao...).

Do vậy, để dạy thực – học thực, phải đặt trên tinh thần nâng cao nhận thức về vai trò quyết định của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở cơ sở: quản lý tốt, dạy tốt thì học tốt; phải bằng cách đổi mới quản lý, tổ chức dạy học và phát huy vai trò người học.

## **Sự cần thiết đổi mới việc quản lý giáo dục và tổ chức dạy học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.**

### **Một là, đổi mới việc quản lý giáo dục.**

Ở đây, không nêu hết các công việc quản lý giáo dục ở cơ sở, chỉ đề cập đến một số công việc cần có sự đổi mới.

-Đối với việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm: trước hết phải làm tốt thực sự khẩu hiệu “*Trường xanh, sạch, đẹp và an toàn*”; phải tổ chức thường xuyên các hoạt động để trường xanh, sạch và đẹp; phải có kế hoạch đảm bảo an toàn cho thầy trò trong các hoạt động dạy và học. Đối với các khẩu hiệu khác như: “*Tiên học lễ, hậu học văn*”, “*Năm điều Bác Hồ dạy*”, đoạn trích trong thư Bác gửi cho ngành giáo dục: “*Non sông Việt Nam... công học tập của các cháu*”, “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”, nội dung các cuộc vận động... cũng cần bố trí hợp lý. Ví dụ: khẩu hiệu “*Tiên học lễ, hậu học văn*”: chữ to, ở trên cao và giữa dãy chính để đứng ở vị trí nào cũng nhìn thấy rõ. Còn việc chuyển tải nội dung các khẩu hiệu đó là do kế hoạch giáo dục của Ban lãnh đạo từng tháng, từng tuần.

-Đối với việc xây dựng tập thể, hội đồng trường: phải là một tập thể sư phạm thật sự đoàn kết và thật sự gương mẫu; đòi hỏi sự gương mẫu của người đứng đầu, nói đi đôi với làm; phê bình và tự phê bình là giải pháp tốt nhưng cần tế nhị và chừng mực; đặc biệt là sự gương mẫu về đạo đức, lối sống của tập thể sư phạm và cá nhân từng nhà giáo, cán bộ quản lý (như tinh thần một khẩu hiệu đã có phát động “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức để học sinh noi theo*”).

-Thực sự coi trọng giáo dục lễ phép, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Đây là việc chung của Hội đồng trường mà người tổ chức thực hiện và hướng dẫn thực hiện là Ban Giám hiệu trường. Cần có nội dung thống nhất toàn trường, thể hiện trong nội dung sinh hoạt cờ đầu tuần, sinh hoạt Đội, sinh hoạt lớp, trong giảng dạy trên lớp... Nội dung giáo dục đầu tiên là “lễ” (trong khẩu hiệu “*Tiên học lễ, hậu học văn*”). Trước khi dạy chữ phải dạy lễ; khi dạy chữ cũng phải dạy người, tức là dạy những khuôn phép, thói quen ứng xử đúng mực từ giao tiếp, ứng phó hoàn cảnh, rèn luyện bản thân trong học tập, sinh hoạt tập thể, trong các mối quan hệ... như: cách xưng hô, ra vào lớp, đứng-ngồi, phát biểu, trả lời, cách cầm sách vở, biết cảm ơn, biết xin lỗi...

-Giao nhiệm vụ cho nhà giáo: có tạo điều kiện và theo dõi giúp đỡ; phát huy dân chủ để đạt hiệu quả và tập trung ý kiến đóng góp xây dựng các phong trào xung quanh hoạt động chuyên môn; có phương pháp kiểm tra giáo án để nâng cao năng lực soạn giảng của nhà giáo; phát huy sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn tạo thành phong trào nghiên cứu, vận dụng và viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào phấn đấu thành giáo viên giỏi.

-Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường với các lực lượng ngoài nhà trường: Ban đại diện cha mẹ học sinh, công an, dân phòng... Cần có kế hoạch liên tịch quy định trách nhiệm của mỗi lực lượng và thực sự hoạt động có hiệu quả.

## **Hai là, đổi mới việc tổ chức dạy học của nhà giáo.**

Đổi mới việc tổ chức dạy học của nhà giáo gồm đổi mới việc chuẩn bị bài giảng và đổi mới phương pháp truyền đạt trên lớp song song với ý thức dạy chữ-dạy người.

-Chuẩn bị bài giảng là bước soạn giáo án: Giáo án thể hiện lương tâm, trách nhiệm, đạo đức nhà giáo và tài năng sư phạm.

- Bài soạn cần chú ý hai nội dung: nội dung cần truyền đạt trên lớp và nội dung dạy người qua kiến thức bài giảng.

- Bài soạn có thể hiện kiến thức trọng tâm, phương pháp và thời gian thực hiện từng phần. Bài soạn có ghi rõ chỗ nào cần rèn kỹ năng, chỗ nào liên hệ giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống.

- Bài soạn cũng định rõ phần nào cho học sinh thảo luận nhóm để phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

- Bài soạn cũng dành chỗ điều chỉnh, bổ sung cho lần dạy sau; hoặc nêu phương án dự phòng, cách giải quyết từng tình huống. Đầu tư bài soạn tỉ mỉ, có chất lượng đã đạt 50% trước khi giảng, giúp chủ động khi lên lớp và đồng nghiệp có thể tham khảo để dạy được.

-Đổi mới phương pháp truyền đạt trên lớp: Đây là sự cân nhắc giữa phương pháp giảng dạy truyền thống, phương pháp hiện đại và việc ứng dụng thành tựu của công nghệ thông tin. Đổi mới phương pháp là đổi mới cách nhìn nhận hiệu quả của từng phương pháp, hệ thống phương pháp; là cách tích hợp các phương pháp một cách hợp lý; nhất là cách dùng phương tiện thông tin hiện đại thay cho ghi bảng, lời miêu tả, tường thuật ở mức độ cho phép.

Trong đổi mới phương pháp, cần lưu ý phương pháp dùng lời giảng của thầy – phương pháp không thể thiếu được và rất quan trọng. Lời giảng chuẩn mực, vừa phải; lời giới thiệu, thuyết minh rõ ràng... góp phần lớn vào sự thành công. Ở một số hoạt động, chương trình đạt thành quả có công sức của người dẫn chương trình.

Ở việc này, tổ chức thảo luận nhóm, học nhóm, luyện tập, đóng vai, trình bày tiểu phẩm cần đặc biệt quan tâm. Bởi đây là hoạt động giáo dục nhằm giúp học sinh thể hiện mình, phát triển nhân cách, rèn luyện kỹ năng tự học, giao tiếp. Do vậy, nhà giáo cần tổ chức chu đáo các khâu này; cần theo dõi sát việc thực hiện của học sinh, có đánh giá kết quả một cách khuyến khích.

## **Ba là, phát huy vai trò người học.**

Phát huy vai trò người học để người học chủ động nắm kiến thức. Cần thực hiện tốt các nội dung sau:

-Yêu cầu học sinh chuẩn bị thật kỹ bài học: gồm hiểu và thuộc bài cũ; chuẩn bị bài mới theo hướng dẫn (phương pháp chuẩn bị tùy bộ môn). Cần kiểm tra uốn nắn khâu chuẩn bị để tạo thành thói quen.

-Tạo điều kiện để học sinh tích cực chủ động: Ngoài hệ thống câu hỏi kích thích các đối tượng, cần lưu ý hướng dẫn phương pháp làm việc chung, phương pháp học nhóm, thảo luận nhóm.

-Tổ chức học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa; tìm hiểu di tích, lịch sử văn hóa địa phương; các phong trào VN, TDTT...

Kinh nghiệm cho thấy, học sinh thực sự chuẩn bị bài kỹ, trên lớp các em rất hứng thú xây dựng bài; học sinh phát huy kỹ năng giao tiếp qua học nhóm; học sinh thể hiện mình hơn trong hoạt động ngoại khóa, phong trào TDTT (học sinh xuất sắc các phong trào có thể có hứng thú hơn trong các bộ môn văn hóa...).

**Tóm lại**, chất lượng giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục phổ thông là làm thật tốt việc “*dạy người-dạy chữ-dạy người*”. Đó là quá trình dạy người trước khi dạy chữ; và khi dạy chữ lại dạy người.

Muốn vậy, trước mắt, trong khi chờ đợi các chủ trương của ngành về chương trình, sách giáo khoa, để đáp ứng đổi mới giáo dục phổ thông tỉnh nhà, xin đề xuất một số ý kiến về đổi mới quản lý, tổ chức dạy học và phát huy vai trò người học ở các yếu tố tích cực; mong rằng được đóng góp một phần nhỏ trong việc “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục-đào tạo**”.

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

*Thanh tra Sở GD&ĐT*

Yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông là một phần của đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục và đào tạo.

Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị trung ương 8 khóa XI nêu: “*Đổi mới giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau năm 2015. Bảo đảm cho học sinh có trình độ trung học cơ sở (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn sau phổ thông có chất lượng. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm từ sau năm 2020*”.

Nội dung đổi mới giáo dục phổ thông như Nghị quyết đã nêu bao gồm nhiều vấn đề lớn. Trong phạm vi bài tham luận này tôi xin đề cập đến một số vấn đề sau:

## **1. Tập trung phát triển trí tuệ.**

### **- Phát triển trí tuệ:**

Là phát triển tư duy, kiến thức khoa học (kiến thức về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội) mà các em được học tại nhà trường, kiến thức học ở gia đình, học trong cuộc sống xã hội nói chung gồm nhiều lĩnh vực từ việc đơn giản nhất đến việc phức tạp, từ kiến thức ngày xưa được tích lũy, đúc kết lại thành sách vở, thành kinh nghiệm của cuộc sống cũng như ngày nay.

### **- Yêu cầu đối với giáo viên:**

Để đáp ứng được yêu cầu đó, người thầy phải không ngừng học tập, học tập chủ trương nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, học tập qua sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, học tập qua báo chí, tài liệu nghiên cứu, học tập trong đời sống xã hội. Việc học tập này của người thầy phải diễn ra thường xuyên, liên tục trong mọi khía cạnh của đời sống xã hội. Thầy là người hướng dẫn cho học sinh, do đó thầy phải hiểu đúng, có kiến thức bao quát, là chỗ dựa cho học sinh mỗi khi các em gặp khó khăn, bế tắc.

Trong thời đại ngày nay, kiến thức khoa học phát triển như vũ bão, là thời đại của công nghệ thông tin, do vậy người thầy phải học tập, hiểu biết, vận dụng công

nghệ thông tin trong giảng dạy, trong cuộc sống để từ đó không ngừng cập nhật kiến thức bổ sung cho tri thức của mình.

## **2. Tập trung phát triển thể chất.**

### **- Phát triển thể chất:**

Phát triển thể chất ở đây được hiểu là phát triển cơ thể có sức khỏe tốt, từ đó trí thông minh phát triển, tinh thần minh mẫn.

Thực tế, học sinh của chúng ta hiện nay đa phần thuộc gia đình ít con, được cha mẹ chăm sóc, nhất là thành phố có điều kiện dinh dưỡng rất tốt nhưng nếu không có điều kiện để tập luyện thì thể trạng cũng không tốt, thậm chí còn mắc bệnh béo phì.

Môn Thể dục đã được đưa vào giờ chính khóa, tuy nhiên thời lượng còn rất hạn chế, từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông chỉ có 2 tiết/tuần. Một số giáo viên chủ nhiệm tiểu học thường kiêm luôn việc dạy thể dục. Nếu không có chuyên môn, dạy không đúng, học sinh tập sai thì còn phản tác dụng. Cơ sở vật chất phục vụ việc dạy thể dục thể thao còn khó khăn. Nhiều trường không có sân tập thể dục riêng phải tập thể dục chung tại sân trường. Dụng cụ tập luyện cũng thiếu thốn, điều kiện để vui chơi, hoạt động thể thao còn hạn chế...

Ngoài ra, cũng còn nguyên nhân khác là xuất phát từ chính gia đình học sinh. Nhiều bậc phụ huynh chạy theo tâm lý bằng cấp, muốn con học hành có bằng cấp cao mà không quan tâm đến thể lực của các em. Thêm vào đó là tình trạng học thêm với tâm lý để con em mình không thua kém bạn bè khiến cho học sinh không còn thời gian vui chơi.

### **- Yêu cầu đối với giáo viên:**

Trước thực trạng đó yêu cầu của giáo viên hiện nay là phải có nghiệp vụ thể dục dạy đầy đủ theo chương trình quy định, sớm phát hiện, tạo điều kiện bồi dưỡng năng khiếu cho các em. Mặt khác, khâu tuyên truyền, kết hợp với phụ huynh trong việc giáo dục thể chất cho các em cũng là điều kiện cần thiết. Phạm vi lớn hơn nhà nước cần tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động thể dục thể thao các trường. Có như vậy học sinh mới phát triển tốt thể chất, làm phát triển nòi giống dân tộc.

## **3. Hình thành phẩm chất, năng lực công dân.**

### **- Hình thành phẩm chất, năng lực công dân:**

Phẩm chất, năng lực công dân là hai mặt không thể tách rời. Đức và tài là hai mặt để con người phát triển toàn diện. Chủ trương của ta hiện nay là giáo dục toàn diện cho học sinh.

Việc giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh trong nhà trường được thực hiện qua môn đạo đức, môn giáo dục công dân, qua công tác Đoàn, Đội trong nhà trường. Việc giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh còn được hình thành từ gia đình, cộng đồng xã hội mà gần gũi nhất là gia đình.

Việc hình thành năng lực công dân được thể hiện chủ yếu qua môn giáo dục công dân qua công tác Đoàn, Đội, qua việc giáo dục pháp luật.

**- Yêu cầu đối với giáo viên:**

*Giúp học sinh hình thành phẩm chất:* Giáo viên phải thực hiện giảng dạy đầy đủ chương trình giáo dục công dân do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trong đó phương pháp nêu gương cũng rất quan trọng, hình ảnh người thầy có tác động trực tiếp, không nhỏ đến các em học sinh.

*Giúp học sinh phát triển năng lực:* Giáo viên phải dạy đầy đủ chương trình, nội dung kiến thức do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Đây là vấn đề tiên quyết, là nhiệm vụ chính của giáo viên. Qua đó giáo viên góp phần hướng nghiệp, góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh say này.

#### **4. Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu.**

**- Phát hiện năng khiếu:**

Phụ huynh rất quan tâm đến việc bồi dưỡng, phát triển năng lực, tư chất cho con em. Do vậy, trong quá trình giảng dạy giáo viên có điều kiện phát hiện năng khiếu các em. Giáo viên bộ môn ngoài nhiệm vụ dạy bộ môn của mình, cần giúp nhà trường phát hiện ra những nhân tố mới có triển vọng để bồi dưỡng.

**- Bồi dưỡng năng khiếu (nói rộng hơn là bồi dưỡng nhân tài):**

Về các môn học văn hóa: việc bồi dưỡng HS giỏi các môn văn hóa cần được tiến hành sớm, định hướng ngay từ lớp 6 sẽ tạo nền tảng vững chắc cho các em được học bồi dưỡng theo chuyên đề nâng cao các bộ môn thuộc về năng khiếu.

Về việc bồi dưỡng năng khiếu: giáo viên, nhà trường cần tạo điều kiện mở các lớp bồi dưỡng năng khiếu cho các em.

**- Yêu cầu đối với giáo viên:**

Dạy tốt các đội học sinh giỏi, năng khiếu theo sự phân công của Ban Giám hiệu trường.

Tổ chức họp phụ huynh các đội nhằm động viên phụ huynh quan tâm nhắc nhở, động viên các em học tập tốt và rèn luyện tốt. Cùng với giáo viên bồi dưỡng, bồi dưỡng thêm kiến thức cho các em trong từng giờ học và ngoài giờ học. Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng cần phải tâm huyết, nhận thức đúng vai trò trách nhiệm và cần có nhiều nỗ lực, nhiệt tình và tích cực trong việc bồi dưỡng.

Giáo viên dạy bồi dưỡng cần phối hợp kịp thời với Ban Giám hiệu, giáo viên bộ môn về tình hình học sinh và những khó khăn vướng mắc. Giáo viên chủ nhiệm cần quan tâm nhắc nhở, động viên các em trong các đội tuyển học sinh nhằm nâng cao năng khiếu, giúp các em tích cực tham gia học tập, rèn luyện; thường xuyên phối hợp với giáo viên bồi dưỡng để theo dõi việc học tập, rèn luyện của các em để uốn nắn kịp thời.

## **5. Định hướng nghề nghiệp cho học sinh.**

### **- Định hướng nghề nghiệp cho học sinh:**

Qua công tác giáo dục hướng nghiệp: Giáo dục hướng nghiệp là một bộ phận của giáo dục toàn diện giúp mỗi học sinh có sự hiểu biết về tính chất của ngành nghề mà mình hướng tới, biết phân tích thị trường hoạt động và tháo gỡ vướng mắc hoặc rèn luyện bản thân. Từ đó, mỗi học sinh tự xác định được đâu là nghề nghiệp phù hợp hoặc không phù hợp với mình. Trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường THPT, hoạt động tư vấn nghề có liên quan tới Ban Giám hiệu, **Ban Hướng nghiệp**, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, thư viện, y tế,... Trong đó, hiệu trưởng là người phụ trách chung về các hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó có hoạt động tư vấn. Hiệu trưởng có trách nhiệm thông qua và ký các quyết định về kế hoạch tiến hành các hoạt động tư vấn trong và ngoài trường. Ban Hướng nghiệp còn chịu trách nhiệm tham mưu cho hiệu trưởng đề xuất kế hoạch và tổ chức các hoạt động tư vấn về nhân lực, cơ sở vật chất,... phù hợp kế hoạch năm học của nhà trường trên từng loại đối tượng cụ thể. Đoàn Thanh niên thu thập và cung cấp những thông tin về năng lực hoạt động xã hội, tập thể, về ý thức, thái độ, lối sống của mỗi thành viên trong tổ chức.

Học sinh là đối tượng của hoạt động tư vấn. Vì vậy, công tác hướng nghiệp cần giúp cho học sinh hiểu được hệ thống nghề nghiệp trong xã hội, phương hướng phát triển nền kinh tế quốc dân nói chung và của địa phương nói riêng nhằm xác định cho bản thân trách nhiệm, nghĩa vụ sẵn sàng tham gia vào lao động sản xuất. Trên cơ sở của sự hiểu biết nghề nghiệp và nền kinh tế quốc dân, của địa phương, những đòi hỏi khách quan của hoàn cảnh, biết đối chiếu với sự phát triển, năng lực, sở trường, tình trạng tâm sinh lý sức khỏe của bản thân để điều chỉnh động cơ lựa chọn nghề nghiệp.

Qua hoạt động tham quan, ngoại khóa, văn nghệ, thể dục, thể thao: hoạt động tham quan, ngoại khóa, văn nghệ, thể dục, thể thao là điều kiện để học sinh có thể nghiên cứu, quan sát, tiếp cận việc lựa chọn, phát huy năng khiếu và định hướng nghề nghiệp tương lai.

Qua hoạt động Đoàn, Đội: hoạt động Đoàn, Đội trong nhà trường giúp các em rèn luyện đạo đức, hình thành lý tưởng, từ đó góp phần định hướng nghề nghiệp trên nền tảng đó.

### **- Yêu cầu đối với giáo viên:**

Giáo viên bộ môn thu thập và cung cấp những thông tin có liên quan thái độ, năng lực học tập của từng học sinh đối với những môn học cụ thể. Giáo viên chủ nhiệm cung cấp những thông tin phản ánh trình độ nhận thức xã hội, phẩm chất đạo đức, kỹ năng hòa nhập với cộng đồng của mỗi học sinh do mình phụ trách.

# MỘT VÀI SUY NGHĨ TRƯỚC YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

*Trương Thọ Lương*  
*PHT. Trường THPT Chuyên Bến Tre*

Trong thời gian vừa qua, ngành GD&ĐT Bến Tre đã có những bước chuyển mình theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 của BCH.TW (khóa XI) về “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**”. Ngày 15/8/2014, Sở GD&ĐT Bến Tre đã có công văn số 1866/SGD&ĐT-GDTrH V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2014-2015 nêu rõ việc thực hiện kế hoạch giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia; phát triển hệ thống trường THPT Chuyên, trường chất lượng cao; duy trì nâng cao kết quả phổ cập giáo dục; đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học, công tác thi đua khen thưởng. Hệ thống các trường trung học trong Tỉnh đã và đang tiếp tục thực hiện tốt hướng dẫn này vì tất cả những vấn đề trên đều nhằm mục đích góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng sự kỳ vọng của nhân dân tỉnh nhà.

Những năm học vừa qua, trường THPT Chuyên Bến tre đã nỗ lực phấn đấu để có thể đạt được những kết quả cao nhất trong giáo dục và đào tạo. Nhà trường luôn xem trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; cố gắng giữ vững và vươn lên trong các kỳ thi học sinh giỏi, thi tuyển vào các trường Đại học. Để đạt được những kết quả như mong muốn, nhà trường đã từng bước đổi mới cách làm, cách suy nghĩ; tạo được sự đồng thuận trong tập thể lãnh đạo, trong Hội đồng giáo dục; phối hợp tốt với các đoàn thể trong nhà trường; tranh thủ được sự giúp đỡ của các cơ quan ban ngành; đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên.

Tiếp tục những nỗ lực phấn đấu, trong buổi Hội thảo giáo dục lần 4-2014, tôi xin phép trình bày một số vấn đề sau đây :

**Vấn đề thứ nhất** là việc tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh : Đây là vấn đề nhạy cảm mà tất cả chúng ta đều rất quan tâm. Thời gian vừa qua, trong các trường học và ngoài xã hội đã xảy ra nhiều việc cho thấy có biểu hiện sự xuống cấp về đạo đức. Có người cho rằng việc giáo dục đạo đức học sinh hoàn toàn là trách nhiệm của nhà trường; cũng có người nói phần lớn là trách nhiệm của gia đình! Tôi nghĩ nhà trường cũng không chối bỏ trách nhiệm của mình nhưng cũng phải thừa nhận gia đình cũng có vai trò rất lớn trong việc giáo dục đạo đức con em của mình. Trong thời gian vừa qua, nhà trường cũng đã cố gắng kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường để từng bước chấn chỉnh, uốn nắn nhưng kết quả đạt được chưa được như mong muốn. Để có được kết quả tốt hơn chúng ta cần nâng cao hơn nữa vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp và theo tôi là yếu tố quyết định. Với suy nghĩ đó, tôi thấy nhà trường cần yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp tốt với Đoàn trường, với PHHS để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức của học sinh.

**Vấn đề thứ hai** là đổi mới quan điểm xây dựng về mặt chuyên môn của đội ngũ: Việc phát triển đội ngũ là vấn đề chúng ta quan tâm hàng chục năm qua. Chúng ta có nhiều giáo viên giỏi cấp trường, cấp Huyện (Thành phố), cấp Tỉnh; tỉ lệ giáo viên trên chuẩn đạt của nhiều cơ sở giáo dục khá cao (riêng trường THPT chuyên đạt gần 50%, một tỉ lệ lý tưởng mà nhiều trường chuyên khác không đạt được, ngay cả với nhiều trường chuyên nổi tiếng trong cả nước); và chúng ta còn nhiều điều tốt đẹp hơn nữa trong việc xây dựng đội ngũ. Chúng ta cũng phải thừa nhận một số giáo viên có trình độ trên chuẩn đã có những đóng góp không nhỏ trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường; đồng thời có những giáo viên còn là tấm gương về học tập để đồng nghiệp và học sinh noi theo. Với lực lượng như vậy, trong những năm qua chúng ta có những thành công nhất định nhưng riêng đối với trường THPT Chuyên Bến Tre thành tích thi HSG các cấp cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của tỉnh nhà! Trong kế hoạch năm học, trong báo cáo sơ, tổng kết về chuyên môn trường Chuyên luôn thừa nhận là chưa có được đội ngũ đồng bộ đủ sức giảng dạy ở các lớp chuyên hay tham gia tốt vào việc bồi dưỡng HSG, yếu kém này được thể hiện trong nhiều tổ chuyên môn! Về mặt chủ quan, tôi thấy chúng ta không nên quy hết trách nhiệm cho giáo viên trẻ mà trước hết là trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường. Trong thời gian qua, việc xây dựng đội ngũ về mặt chuyên môn chúng ta còn chú ý nhiều đến hướng phát triển “đi lên”, phải cố gắng đào tạo bao nhiêu thạc sĩ, bao nhiêu tiến sĩ... và chúng ta còn mang nặng thành tích trong vấn đề này! Trong thời gian tới, tôi đề nghị chúng ta cần phải chú ý thêm việc phát triển năng lực của đội ngũ theo “*chiều ngang*”; tức là chúng ta yêu cầu giáo viên cần đầu tư mạnh mẽ hơn nữa về mặt chuyên môn nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu giảng dạy và nhu cầu học tập của học sinh, đặc biệt trong trường THPT chuyên; chúng ta hạn chế tối đa việc “*cái chúng ta có về mặt chuyên môn thì PHHS và học sinh không thấy cần thiết nhưng cái chúng ta không có thì PHHS và học sinh lại cần*”. Các tổ chuyên môn, quý thầy cô giáo có trình độ chuyên môn sâu và khả năng giảng dạy tốt sẽ là những nhân tố quyết định trong vấn đề này. Tôi cũng nhận thấy rằng để đạt được kết quả tốt trong việc này nhiều khi chúng ta phải đủ dũng khí để thực hiện, kể cả việc chúng ta mạnh dạn đề nghị điều chuyển cán bộ giáo viên trong trường THPT Chuyên khi thấy cần thiết.

Trong thời gian tới, việc thi tốt nghiệp THPT kết hợp xét tuyển vào các trường Đại học có nhiều thay đổi (thông qua kỳ thi THPT quốc gia) và đây cũng là một trong những tiền đề để chúng ta nhận thức được tầm quan trọng của việc đổi mới đội ngũ về mặt chuyên môn. Trong những năm vừa qua, thực tế ở các trường THPT có nhiều giáo viên chưa đáp ứng tốt về năng lực chuyên môn để giúp học sinh đạt kết quả như mong muốn khi thi vào các trường Đại học. Hiện tại các trường phổ thông cũng đang thực hiện chương trình Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, đây cũng là hình thức bồi dưỡng năng lực theo “*chiều ngang*”, tuy nhiên trong thực tế chúng ta chưa đạt kết quả như mong muốn. Có nhiều nguyên nhân đưa đến kết quả này như nội dung chương trình, phương thức tổ chức, sự nỗ lực phấn đấu và đồng thuận của từng lớp giáo viên... Để thực hiện tốt chương trình này chúng ta cần có sự thay đổi đồng bộ, đặc biệt là sự thay đổi về quan điểm của bộ phận tổ chức và bộ phận thực hiện chương trình. Trong thời gian qua trường THPT Chuyên được Sở GD&ĐT tạo nhiều

điều kiện để giáo viên tham gia các đợt tập huấn của Bộ GD&ĐT, cho phép liên kết với các trường THPT Chuyên khác tổ chức nhiều đợt học tập theo các chuyên đề... nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ. Thời gian tới, để đạt kết quả tốt hơn nhà trường cần tăng cường thêm nhiều hình thức bồi dưỡng khác; đặc biệt thực hiện tốt việc vận động khả năng tự học, tự rèn luyện của cán bộ giáo viên trong nhà trường.

**Vấn đề thứ ba** là đổi mới về việc thực hiện chương trình, tuyển sinh, tổ chức thi tuyển chọn học sinh vào đội tuyển thi HSG quốc gia:

Trong công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2014-2015, Sở GD&ĐT đã cho phép các tổ nhóm chuyên môn trong các trường phổ thông được lập kế hoạch dạy học phù hợp với đặc trưng bộ môn, đây là một trong những giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập; đặc biệt đã tạo điều kiện thuận lợi để tổ nhóm chuyên môn trong trường THPT Chuyên thiết kế chương trình phù hợp. Ngoài ra, có một vấn đề phát sinh là học sinh khối lớp 11 của trường THPT chuyên có năng lực học tập còn yếu; trong năm học này việc thi HSG cấp Tỉnh, cấp quốc gia được trông chờ vào học sinh khối lớp 12 và năm học tới lại phải dựa vào học sinh khối lớp 10 năm nay! Như vậy, về việc thực hiện chương trình chúng ta có cần đẩy nhanh hơn nữa việc thực hiện chương trình chuyên cho khối lớp 10 hay không? Nếu thực hiện tốt điều này thì từ đây chúng ta có cơ sở vững chắc hơn để giao nhiệm vụ thi HSG cấp quốc gia cho các học sinh khối lớp 11.

Có người nói “*Có bột mới gột nên hồ*”! Với quan niệm đó và với chất lượng đầu vào chưa đạt như mong muốn của nhiều trường THPT trong tỉnh, quý thầy cô giáo chắc phải nhiều điều suy nghĩ! Đối với trường THPT Chuyên, có những thời điểm chúng tôi còn loay quay với việc phụ đạo học sinh yếu, lo sợ học sinh rớt tốt nghiệp... đã làm ảnh hưởng không tốt đến chất lượng hoạt động chuyên môn của nhà trường. Để có được đầu vào đạt chất lượng, chúng tôi đã cố gắng bằng nhiều cách khác nhau để quảng bá hình ảnh của nhà trường, tuy nhiên kết quả thu được chưa như mong đợi. Ngoài ra, chúng tôi cũng chưa thực hiện tốt việc tham mưu cho Sở GD&ĐT trong công tác tuyển sinh của nhà trường. Có những đề xuất của chúng tôi chưa được chấp thuận; ví dụ như việc tuyển sinh của lớp Toán-Tin hay việc xin tuyển các lớp không chuyên...; chúng tôi cũng chưa mạnh dạn đặt vấn đề về việc tuyển sinh các lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lý bởi chúng ta chưa có phương án khả thi để giải quyết vấn đề này. Trong hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2014-2015, Sở GD&ĐT cũng đã chỉ đạo các phòng GD&ĐT tham mưu cho lãnh đạo địa phương đầu tư nguồn lực, đội ngũ để phát triển mô hình nhà trường chất lượng cao ở THCS, tạo môi trường giáo dục tốt, có chất lượng để thu hút học sinh học tập; mong rằng khi các địa phương trong Tỉnh nhà thực hiện tốt chủ trương này chúng ta sẽ có nhiều điều kiện hơn nữa để nâng chất lượng đầu vào của trường THPT Chuyên.

Trong những năm qua, việc tham gia kỳ thi tuyển chọn đội tuyển dự thi HSG cấp quốc gia luôn là điều trăn trở đối với trường THPT Chuyên! Nhiều tỉnh thành đã tách hẳn kỳ thi chọn HSG lớp 12 cấp Tỉnh và kỳ thi chọn đội tuyển dự thi HSG cấp quốc gia; phương án được chọn là tổ chức kỳ thi chọn đội tuyển rất sớm và trước kỳ thi HSG lớp 12 cấp Tỉnh (kỳ thi này thường được các tỉnh thành chọn vào thời điểm

tháng 3). Theo suy nghĩ chủ quan, nếu thành lập đội tuyển sớm chúng ta sẽ có thuận lợi hơn trong việc tổ chức bồi dưỡng và từ đây có thêm điều kiện để đạt kết quả tốt hơn trong kỳ thi quốc gia. Đối với các trường THPT khác sẽ có nhiều thời gian chuẩn bị tốt cho kỳ thi HSG lớp 12 cấp Tỉnh; để nâng cao chất lượng và hiệu quả của kỳ thi này Sở GD&ĐT có thể thiết kế chương trình và đề thi giống như kỳ thi THPT quốc gia. Trong thời gian qua, trường THPT Chuyên có tham mưu cho Sở GD&ĐT về kỳ thi này nhưng còn thiếu tính thuyết phục nên chưa được chấp thuận. Chúng ta sẽ nỗ lực trong việc tiếp tục đề xuất với Sở GD&ĐT về vấn đề này và mong rằng sẽ có kết quả tốt hơn trong năm học tới.

**Vấn đề thứ tư** là quan điểm về việc giáo dục toàn diện: Trong các nhà trường của chúng ta, việc giáo dục toàn diện được thống nhất về mặt quan điểm và chúng ta cũng đã có nỗ lực nhất định để triển khai thực hiện quan điểm này, tuy nhiên tôi vẫn còn nhiều điều trăn trở và xin chia sẻ hai vấn đề nhỏ.

Chúng ta đều đồng thuận với nhau rằng con người mà chúng ta cần là con người có sức khỏe; sự hăng say, thoải mái, tích cực làm việc và sinh hoạt cộng đồng; con người được giáo dục tốt... Cuộc sống của chúng ta còn khó khăn nhiều mặt nhưng phải thừa nhận là chúng ta vẫn chưa tích cực trong việc tìm cách nâng cao sức khỏe, thể trạng của học sinh; chúng ta chưa xây dựng được ý thức tốt trong việc rèn luyện thân thể cho học sinh... Trường THPT Chuyên Bến Tre theo tôi biết là trường THPT duy nhất trong tỉnh được Bộ Văn hóa-Thể thao-Du lịch hai lần tặng bằng khen nhờ vào thành tích thể dục, thể thao. Điều này không đồng nghĩa với việc nhà trường đã thực hiện tốt công tác thể dục, thể thao trong nhà trường; thành tích được khen là thành tích xóa mù bơi. Vấn đề đặt ra tuy đơn giản nhưng muốn thực hiện tốt theo tôi phải có một chương trình hành động cụ thể với sự hỗ trợ, hợp tác từ nhiều phía. Trong thời gian tới, trường THPT Chuyên Bến Tre được dời về cơ sở mới; có nhà thi đấu, hồ bơi, sân bóng đá; chúng tôi sẽ nỗ lực hơn nữa trong vấn đề này và sẵn sàng chia sẻ cơ sở vật chất với các trường bạn.

Vấn đề kế tiếp tôi xin trình bày là trong các trường THPT hiện tại chúng ta cũng đang nỗ lực đào tạo con người vừa hồng vừa chuyên; chúng ta cũng đồng thuận với nhau rằng tài năng hay khả năng học tập tốt chỉ là một trong những yếu tố giúp con người thành đạt trong cuộc sống. Tuy nhiên, trong thực tế chúng ta chưa quan tâm đúng mức đến việc sử dụng kết quả rèn luyện để con người phát triển toàn diện. Một ví dụ điển hình là kỳ tuyển sinh vào các trường đại học, việc tuyển chọn chủ yếu dựa trên điểm số đạt được qua kỳ thi; cách tuyển sinh này làm nhiều học sinh chỉ chuyên tâm vào học tập, không tích cực tham gia vào các hoạt động khác góp phần làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo con người toàn diện của nhà trường. Tôi nghĩ đây cũng là vấn đề chúng ta phải tính đến và có những phương án phù hợp hơn.

Trên đây là một vài suy nghĩ và đề xuất của bản thân liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người làm công tác giáo dục, mong rằng các suy nghĩ của bản thân cũng góp phần đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới. Chúng tôi cũng mong muốn quý đại biểu đóng góp thêm nhiều ý kiến và đề xuất các giải pháp để đạt được kết quả tốt hơn!

# NHÀ GIÁO BẾN TRE TRƯỚC YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG - NHỮNG SUY NGHĨ VÀ ĐỀ XUẤT

*Nguyễn Thị Huỳnh Mai*

*GV. Trường THPT Phan Liêm*

Ngày 4/11/2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nghị quyết đã khẳng định “*Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế. Trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt*” và “*Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng trong xây dựng đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.*”

Là giáo viên công tác trên địa bàn tỉnh Bến Tre, tiếp thu và thực hiện đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục theo tinh thần của Nghị quyết số 29 - NQ/TW, tôi xin phép được chia sẻ một số suy nghĩ và nêu một số đề xuất nhằm góp phần “*đổi mới giáo dục phổ thông của tỉnh nhà*”.

Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục của nước ta hiện nay là một nhiệm vụ cần thiết, cấp bách. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập, chỉ có đổi mới giáo dục nước ta mới có thể đáp ứng nhu cầu nhân lực ở thế kỷ XXI. Chúng ta có quyền hy vọng và tin tưởng vào sự thành công của công cuộc đổi mới lần này. Tuy nhiên “*Tôi hình dung công cuộc đổi mới lần này như một đoàn tàu khổng lồ đang chạy với hành khách là hơn 22 triệu thầy, cô giáo và học sinh, sinh viên. Nếu tăng tốc đột ngột hay của gặp thì dễ bị tai nạn*” (Bộ trưởng Phạm Vũ Luận), việc đổi mới này là cả một thách thức lớn. Nó đòi hỏi sự quyết tâm, nỗ lực của toàn xã hội, của đội ngũ nhà giáo Việt Nam nói chung, đội ngũ nhà giáo trên địa bàn tỉnh Bến tre nói riêng.

Đổi mới giáo dục phổ thông đặt ra rất nhiều yêu cầu và thách thức đối với người giáo viên. Tuy vậy, công tác giảng dạy trên địa bàn tỉnh Bến Tre tại các trường vùng sâu, vùng xa vẫn còn nhiều bất cập.

Trước tiên là việc đổi mới phương pháp dạy học. Mặc dù mục tiêu giáo dục đặt ra là đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Nhưng thực tế việc dạy và học hiện nay chủ yếu vẫn là

cách truyền thụ kiến thức một chiều từ giáo viên đến học sinh; học sinh chỉ quen tiếp nhận tri thức mà không quen phản biện, không quen với những tình huống có vấn đề.

Bất cập này cho chúng ta thấy đổi mới phương pháp dạy học chưa thể diễn ra đồng bộ như mong muốn, không được trang bị nhiều kiến thức lý thuyết dẫn đường, không được đào tạo lại, giáo viên cứ loay hoay mãi với đổi mới nhưng đổi mới thế nào để phù hợp, đổi mới thế nào để thực sự phát huy tính tích cực ở học sinh. Nhất là hiện nay, giáo viên lại phải chuẩn bị dạy học tích hợp theo chương trình sách giáo khoa mới.

Một khó khăn khác cũng ảnh hưởng đến đổi mới dạy và học chính là cơ sở vật chất. Dẫu biết rằng Bến Tre là một tỉnh nghèo, dẫu biết rằng cái khó không thể bó cái khôn. Trước thực tế thiếu trang thiết bị dạy học giáo viên vẫn có thể tự làm đồ dùng dạy học nhưng liệu họ có đủ kinh phí, thời gian, mức độ chuyên nghiệp để tạo ra các phim tư liệu, các video... Điều làm chúng tôi đáng lòng nhất là một trường phổ thông với khoảng 50,70 giáo viên cùng san sẻ cho nhau 2 màn hình máy chiếu. Vậy thì một tuần lễ sẽ có bao nhiêu giáo viên được ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác giảng dạy. Dẫu biết rằng các trang thiết bị dạy học hiện đại chỉ là những thứ phụ kiện nhưng lại là những phụ kiện cần thiết để tạo ra những giờ học mới mẻ hơn.

Tôi xin bàn đến vấn đề dạy thêm, học thêm. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học tích cực, sáng tạo, đòi hỏi giáo viên phải có sự chuẩn bị bài giảng hết sức chu đáo; chú trọng xây dựng các bài tập tình huống, bài tập thực hành và vận dụng kiến thức... Chỉ có thông qua kết quả xử lý các tình huống, hoàn thành bài tập thực hành, vận dụng kiến thức thì học sinh mới có điều kiện bộc lộ khả năng, hình thành kỹ năng một cách rõ ràng, vững chắc. Đặc biệt, ngoài giờ học trên lớp, học sinh phải có thời gian để tự học, tự tìm tòi, mở rộng, đào sâu kiến thức đã học trên lớp; qua đó, hình thành phương pháp tự học, tự cập nhật và đổi mới tri thức, hoàn thiện kỹ năng, hình thành năng lực sáng tạo. Tuy nhiên, tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan như hiện nay đang là vật cản sự đổi mới phương pháp dạy - học tích cực; bởi vì học sinh rất ít thời gian tự học để biến kiến thức của sách giáo khoa, của giáo viên thành kiến thức của mình. Việc dạy thêm, học thêm là một nhu cầu chính đáng, cần thiết nhưng khi nó trở thành hiện tượng phổ biến - tràn lan như hiện nay thì thật đáng lo ngại, vì nó không còn là “Thêm” nữa. Chính tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan đang cuốn hút nhiều giáo viên chạy theo thời gian mở nhiều lớp và học sinh theo học nhiều môn trong một ngày; do đó giáo viên không còn thời gian để tìm tòi áp dụng phương pháp dạy học mới, thậm chí có những giáo viên quan tâm lớp dạy thêm hơn lớp dạy chính thức ở trường. Rõ ràng, muốn thực hiện có kết quả việc đổi mới phương pháp dạy và học, xã hội và trước hết là ngành giáo dục phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn vấn đề dạy thêm, học thêm.

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông tỉnh nhà, tôi xin phép được nêu một số đề xuất như sau:

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy khi cần thiết và phù hợp (tránh tình trạng chuyển từ đọc chép sang chiếu chép).

- Giảm số lượng học sinh trong lớp học. Với một lớp học trên 40 học sinh như hiện nay đã và đang gây khó khăn trong khâu tổ chức các hoạt động dạy và học. Lớp học càng đông, học sinh càng ít cơ hội được thể hiện mình trước tập thể; một số học sinh, nhất là học sinh yếu, sẽ bị bỏ quên vì giáo viên không thể quan tâm, đồng hành cùng tất cả các học sinh trong lớp học với thời lượng 45 phút.

- Đảm bảo “an cư lạc nghiệp” để giáo viên xem dạy học là công việc chính. Một khi đời sống được bảo đảm, họ sẽ không đầu tư cho việc dạy thêm, làm thêm.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực giáo viên có chất lượng làm nòng cốt cho việc đổi mới. Đối với những giáo viên giảng dạy lâu năm phải đào tạo lại nghiệp vụ sư phạm.

- Giáo viên cần được cung cấp các kiến thức lí luận dạy học hiện đại.

- Các diễn đàn về dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực phải thực sự là những diễn đàn sống.

- Sách giáo khoa cần có độ mở nhất định. Ngoài những kiến thức bắt buộc, giáo viên được lựa chọn nội dung giảng dạy tích hợp phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh và thực tiễn đời sống; phù hợp với đặc trưng vùng miền và tâm lý, lứa tuổi.

Có một nhà thơ đã viết “*Đất nước mình còn nghèo lắm, hỡi em yêu*”. Là công dân của một quốc gia đang phát triển, chúng tôi không có quyền đòi hỏi quá nhiều mà cần nhận thức đúng đắn về trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc. Là những cá nhân công tác trong ngành giáo dục, chúng tôi nhận thấy nhiệm vụ của mình phải góp phần vào công cuộc đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết của Đảng, Nhà nước đã đề ra.

Xin mượn câu nói của Fukuzawa Yukishi, nhà cải cách giáo dục Nhật Bản, để chúng ta thêm một lần nhận thức về vai trò của giáo dục và đổi mới giáo dục là cần thiết, cấp bách: “*Thượng đế không sinh ra người này hơn hoặc kém hơn người kia. Mọi sự bất bình đẳng giữa người khôn ngoan và người ngu ngốc, giữa người giàu và người nghèo đều xuất phát từ giáo dục*”.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- Một số suy nghĩ và chia sẻ về NGƯỜI/NGHỀ QLGD trong xu thế đổi mới và hội nhập – PGS.TS. Lê Phước Minh.

- Nghị quyết Hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo được Tổng Bí thư ký và ban hành ngày 4/11/2013.

# ÔN CỐ TRI TÂN

*Phạm Thị Cẩm  
CGC Giồng Trôm*

Những người làm công tác giáo dục, cả những người ngoài ngành mà có chút tri thức đều băn khoăn đau đầu trước thực trạng giáo dục của Việt Nam hiện nay, song song với một số thành tựu đáng kể vẫn còn một số bất cập cũng đáng kể.

Đã qua ba lần cải cách giáo dục (1950 - 1956 - 1979) nhưng giáo dục Việt Nam vẫn còn nhiều mặt yếu kém (NQ29TW Khoá XI đã nhận định). Do đó ngày 4/11/2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết NQ số 29 NQTW khoá XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế. Đây là lần cải cách giáo dục thứ tư với quyết tâm phấn đấu đến 2030 nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

*"Năm 2015 đã gần kề, để có được một tâm lý phấn khởi, một tư thế sẵn sàng vững chắc, một khí thế tiến công cùng cả nước bước vào công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ngành giáo dục Bến Tre phải làm gì?".* Đây là một câu tự vấn đậm chất ưu tư, đầy tinh thần trách nhiệm được đặt ra cho mỗi nhà giáo chúng ta.

Tôi chỉ là một giáo viên tiêu học hưu trí trên tám mươi tuổi, cũng có những nỗi băn khoăn ray rứt của riêng mình trước thực trạng giáo dục của Việt Nam ta còn nhiều bất cập. Nhớ lại tháng 9 năm 2013, khi được phép tham dự buổi hội thảo về giáo dục lần 3 tại Tỉnh nhà, tôi đã mạnh dạn trình bày nguyện vọng tha thiết của mình về đổi mới chương trình học Phổ thông và cách tổ chức soạn sách giáo khoa.

Hiện nay, qua các phương tiện truyền thông qua báo chí, có được Nghị Quyết NQ29 NQTW Khoá XI trong tay, tôi rất mừng vì giáo dục Việt Nam đang và sẽ chuyển mình theo hướng tích cực dưới ánh sáng của NQ29TW Khoá XI. Nghị Quyết đã tập trung trí tuệ, tập trung tinh thần trách nhiệm của những tấm lòng thương dân yêu nước, tập trung ý chí của những người đứng đầu lèo lái con thuyền giáo dục Việt Nam vượt sóng gió, nhanh chóng đến bờ bến vinh quang. Nhưng theo sự hiểu biết hạn chế của tôi, tôi nghĩ rằng tiếp thu Nghị Quyết, thấm nhuần Nghị Quyết đến biến Nghị Quyết thành hiện thực là một khoảng cách e không gần.

Trong phạm vi bài viết này, tôi xin mạn phép trình bày một số ý chủ quan xoay quanh vấn đề giáo dục của Bến Tre nói riêng và cả nước nói chung, chúng ta phải làm gì để đến năm 2015 cùng nhau quyết tâm bước vào công cuộc đổi mới giáo dục theo đúng đường lối mà Nghị Quyết NQ29TW Khoá XI đã vạch ra.

Tôi nghĩ, trước hết, chúng ta phải tích cực trong "ôn cố tri tân". Qua đó, chúng ta tìm hiểu xem người xưa chăm lo cho giáo dục như thế nào, mà trong quá trình

mấy ngàn năm dựng nước giữ nước, trải qua bao cuộc thăng trầm biến đổi, mất nước rồi giành lại được nước, mà bản sắc Việt Nam vẫn nguyên vẹn, vẫn rạo ngợi trong dân tộc Việt Nam. Ngoài ra, dọc đường lịch sử lại nổi lên các danh nhân Văn hoá kiệt xuất mà hiện tại cả thế giới đều khâm phục như: Nguyễn Trãi - Lê Thánh Tông (thời Lê Sơ), Nguyễn Bình Khiêm (thời Mạc), Lê Quý Đôn (thời Lê - Trịnh), Nguyễn Du (thời Lê Trịnh - Tây Sơn - Nguyễn), Hồ Chí Minh (thời đại Hồ Chí Minh).

Chúng ta tìm hiểu vài triều đại tiêu biểu, vài nhân vật tiêu biểu:

\* Nguyễn Trãi (1379-1442). “Theo ông, giáo dục là điều kiện hết sức cần thiết cho sự hình thành nhân cách con người. Giáo dục tạo ra những người quân tử để phục vụ đất nước. Cũng theo ông, chăm lo cho giáo dục thì sẽ đạt thành quả như mong muốn, đất nước vững bền, non sông đổi mới” (*Nguyễn Trãi và giáo dục, KTNN số 758 trang 49*).

\* Lê Thánh Tông (1460 - 1497). Trong thời này, thế lực của đại quý tộc bị hạn chế, thay vào đó là sự tham chính của tầng lớp sĩ phu nho giáo được tuyển lựa bằng con đường thi cử. Việc học hành thi cử dưới thời ông vua này cũng được coi là thịnh vượng nhất trong lịch sử giáo dục và khoa cử thời phong kiến Việt Nam. Triều đình rất trân trọng và rất trọng dụng giới có học: Các tiến sĩ được khắc tên vào bia đá, được dự lễ xướng danh thật long trọng, được treo tên lên bảng vàng và được vua ban mũ áo ngựa xe để vinh quy bái tổ (*Các triều đại Việt Nam của tác giả Quỳnh Cư - Đỗ Đức Hùng, trang 177*).

Cũng trong thời này, ông Thân Nhân Trung có một câu nói vượt thời gian và trở thành bất hủ của giáo dục, văn hoá và tư tưởng Việt Nam: "Hiền tài là nguyên khí của Quốc gia mà khoa cử là con đường rộng mở cho học trò" (*KTNN số 780 trang 5*).

\* Thời Mạc (1527 – 1592), nhà Mạc tuy không quản trị được toàn bộ đất nước vì khó khăn về chính trị, về xã hội lúc bấy giờ nhưng vẫn tạo điều kiện cho nền kinh tế, văn hóa nhất là giáo dục được phát triển tốt. Chỉ tồn tại ở Thăng Long có 65 năm, nhưng nhà Mạc đã tổ chức được 22 khoa thi, nghĩa là dù hoàn cảnh chính trị có biến động đến đâu, việc học hành thi cử cũng vẫn được chăm sóc và tổ chức đều đặn cứ 3 năm tổ chức một khoa thi. Trong 22 khoa thi lấy đỗ 485 tiến sĩ và 11 trạng nguyên. Như vậy việc giáo dục thời Mạc không kém thời Lê sơ là thời thịnh trị nhất của Nhà nước phong kiến Việt Nam và hơn cả triều Nguyễn sau này. Thời nhà Mạc, văn hóa giáo dục được phát triển tốt, một là nhờ triều đình quan tâm đến giáo dục và hai là nhờ sự đóng góp đáng kể của tầng lớp trí thức được trọng vọng đương thời trong đó nổi bật nhất là ông Nguyễn Bình Khiêm.

\* Nguyễn Bình Khiêm (thời Mạc, 1480 - 1585). Ông đỗ đại Khoa lúc 45 tuổi, làm quan triều Mạc 7 năm, hơn 40 năm còn lại của cuộc đời ông, ông sống ở quê nhà, mở trường dạy học mở mang dân trí. Ông làm nên sự nghiệp lớn để lại nhiều bài học quý báu cho tầng lớp trí thức mọi thời đại (*Tăng Bá Hoàn xưa và nay trang 14 - 15*).

\* Hồ Chí Minh (Thời đại Hồ Chí Minh). Hồ Chủ tịch của chúng ta là vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng và của nhân dân ta, là một người thông kim bác cổ, thấy xa

hiều rộng, một người yêu nước nồng nàn, đặc biệt là người có trình độ rất uyên thâm về giáo dục và rất quan tâm đến giáo dục.

Một số câu nói ngắn gọn nhưng tỏ rõ quan điểm giáo dục của Người, có giá trị cho từng thời kỳ cách mạng, cả hiện nay và mai sau.

- “Dốt là một thứ giặc. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” (Người đã đồng ý nói câu này trong buổi họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để thành lập phong trào Bình dân học vụ chống mù chữ trong ngày 3/9/1945).

- “Vì lợi ích mười năm trồng cây  
Vì lợi ích trăm năm trồng người”.

- “Trong kháng chiến phải có chương trình học Kháng chiến kiến quốc. Phải có sách giáo khoa Kháng chiến kiến quốc”.

- “Học phải đi đôi với hành”.

- “Học để làm người rồi mới làm Cán bộ”.

- “Bây giờ nhiệm vụ của các cô các chú rất quan trọng: bồi dưỡng thế hệ công dân, thế hệ cán bộ sau này, làm tốt thì thế hệ sau được ảnh hưởng tốt, làm không tốt sẽ ảnh hưởng không tốt đến thế hệ sau”.

Lúc sắp sửa vĩnh biệt chúng ta, người còn căn dặn một câu mang tính đúc kết quan điểm của người về giáo dục: “Bồi dưỡng thế hệ Cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết “

*(Tất cả những câu trên trích ở tập Hồ Chí Minh bàn về công tác giáo dục của nhà xuất bản Sự Thật).*

Chúng ta ôn lại chuyện xưa nhằm củng cố nhận thức về truyền thống giáo dục Việt Nam, hiểu sâu sắc hơn về tính quan trọng của giáo dục đối với đất nước, đối với dân tộc hay nói một cách khác giáo dục là sự sống còn của một đất nước, của một dân tộc. Trên nền tảng chúng ta là những người yêu nước biết kế thừa cái cũ có chọn lọc, các bước đi tâm huyết của chúng ta trong ánh sáng của Nghị Quyết NQ29TW Khóa XI sẽ thêm vững chắc, thêm tự tin hy vọng sẽ nhanh chóng đi đến thành công.

Riêng bản thân tôi, đã ngoài tám mươi tuổi, không còn trực tiếp đứng trên bục giảng, đã từng băn khoăn trăn trở về thực trạng của giáo dục Việt Nam, bây giờ được soi sáng bởi tinh thần Nghị quyết NQ29TW khóa XI, đồng thời được ôn lại gương xưa, củng cố niềm tin vào truyền thống giáo dục Việt Nam, tôi có cảm giác lạc quan hơn trong những ngày tháng cuối đời. Trước lúc đi xa, tôi xin chỉ có một lời khuyên chí tình gửi đến các con tôi, cũng là đồng nghiệp của tôi: Các con hãy đem hết tấm lòng, đem hết năng lực của một nhà giáo chân chính để dạy cho các thế hệ trẻ sau này trở thành những người *thật sự* có kiến thức, *thật sự* có đạo đức để *phụng sự tốt* cho đất nước cho dân tộc. Các con đừng chạy theo những thành tích ảo để đạt những danh hiệu thi đua hào nhoáng, như thế là có tội với Tổ quốc, có tội với tiền nhân và có tội ngay với các hậu sinh của mình.

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỈNH NHÀ

*Lê Thị Bạch Lựu*  
CT. HộiCGC Ba Tri

Năm 2013, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**”.

Nhà giáo Bến Tre cùng với nhà giáo cả nước đang tiến hành thực hiện đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

## **I. Khái quát tình hình Nhà giáo Bến Tre hiện nay:**

Bến Tre là đất anh hùng, là nơi an nghỉ của nhà giáo Võ Trường Toản, nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu và nhiều anh hùng liệt sĩ khác. Nhân dân Bến Tre có truyền thống yêu nước, hiếu học. Nhà giáo Bến Tre thấm nhuần truyền thống tốt đẹp của cha ông, đã có nhiều thành tích đáng tự hào trong lĩnh vực giáo dục thế hệ trẻ.

### **1. Về số lượng:**

Hiện nay tỉnh nhà đã có đủ giáo viên phổ thông các cấp. Các trường Tiểu học, ngoài giáo viên dạy buổi chính, còn có giáo viên dạy buổi thứ hai để củng cố kiến thức và rèn kỹ năng; có trường, có giáo viên chỉ dạy chuyên một môn. Học sinh Tiểu học cũng được học Tiếng Anh. Ở bậc Trung học, hiện nay có đầy đủ số lượng giáo viên dạy Tin học, Âm nhạc, Hội họa, Thể dục.

### **2. Về chất lượng:**

-Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên đạt chuẩn đào tạo 100%, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn khá cao, có một số giáo viên có trình độ thạc sĩ đang dạy ở các bậc trung học. Đa số giáo viên trẻ đều đạt trình độ đại học, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong soạn giảng, đã có nhiều giáo án tốt, nhiều tiết học hay. Giáo viên dạy Tiếng Anh chưa đủ chuẩn đang theo học các lớp bồi dưỡng để nâng chuẩn.

-Công tác quản lý giáo dục có chất lượng hơn, phong trào thi đua dạy tốt-học tốt ngày càng phát triển. Các sáng kiến kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy tăng lên về số lượng và chất lượng. Hiệu quả giáo dục có chuyển biến tốt hơn.

Bên cạnh những ưu điểm, đội ngũ nhà giáo Bến Tre cũng còn những hạn chế như:

+ Một bộ phận không nhỏ giáo viên lớn tuổi chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy chưa thành thạo.

+ Một số ít giáo viên thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa tích cực nghiên cứu học hỏi thêm, thậm chí còn vi phạm đạo đức nhà giáo, làm ảnh hưởng đến uy tín nhà giáo và chất lượng đào tạo của nhà trường.

+ Cán bộ quản lý giáo dục ở một số trường chưa cải tiến công tác quản lý, ít đầu tư cho chuyên môn, dành nhiều thời gian giải quyết sự vụ hành chính. Do đó, việc chỉ đạo hoạt động chuyên môn hiệu quả thấp, khó tạo được lòng tin trong đội ngũ giáo viên.

## **II. Những tồn tại cần khắc phục trong các trường hiện nay:**

1. Tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp vẫn còn ở một số trường. Một số ít học sinh lớp 6 mà tính toán chưa thành thạo 04 phép tính, đọc bài chưa thông... Để giải quyết tình trạng này, giáo viên phải tổ chức phụ đạo rất vất vả.

2. Việc tổ chức phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi ở một số trường gặp khó khăn do thiếu phòng học và thiếu bàn ghế học sinh.

3. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên chưa đồng bộ do trình độ của giáo viên không đều, nhận thức của giáo viên còn hạn chế.

4. Cơ sở vật chất ở một số trường còn thiếu và xuống cấp nặng, chưa bổ sung, thay thế kịp thời, ảnh hưởng đến việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục ở nhiều nơi chưa có hiệu quả cao. Ở các địa bàn khó khăn, phụ huynh ít quan tâm đến việc học bài, làm bài ở nhà của con em.

6. Tình trạng giáo viên đánh giá trình độ học tập của học sinh chưa chính xác, nâng điểm để cho lên lớp còn xảy ra, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

## **III. Những giải pháp và kiến nghị:**

1. Các trường cần đẩy mạnh phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” để giúp học sinh hứng thú học tập và phát huy tính tích cực học tập ở các em.

2. Bổ sung đầy đủ cơ sở vật chất cho các trường học để nhà trường có đủ điều kiện giáo dục toàn diện cho học sinh, nhất là các phòng chức năng, phòng nghe nhìn, sân chơi, bãi tập, phòng thực hành. Có đủ phòng học sẽ giúp nhà trường tổ chức các lớp phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, hạn chế được việc giáo viên dạy thêm ở ngoài nhà trường.

3. Đội ngũ Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục phải mạnh dạn khắc phục những tiêu cực đã và đang diễn ra trong ngành giáo dục hiện nay như bệnh chạy theo thành tích, thiếu trung thực, có khi gian dối trong thi cử. Đồng thời, yêu cầu lãnh đạo và hệ thống chính trị các cấp, phụ huynh học sinh quyết tâm, ủng hộ và tạo mọi thuận lợi để đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhanh chóng giải quyết được những tiêu cực trên.

4. Để giáo dục tốt nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức cho học sinh, đội ngũ nhà giáo phải không ngừng nâng cao tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, rèn luyện phẩm chất đạo đức và tài năng sư phạm, tích cực tham gia các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

5. Việc đổi mới giáo dục có kết quả tốt nếu đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tích cực đổi mới các hoạt động chuyên môn trong nhà trường, tổ chức thường xuyên các tiết thao giảng, dự giờ, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhân rộng các điển hình tốt trong nhà trường, giúp đỡ tạo điều kiện để các đối tượng chậm tiến vươn lên. Cán bộ quản lý giáo dục phải vững vàng về chuyên môn và gương mẫu trong tất cả các hoạt động.

6. Để thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông, giáo viên phải nghiên cứu kỹ nội dung bài dạy, trong soạn giảng cần lồng ghép nội dung giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng thực hành... Việc định hướng nghề nghiệp cho học sinh và giáo dục kỹ năng sống cho các em cũng cần được quan tâm đúng mức. Có vậy, khi rời ghế nhà trường, các em mới có thể sống tốt được.

7. Cần phát huy hiệu quả của công tác xã hội hóa giáo dục để các nguồn lực xã hội cùng góp phần xây dựng giáo dục, tạo điều kiện để nhà trường nâng cao cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục đào tạo.

8. Nghiên cứu tinh giản nội dung chương trình, tăng thêm bài tập thực hành và rèn luyện kỹ năng. Trong thời gian qua, nhiều giáo viên chỉ chú trọng dạy kiến thức; việc lồng ghép giáo dục các kỹ năng, giáo dục đạo đức, lối sống thường chỉ hướng dẫn sơ lược.

Đổi mới giáo dục là một quá trình phức tạp, đòi hỏi đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý phải tích cực, chủ động học tập và nghiên cứu để đi đúng hướng và phải xác định đúng vai trò của mình là nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của đổi mới giáo dục.

# TÍCH CỰC CHỦ ĐỘNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỈNH NHÀ

*Trần Văn Thỏ*  
CT.Hội CGC xã Bình Khánh Tây

Trong khi chờ Bộ Giáo dục có những chỉ đạo để tiến hành những bước đi đầu tiên, thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục nước nhà, Hội CGC phối hợp với SGD&ĐT và CĐGD tỉnh tổ chức hội thảo “**Nhà giáo Bản Tre trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông tỉnh nhà**” như nhìn lại mình kỹ hơn, rõ hơn những mặt mạnh yếu, những điều được mất trong giáo dục tỉnh nhà để vững vàng hơn khi tiếp cận yêu cầu đổi mới.

Dịp này, tôi tham gia một số ý mà qua nhiều năm công tác trong ngành, còn lắng đọng những trăn trở, băn khoăn.

## **1.Công tác quản lý nhà trường chậm thay đổi, tạo áp lực cho giáo viên:**

Thời sau giải phóng, do thiếu giáo viên trầm trọng, trước nhu cầu học tập của con em nhân dân, ta tuyển giáo viên rất “sống”. Trong đội ngũ, ngoài giáo viên kháng chiến, giáo viên dạy trong nhà trường của chế độ cũ được lưu dụng, còn nhiều nguồn khác: Tuyển thẳng, cấp tốc, 9+1, 9+2, 12+1, 12+2... nên đa số giáo viên ít có tâm huyết với nghề, năng lực còn hạn chế. Để quản lý một đội ngũ như vậy, ta đề ra bao nhiêu việc để cầm tay chỉ việc, ràng buộc cốt để giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (soạn giáo án mới, chỉ giáo viên giỏi mới được dùng giao án cũ 1 năm, nhưng phải có bổ sung; thực hiện nhiều loại hồ sơ: sổ KHCN, KHKN, KHKN, KH bồi giỏi, phụ kém, Sổ dự giờ, Sổ họp... rồi hội họp (HĐ, CM, TG, CN,...).

Nhiều như vậy nên giáo viên thực hiện một cách hình thức, thực chất không nhiều.

Về sau này, giáo viên ngày một chuẩn chất hơn nhưng cách quản lý cơ bản vẫn như cũ, giáo viên vẫn bị áp lực công việc đè nặng, không có nhiều thời gian cho phát huy sáng kiến, cải tiến phương pháp.

## **2.Bệnh thành tích ảo vẫn phát triển theo lộ trình của nó do chưa diệt được nguyên nhân phát sinh :**

-Công tác thi đua trong ngành trên cơ sở giao chỉ tiêu gắn với khen thưởng và thực hiện chế độ chính sách (nâng lương, đề bạt, cử đi học...).

Tình hình phổ biến trong các nhà trường: Đầu năm học nhận chỉ tiêu, cuối năm đạt và vượt nên năm sau phải giao cao hơn, với thời gian chất lượng cao ngất, mà đối tượng học sinh và công việc đâu phải năm nào cũng như nhau; nhưng nếu không đạt chỉ tiêu thì mất danh hiệu thi đua, chậm nâng lương...nên giáo viên tìm mọi cách để nâng chất lượng, mà cấp quản lý không ngăn được, cấp quản lý có biết cũng cho qua vì có như vậy thì trường, phòng GD mới đạt và vượt chỉ tiêu, mới không mất danh hiệu thi đua.

Tất cả làm nên chất lượng và kết quả ảo, giáo viên và nhà trường không biết thực chất mình đang đứng ở vị trí nào để đi tới. Cách làm như vậy, gián tiếp dạy hs tính không thật thà.

- Tâm lý sinh bằng cấp: Trong xã hội ta làm gì trong các cơ quan nhà nước cũng phải có bằng cấp, bằng cao thì làm lớn, nảy sinh nhiều tiêu cực. Đây là phạm vi rộng, chỉ đề cập một khía cạnh ở mảng đào tạo chuyên tu, tại chức.

Nhiều thầy lợi dụng khe hở của quản lý để tạo điều kiện cho người học lấy được bằng, dù không có thực học (học viên đóng góp quà cáp cho thầy, thầy chỉ “trọng tâm thi”). Trường biết cũng cho qua, vì đậu cao thì trường nổi tiếng, được nhiều nơi hợp đồng mở lớp.

Trường, cơ quan nào, người có bằng cấp cao ngày càng nhiều, đảm bảo yêu cầu chuẩn chất theo quy định, nhưng thực chất công việc không chuyển lên bao nhiêu, dù cử một người đi học làm tốn kém kinh phí không ít và đa phần những người được đào tạo kiểu này giữ hết chỗ, không cho sinh viên chính qui vào.

### **3. Công tác thanh kiểm tra chưa là động lực uốn nắn nâng cao tay nghề giáo viên, làm nên chất lượng thực trong từng nhà trường:**

Có 2 việc mà bản thân chứng kiến thời đi học và đi dạy trong nhà trường chế độ cũ:

- Năm tôi học lớp nhất Trường tiểu học Cái Quao, một hôm đang xếp hàng vào lớp, có một thầy mang kính trắng, dắt xe mobylette vào nhà xe, hỏi thăm bác phu trường, rồi vào lớp tôi, đưa cho thầy một tờ giấy nhỏ, thầy cho Trưởng lớp lên văn phòng đem xuống một ghế đẩu để thầy ấy ngồi dự giờ, dự xong thầy lấy xe ra cổng trường.

Sau, tôi mới biết đó là thanh tra tiểu học Nguyễn Văn Hiền.

Như vậy là thanh tra không báo trước, thanh tra viên không cần gặp Hiệu trưởng.

Tôi còn nghe nói thanh tra Hiền đi công tác ở huyện Thạnh Phú, ông đem theo bánh tét để ăn trưa. Chắc ông cho rằng: “Ăn của trường nào thì khó nói trung thực về trường đó”.

- Năm đầu, sau khi ra trường, tôi dạy ở Tiểu học Giồng Luông (Thạnh Phú). Một hôm, bác phu trường mang đến cho tôi quyển sổ thông báo, đề nghị tôi gửi sổ bài soạn và tập luân chuyên lên văn phòng để Hiệu trưởng kiểm tra.

=> Thanh, kiểm tra như vậy khiến Giáo viên lúc nào cũng sẵn sàng (Bài soạn, thực hiện PPCT, giờ giấc, nề nếp lớp,...) và kết quả là đánh giá được thực chất giáo viên.

Nhắc lại 2 việc này, tôi không có ý tán dương cách làm của Thanh tra và Hiệu trưởng trong nhà trường cũ, chỉ muốn ta xem lại cách làm để rút kinh nghiệm và có cách làm việc hiệu quả hơn.

#### **4.GDPT của ta chưa quan tâm rèn kỹ năng sống cho học sinh, do:**

-Cách thi cử làm cho học sinh học lệch: học nhiều môn, nhưng chỉ thi một số môn: Toán, Lý, Hóa, Văn,... những môn này cung cấp cho các em kiến thức khoa học (hàn lâm) nặng lý thuyết.

Còn những môn: Sử, Địa, GDCD, Sinh vật,... không thi tốt nghiệp, nên học sinh ít tập trung, trong khi kiến thức những môn này gắn các em với thực tế cuộc sống. Nếu những môn này cũng phải thi, các em sẽ học nghiêm túc, thì khả năng hòa nhập của các em vào thực tế cuộc sống sẽ tốt hơn, sức chống đỡ của các em trước những khó khăn trong đời sẽ mạnh hơn.

-Giáo dục ngoài giờ (hoạt động Đoàn Đội) còn nặng hình thức, trong khi một số hoạt động cần làm thực chất: cắm trại, tham quan, dã ngoại,... không được nhiều.

Từ một lần cắm trại, nhất là cắm trại qua đêm, ta rèn cho học sinh nhiều mặt, từ tính kỷ luật, tinh thần đồng đội, đến cái ăn, cái ở, cái mặc,... giúp các em tự ứng phó trước hoàn cảnh không có người thân. Kỹ năng sống hình thành dần.

Tham quan, dã ngoại. làm vệ sinh trường, lớp, trông chăm sóc cây, kiêng, làm sạch môi trường... cũng góp phần rèn luyện kỹ năng sống.

Đã vậy mà ở tại nhà do ít con, cha mẹ cưng chiều, việc gì cũng có osin nên nhiều học sinh lớn cũng chưa tự phục vụ được. Có người so sánh các em với những chú gà công nghiệp, hết sức lạ lẫm, ngỡ ngác khi bước ra khỏi chuồng trại.

#### **5.Về tình hình quá tải kiến thức trong các nhà trường:**

Về quá tải kiến thức trong chương trình sách giáo khoa, nhiều người đã nói, ngành cũng đã có cải sửa. Tôi chỉ đề cập tình trạng quá tải do sự phát triển của đời sống xã hội đặt ra nhiều vấn đề: Giới tính, môi trường, phòng chống HIV/AIDS, an toàn giao thông, hướng nghiệp... Vấn đề nào cũng cần gây ý thức cho hs, cũng cần đưa vào nhà trường, góp phần làm quá tải kiến thức.

Thiết nghĩ, tùy lứa tuổi hs mà đưa vào dưới dạng những báo cáo chuyên đề từ thấp đến cao. Giao cho Đoàn Đội kết hợp với TTHTCĐ thực hiện để giảm tải.

#### **6.Mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường (giữa giáo viên và phụ huynh) chưa tốt:**

Do có ít con, kinh tế đời sống ngày một phát triển nên phụ huynh có điều kiện quan tâm đến việc học tập của con em, nhưng đa phần đều dừng lại ở chỗ xem điểm số, biết con đạt hs gì, có được lên lớp không ? ít ai quan tâm theo dõi sự chuyển biến thật sự của con em mình để có kết hợp với giáo viên phát huy mặt mạnh, hạn chế mặt yếu kém của chúng.

Vì muốn giáo viên chăm sóc con em mình, nhiều phụ huynh đã tạo mối quan hệ riêng tư với giáo viên, gửi phong bì, quà cáp ... Nhiều giáo viên dễ dãi chấp nhận, dần dà có sự phân biệt đối xử với hs. Mối quan hệ không trong sáng đó làm cho hình ảnh cao quý của nhà giáo mờ dần trong óc hs. Và trong một tỷ lệ nào đó, giáo viên đã

hình thành tâm lý ỷ lại thiếu phấn đấu trong con em của những cha mẹ có quà cáp cho giáo viên.

Đây là mầm mống tai hại cho các em này khi ra đời (dùng tiền tài thế lực, bắt chấp thủ đoạn để được ưu tiên ăn trên, ngồi trước).

Tôi được xem sổ nhận xét, đánh giá học sinh cuối học kỳ của 1 học sinh lớp 11 tại một trường PT ở Bang Victoria của nước Úc. Mỗi bộ môn được dành 1 trang: Trước là phần nhận xét chung về tính chuyên cần, về tinh thần thái độ học tập; kế là nhận xét về ưu điểm, mặt mạnh, những hạn chế, yếu kém; đề xuất phương hướng tới phải như thế nào; rồi tới điểm số.

Đặc biệt, môn kế toán có phần nhận xét khâu thực hành của học sinh ở một cơ sở sản xuất. Giáo viên nhận xét học sinh hòa nhập được phần nào, còn lúng túng ở khâu nào, cần khắc phục ra sao.

Phụ huynh xem, biết được tình hình học tập từng bộ môn, có thể tiếp sức với giáo viên sao cho con em mình học tập tốt hơn.

Qua quyển sổ, ta thấy Giáo viên từng bộ môn hiểu rất rõ đối tượng học sinh.

Sổ được đánh vi tính, trình bày rõ, không có Hiệu trưởng đóng dấu, ký tên, cho thấy đây là công việc thường kỳ của Giáo viên.

Nói điều này, không phải coi cách làm ở nước ngoài là tốt nhất, mà chỉ muốn ta nên xem lại cách làm của mình, rút kinh nghiệm để việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường ngày một tốt hơn trong giáo dục học sinh.

**\*Ngoài ra, trong quá trình đổi mới, nhiều CGC cũng đồng tình phải đặc biệt quan tâm những việc:**

1. Đổi mới nhận thức về giáo dục trong toàn xã hội, đặc biệt là 3 đối tượng có liên quan mật thiết: giáo viên, học sinh, phụ huynh.

2. Nhà giáo là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục, ngoài chế độ chính sách có tác dụng thu hút người giỏi, còn phải có cách tuyển chọn được người yêu nghề, có tâm huyết với sự nghiệp trồng người, kinh qua thử thách sàng lọc rồi mới chính thức vào ngành. Trong quản lý cần tạo điều kiện cho nhà giáo “tự giác tác nghiệp”. Lê nin có nói đại ý: không có một định chế nào buộc được nhà giáo phải đào tạo học sinh thành những người cộng sản, ngoài trái tim của người thầy phải là trái tim của người cộng sản. Nên quản lý đội ngũ nhà giáo là một loại hình quản lý đặc biệt vì đối tượng của nhà giáo là những lớp học sinh, những công dân tương lai hết sức phong phú, đầy tiềm năng, sức phát triển không thể nghĩ bàn, nên thi đua trong giáo dục cũng phải có đặc trưng riêng.

3. Song song với đào tạo lại nhân sự ngành, phải đào tạo mới đội ngũ có hiểu biết, có tâm huyết với đổi mới giáo dục cho những vị trí then chốt ở tầm vĩ mô.

4. Xử lý triệt để những tiêu cực trong ngành để tạo niềm tin của xã hội dành cho giáo dục, cho nhà giáo.

5. Về sách giáo khoa, nên chăng có lộ trình cho cạnh tranh trên thị trường, để xã hội nghiệm thu.

6. Thiết bị dạy học: tham quan rút kinh nghiệm ở những nước tiên tiến về giáo dục, những cái mà họ làm có hiệu quả.

7. “Về sản phẩm giáo dục” phải phục vụ được yêu cầu CNH-HĐH đất nước.

8. Song song với tiến trình đổi mới, cần tập trung xây dựng XHHT, tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập suốt đời, để nâng cao dân trí. Có vậy, mọi người mới tiếp sức cho đổi mới thành công.

Để kết thúc, tôi mượn ý kiến của PGS.TS Đặng Quốc Bảo:

“Khi 5 lực lượng

+Nhà chính trị

+Nhà quản lý giáo dục vĩ mô

+Hiệu trưởng và các giáo viên

+Gia đình học sinh và nhân dân cộng đồng

+Người học của các bậc học

Biết “đồng sàng, đồng mộng” hội tụ “tư duy, hành động” làm cho dân tộc Việt Nam trở thành 1 dân tộc thông thái như ý của Bác Hồ, thì cuộc đổi mới sẽ thành công”.

Đấy cũng là mong ước chung của chúng ta tha thiết muốn có một nền giáo dục tốt để đào tạo ra những công dân tốt, đủ sức, đủ tài bảo vệ và xây dựng đất nước.

# **NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM NHÀ GIÁO GIẢI QUYẾT NHỮNG BỨC XÚC CỦA XÃ HỘI NHẪM THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC**

*Võ Văn Luyện  
TP.GD&ĐT Thành phố Bến Tre*

Đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo đóng một vai trò quan trọng trong việc vận động và phát triển của đất nước, là một trong những nhân tố cơ bản quyết định tương lai của dân tộc, là chìa khoá để mở ra tiềm năng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Trong đó, vai trò của nhà giáo có vị trí quan trọng trong quá trình đổi mới Giáo dục và Đào tạo hiện nay. Vì thế, tại hội thảo Giáo dục hôm nay, tôi xin trình bày tham luận **“Nâng cao trách nhiệm nhà giáo giải quyết những bức xúc của xã hội nhằm thực hiện có hiệu quả đổi mới giáo dục”**.

## **I. Thực trạng:**

Trong những năm qua cùng với quá trình phát triển đô thị thành phố Bến Tre, Ngành Giáo dục-Đào tạo thành phố Bến Tre đã tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục, Giáo dục và Đào tạo thành phố Bến Tre đã có những bước phát triển về quy mô và các điều kiện cơ sở vật chất, đã đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố Bến Tre.

Tuy nhiên Giáo dục-Đào tạo thành phố cũng còn nhiều bất cập, khó khăn, hạn chế. Dư luận xã hội cũng còn đặt ra những vấn đề nội dung liên quan đến Ngành Giáo dục và Đào tạo. Là cán bộ quản lý, nhà giáo chúng ta phải có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng nhu cầu nhân dân (Cha mẹ học sinh) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, những dư luận bức xúc hiện nay đối với Giáo dục và Đào tạo thành phố Bến Tre là:

### **1. Tuyển sinh:**

Hàng năm, các trường trọng điểm trên địa bàn thành phố Bến Tre như: Tiểu học Bến Tre, Phú Thọ; THCS thành phố Bến Tre luôn có số học sinh vượt quá so với quy định điều lệ trường học.

-Trẻ các trường Mầm non đều tăng nhanh, vượt sĩ số bình quân trẻ trên lớp: Quy định 3 tuổi: 25 trẻ/lớp; 4 tuổi 30 trẻ/ lớp và 5 tuổi 35 trẻ/lớp. Các trường trên địa bàn thành phố Bến Tre (kể cả ngoại ô) trên 40 trẻ/lớp, có nhóm tuổi trên 50 trẻ/lớp.

Theo Điều lệ trường TH quy mô học sinh trên lớp không quá 35 em và THCS không quá 45 em.

- TH Bến Tre: 44 HS/lớp
- TH Phú Thọ: 42HS/lớp
- THCS tp Bến Tre 48HS/lớp

Quy mô học sinh tăng ảnh hưởng việc quản lý và chăm sóc giảng dạy, kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

## **2. Quy mô học sinh tăng ở các cấp học, cơ sở vật chất không đáp ứng được yêu cầu phát triển:**

Trong năm học 2014-2015: Số trẻ MN là 1.437 tăng 319 trẻ; HS tuyển vào lớp 6: 2.101HS tăng 413 HS.

Học sinh ở huyện về thành phố tăng: Có 2.149 HS

- MN: 580
- TH: 885
- THCS: 884.

(Trong đó HS Châu Thành: 1.250; Giồng Trôm: 354; Mỏ Cày Bắc: 153 và huyện khác: 12).

Nhu cầu học bán trú, học 2 buổi/ ngày tăng nhanh: Tp có 100% trường MN tổ chức bán trú; TH có 9/13 trường và THCS có 2/7 trường. Tuy nhiên, các trường TH Bến Tre, Phú Thọ đáp ứng yêu cầu học bán trú chỉ đạt 1/3 số lớp, trong khi đó hầu hết cha mẹ HS đều có nhu cầu bán trú; việc học 2 buổi/ ngày đối với cấp Tiểu học và THCS tăng cao.

## **3. Dạy thêm học thêm:**

Theo số lượng thực tế trường THCS Thành phố Bến Tre, số HS học thêm là:  $1.212/1.852 = 65,44\%$ .

- Nhu cầu HS học thêm trên địa bàn thành phố là nhu cầu thật sự.
- Tình hình học thêm mang tính phổ biến và tràn lan.
- Mục đích là: Học thêm để nâng cao kiến thức để được vào trường chuyên; do nội dung chương trình còn nặng nên học thêm, nhiều đối tượng học thêm (giỏi, khá cũng học thêm).

## **4. Bạo lực học đường:**

- Hiện nay, những biểu hiện về suy thoái đạo đức cũng như tình trạng vi phạm pháp luật của HS đang gióng lên hồi chuông báo động cho gia đình, nhà trường và xã hội. Nhiều HS mê chơi bỏ học, nghiện game, gây gổ đánh nhau, bỏ nhà đi....

- Một cuộc thăm dò đối với 500 HS THCS ở Tp Hồ Chí Minh cho thấy có 32,2% có thái độ vô lễ với thầy, cô giáo; nhiều HS chỉ chào thầy, cô trong trường còn ra đường thì ...không quen biết; 38,8% cho biết thường xuyên chửi thề, nói tục; 53,6% thỉnh thoảng nói tục (*Báo Giáo dục thời đại ngày 16/11/2010*).

## **5. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các trường nội ô và ngoại ô:**

- Học sinh giỏi, học sinh năng khiếu chỉ tập trung ở các trường trọng điểm, trung tâm thành phố.

- Học sinh yếu, kém ở các trường ngoại ô, vùng ven còn nhiều.

## **6. Những yêu cầu nội dung đổi mới Giáo dục-Đào tạo gây bức xúc XH:**

- Đánh giá thường xuyên cấp Tiểu học bằng nhận xét thay cho bằng điểm.
- Thay đổi thi phổ thông quốc gia, thi tuyển sinh lớp 10.....

## **II. Giải pháp:**

### **1. Thực hiện tốt công tác tham mưu để quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp phù hợp quá trình phát triển của đô thị thành phố Bến Tre.**

Quy hoạch mạng lưới các trường ngành học mầm non, bậc phổ thông các trường Tiểu học và THCS dạy 2 buổi/ngày. Mở rộng khu sân chơi, khu bán trú và khu luyện tập thể dục thể thao theo hướng đạt chuẩn quốc gia.

Tập trung quy hoạch các trường tập trung dân cư, khu tái định cư, khu công nghiệp, trên địa bàn thành phố.

Từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, đội ngũ CBQL, giáo viên nòng cốt ở các trường ngoại ô, chú trọng việc học bán trú, học 2 buổi/ngày ở các trường ngoại ô thành phố, nhằm giảm bớt sĩ số học sinh các trường trung tâm thành phố hiện nay.

Tiếp tục tham mưu UBND thành phố Bến Tre trong việc phân tuyến học sinh trên địa bàn, xin ý kiến Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện phương án thi tuyển lớp 6 (Theo Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2014).

### **2. Mỗi CBQL và giáo viên cần rèn luyện phẩm chất nâng cao đạo đức nghề nghiệp, thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của Ngành, luôn là tấm gương sáng để học sinh noi theo.**

Chỉ đạo và quản lý tốt đội ngũ CBQL và nhà giáo trong toàn Ngành, trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Quản lý thật tốt đội ngũ nhà giáo, giờ giấc, nề nếp giảng dạy. Việc học tập nghị quyết, chỉ thị và bồi dưỡng chuyên môn nghiêm túc.

Thực hiện tính nêu gương của người đứng đầu CBQL các trường.

Đánh giá đội ngũ đúng thực chất, để có định hướng trong công tác bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt, phân công, luân chuyển theo quy định.

Thực hiện tốt các cuộc vận động, đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh kết hợp các cuộc vận động và phong trào thi đua của Ngành, nhân rộng những tập thể, cá nhân tiêu biểu điển hình trong toàn Ngành, tạo đòn bẩy thúc đẩy nâng cao hiệu quả giáo dục.

### **3. Mỗi giáo viên phải tâm huyết, gắn bó với nghề, yêu trẻ, hết lòng, hết sức trong chăm sóc và giáo dục học sinh.**

Yêu cầu mỗi giáo viên phải có tâm người Thầy, dạy trên lớp phải toàn tâm, toàn ý. Dạy hết trách nhiệm trên lớp, hạn chế dạy thêm.

Quan tâm đến học sinh yếu, học sinh chậm tiến, học sinh học quá tuổi ở cấp học nhằm hạn chế, lưu ban, bỏ học (Thành phố có 16,5%, THCS có 19,8% học sinh

khó khăn không sống cùng cha mẹ và có 15 em quá 7 tuổi còn học lớp 1), đây là đối tượng học sinh cần sự quan tâm của thầy cô và sự chung tay góp sức hỗ trợ toàn XH.

**4. Nâng cao trách nhiệm nhà giáo trong giảng dạy và chăm sóc học sinh, theo dõi sát từng đối tượng HS trong quá trình giảng dạy, theo dõi sự tiến bộ của từng HS trong quá trình giáo dục, từ đó có biện pháp giáo dục đạt hiệu quả.**

Mầm non: số trẻ tăng, việc 2 cô chăm sóc 1 nhóm lớp đòi hỏi cường độ lao động nhà giáo cao. Giáo viên phải tăng cường các biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, để bảo vệ sức khỏe và an toàn về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ.

Do yêu cầu đổi mới đánh giá học sinh phổ thông, sĩ số học sinh trên lớp đông, giáo viên cần phải đầu tư trong giảng dạy, quan sát và bao quát học sinh để đánh giá sát từng học sinh. Kiểm tra, đánh giá khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh; giảm yêu cầu học thuộc lòng.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn HS quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em.

**5. Mỗi giáo viên thực hiện tốt điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh, góp phần đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.**

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức và kỹ năng, khắc phục lối truyền thụ áp đặt 1 chiều, ghi nhớ máy móc.

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, tập trung dạy cách học, cách nghĩ, rèn kỹ năng học sinh, tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực HS dựa theo chương trình giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học, sử dụng các phần mềm ứng dụng vào tổ chức hoạt động dạy học của các môn học.

**6. Từng CB-GV nghiên cứu và nắm vững quy trình quy định đánh và cách thức đánh giá học sinh, nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, thực hiện tốt đánh giá toàn diện học sinh.**

Quan triệt quan điểm đánh giá học sinh.

**7. Phối hợp tốt với hội đồng nhà trường, với cha mẹ học sinh đồng viên, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện.**

Nắm sát đối tượng học sinh thông tin từ giáo viên lớp dưới, giáo viên bộ môn, tổ chức Đoàn-Đội nhà trường và cha mẹ học sinh.

Tạo sự đồng thuận trong đánh giá học sinh từ phía cha mẹ học sinh, để không tạo áp lực với cha mẹ học sinh, học sinh và nhà trường.

### **III. Kiến nghị:**

1. Đề nghị Tỉnh tiếp tục đầu tư xây dựng mạng lưới trường lớp, trang thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Quan tâm tạo điều kiện giáo viên các trường Mầm non ngoài công lập về chế độ chính sách như: hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ....

3. Kiến nghị về trên quan tâm chế độ chính sách cán bộ quản lý Phòng giáo dục và Sở giáo dục.

# BA TRI ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MŨI NHỌN

*Phòng GD&ĐT Ba Tri*

Nâng cao chất lượng giáo dục là mục tiêu chủ yếu mà ngành giáo dục phải hướng tới. Để đạt được mục tiêu đó cần phải thực hiện đồng bộ cả về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, sự quan tâm hỗ trợ mọi mặt của toàn xã hội là nhiệm vụ cấp thiết cho ngành giáo dục thực hiện sứ mệnh của mình nhằm: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo có chất lượng phục vụ cho đất nước, mà nền tảng là cơ sở hình thành nhân cách, kiến thức cơ bản ban đầu từ cấp học phổ thông, đây là nhiệm vụ mà giáo dục chú trọng. Kết quả chất lượng giáo dục mũi nhọn là minh chứng cho công tác quản lý, cũng như hiệu quả dạy và học của giáo dục Ba Tri trong những năm qua.

## **1. Đặc điểm tình hình:**

Là 1 trong 3 huyện vùng ven biển của tỉnh Bến Tre; cơ sở hạ tầng, điều kiện kinh tế Ba Tri đang trên đà phát triển. Tuy nhiên, việc phát triển chưa đồng đều trên mặt bằng chung sẽ ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục của huyện nhà.

Ngành giáo dục Ba tri có 74 đơn vị trường học trực thuộc (25 trường mẫu giáo, 28 trường tiểu học, 21 trường trung học cơ sở). Tổng biên chế hiện có 2146 trong đó: cán bộ quản lý 155, giáo viên 1731, nhân viên 260. Tổng số học sinh đến trường 34.578 học sinh.

### **1.1. Thuận lợi:**

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương, sự chỉ đạo chặt chẽ của Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sự đồng thuận và phối hợp nhịp nhàng giữa các ban ngành, đoàn thể, sự tham gia nhiệt tình của toàn xã hội trong việc xã hội hóa giáo dục, là động lực giúp cho thầy dạy tốt, trò học tốt;

Đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, có tâm huyết, yêu nghề, kinh nghiệm, có ý thức vươn lên, cố gắng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn hoàn thành nhiệm vụ ngày càng tốt hơn;

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư đảm bảo cho hoạt động dạy và học; kết quả học sinh giỏi đạt được trong những năm qua là động lực khích lệ các em tích cực học tập góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở địa phương.

### **1.2. Khó khăn:**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuy đã được đầu tư nhưng vẫn còn thiếu phòng học để dạy học 2 buổi/ngày (9 đến 10 buổi/ tuần), thiếu các phòng chức năng, việc

thực hiện kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012 còn chậm chỉ mới đạt 84,37% theo kế hoạch;

Học sinh bỏ học, học sinh yếu kém được kéo giảm nhưng vẫn còn cao, việc xây dựng trường chuẩn quốc gia còn chậm so kế hoạch.

## **2. Các giải pháp:**

Trên cơ sở thực trạng của địa phương, ngành Giáo dục Ba Tri xác định chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng mũi nhọn là nhiệm vụ trọng tâm. Để hoàn thành được mục tiêu phải tiến hành đồng bộ những giải pháp thiết thực phù hợp cho từng cơ sở giáo dục với những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- **Về cơ sở vật chất:** Phòng chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc hằng năm kiểm tra, rà soát, thống kê cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy-học cần thay thế, sửa chữa, xây mới, bổ sung báo cáo về phòng tổng hợp, lập kế hoạch đề nghị về trên hỗ trợ kinh phí thực hiện. Mặt khác, từ nguồn kinh phí tự chủ nhà trường trích 1 phần để sửa chữa nhỏ và bổ sung trang thiết bị phục vụ giảng dạy. Bảo quản và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách bằng xã hội hóa để hỗ trợ cơ sở vật chất, bồi dưỡng học sinh giỏi. Tăng cường dạy học 2 buổi/ngày những nơi có điều kiện.

- **Về đội ngũ nhà giáo:** Phòng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ từng năm và 5 năm nhằm bổ sung kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo về chuẩn, chất để thực hiện nhiệm vụ. Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, sáng tạo trong việc đổi mới quản lý.

Chỉ đạo nhà trường động viên, tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Phát động phong trào thi đua giữa các trường với nhau, giáo viên cùng trường với nhiều loại hình khác nhau, hầu động viên, khích lệ, tạo điều kiện cho tất cả giáo viên phát huy tài năng của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký tham gia các cuộc vận động và phong trào thi đua, tổng kết khen thưởng kịp thời theo từng đợt phát động.

- **Công tác quản lý:** Từng cơ sở giáo dục tùy điều kiện thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện với nhiệm vụ kéo giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, tăng dần tỉ lệ học sinh khá giỏi nhất là học sinh mũi nhọn; tổ chức cho học sinh học tập theo nhóm để các em có điều kiện hỗ trợ lẫn nhau. Từng trường xác định thế mạnh của mình theo từng môn học, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia dự thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh, quốc gia hằng năm. Động viên khen thưởng kịp thời đối với giáo viên bồi dưỡng, học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp. Thường xuyên tổ chức Hội thảo chuyên đề nhằm trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm lẫn nhau giữa các trường để chất lượng giáo dục ngày một phát triển bền vững.

- **Công tác xã hội hóa:** nối tiếp truyền thống hiếu học của cha anh, Phòng Giáo dục tham mưu Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các địa phương và nhà

trường phối kết hợp tốt giữa 3 môi trường “ Gia đình – Nhà trường – Xã hội” để tăng cường công xã hội hóa giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc chăm sóc giáo dục con em tham gia học tốt, thực hiện tốt ngày “Toàn dân đưa trẻ đến trường”, vận động học sinh bỏ học trở lại trường; hỗ trợ nhân lực, vật lực đóng góp kinh phí hỗ trợ học bổng, học phí, dụng cụ học tập, xây dựng phòng học, sửa chữa cơ sở vật chất... giúp các em học sinh có hoàn cảnh khó, có nguy cơ bỏ học được cấp sách đến trường.

### 3. Kết quả đạt được:

Với những nỗ lực thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục và sự chung sức hỗ trợ của toàn xã hội, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, giáo dục Ba Tri đã đạt một số kết quả khả quan:

- Cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học được trang bị bổ sung, đầu tư xây dựng đưa vào sử dụng 12 phòng học của trường Tiểu học Vĩnh An theo Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008 - 2012. Sửa chữa 77 phòng học và một số hạng mục khác với tổng kinh phí trên 2,4 tỷ đồng từ nguồn kinh phí của ngành giáo dục. Cấp Tiểu học có 100% trường tổ chức dạy từ 6 đến 10 buổi/tuần với 94,7% học sinh tham gia học tập, trong đó có 39,8% học sinh học từ 9 đến 10 buổi/tuần; cấp Trung học cơ sở có 01 trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

- Trình độ trên chuẩn của cán bộ quản lý đạt 94,71%, đội ngũ Nhà giáo 78%. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng. Trong năm phát triển thêm 77 đảng viên, nâng tỉ lệ lên 44,6%, tăng 5,5% so cùng kỳ. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài 20 trường (8 Tiểu học, 12 THCS), kết quả có 19 trường được công nhận đạt cấp độ 3 (8 TH, 11 THCS), 1 trường đạt cấp độ 1.

\* Trong 3 năm học học kết quả tham dự các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh như sau:

Năm học	Tổng số HS dự thi	Tổng số HS đạt giải	Tỉ lệ %	Hạng Nhất	Hạng Nhì	Hạng Ba	Khuyến khích	GHI CHÚ
2011-2012	80	36	45		02	12	22	
2012-2013	115	71	61,73	01	21	14	35	Hạng II
2013-2014	119	74	62,18		10	28	36	Hạng II

Năm học 2012 – 2013 tham dự cuộc thi giải toán trên Máy tính cầm tay cấp tỉnh đạt giải 12/15 học sinh, chiếm tỉ lệ 80%. Năm học 2013 - 2014 tham dự cuộc thi Máy tính cầm tay cấp tỉnh đạt giải 10/15 học sinh, chiếm tỉ lệ 66,66% ; có 6 học sinh tham dự cuộc thi Văn hay chữ tốt, kết quả có 2 học sinh đạt giải cấp tỉnh, 2 học sinh đạt giải cấp quốc gia; cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn dành cho học sinh có 5 đề tài, được Sở Giáo dục chọn dự thi cấp toàn quốc; cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên có 2 đề tài được Sở Giáo dục chọn dự thi cấp toàn quốc;

tham dự cuộc thi Olympic Toán, Tiếng anh, giải Toán bằng Tiếng anh có 11 học sinh đạt giải cấp quốc gia (1 vàng, 1 bạc, 4 đồng và 5 khuyến khích).

Học sinh giỏi cấp tiểu học tăng 0,24%, yếu giảm 0,03%; cấp Trung học cơ sở học sinh giỏi tăng 2,84%, yếu kém giảm 1,18% so cùng kỳ năm học trước. Huyện được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2013.

Năm học 2013 -2014 công tác xã hội hóa giáo dục thực hiện đạt kết quả khả quan, góp phần giảm bớt khó khăn cho giáo dục huyện nhà, tổng giá trị xã hội hóa được quy đổi thành tiền trên 8,3 tỷ đồng. Trong đó: hỗ trợ xây dựng, sửa chữa trường lớp với tổng kinh phí 5.098.793.000đ; học bổng, học phẩm, học cụ, sách giáo khoa tổng trị giá 3.244.931.500đ. Đồng thời, còn vận động 54 học sinh bỏ học trở lại trường, tăng hơn so năm học trước 15 học sinh. Học sinh bỏ học chiếm tỉ lệ 0,47%, giảm 0,07% so với cùng kỳ.

Trên đây là một số giải pháp đã thực hiện nhằm đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn của Phòng GD&ĐT huyện Ba Tri trong những năm qua.

# **ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC GÓP PHẦN HIỆN THỰC HÓA “ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO”**

*Phòng GD&ĐT Chợ Lách*

Nước ta đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng mở rộng, phát triển. Giáo dục và đào tạo cũng từng bước tiếp cận nền giáo dục tiên tiến khu vực và thế giới. Để thực hiện tốt được điều đó giáo dục và đào tạo phải có bước chuyển mạnh mẽ mang tính đột phá từ nhiều khâu như tinh thần nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Thiết nghĩ, khâu đột phá, trước hết là khâu đổi mới công tác quản lý giáo dục; phát triển đội ngũ quản lý và giáo viên là khâu then chốt. Giáo dục làm tốt các khâu này sẽ góp phần hiện thực hóa **“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục”** nước ta.

Nội dung đổi mới công tác quản lý giáo dục hàm ý rất rộng. Nó bao gồm nhiều nội dung về công tác quản lý đội ngũ; về quy hoạch, phát triển; về quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục; về đổi mới phương pháp; về công tác chủ nhiệm; về công tác kiểm tra, đánh giá; về quản lý tài chính, cơ sở vật chất; về ứng dụng công nghệ thông tin, phổ cập giáo dục, xã hội hóa giáo dục... Nhưng nội dung trọng tâm cần tập trung thực hiện góp phần hiện thực hóa **“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục”** là Đổi mới quản lý giáo dục bảo đảm dân chủ thống nhất, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; tập trung xây dựng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo.

## **1. Tập trung thực hiện đổi mới quản lý giáo dục bảo đảm dân chủ thống nhất, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.**

*“Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo...” (Tư tưởng Đại hội Đảng XI).* Do đó, trước hết cần tập trung vào những khâu đột phá: thực hiện đổi mới quản lý giáo dục bảo đảm dân chủ thống nhất, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Đây là một trong những nội dung quan trọng góp phần tích cực trong việc đổi mới căn bản, toàn

diện giáo dục nước ta. Tập trung làm tốt công tác này trước hết sẽ xóa đi tư tưởng bao cấp, cơ chế xin cho đã ăn sâu vào tư tưởng cán bộ quản lý, giáo viên các trường trong thời gian qua và đồng thời tăng cường phát huy tốt tính độc lập, dân chủ; tính chủ động, sáng tạo về quản lý; xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; về quy hoạch, phát triển giáo dục; về quản lý, tổ chức các hoạt động dạy học-giáo dục; về công tác chủ nhiệm; về đổi mới phương pháp; đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh; về quản lý tài chính, cơ sở vật chất; về ứng dụng công nghệ thông tin, về công tác phổ cập giáo dục, xã hội hóa giáo dục... Mặt khác, thực hiện đổi mới quản lý giáo dục với cơ chế tự chủ gắn liền với cơ chế tự chịu trách nhiệm. Chính cơ chế tự chịu trách nhiệm sẽ điều chỉnh vai trò cán bộ quản lý cơ sở, phát huy tốt vai trò tư vấn, giám sát của Hội đồng trường; hoạt động giảng dạy-giáo dục, chất lượng giáo dục của nhà trường được phát huy tối đa những điều kiện, lợi thế, sẵn có của nhà trường. Cũng chính cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhà trường sẽ chủ động xây dựng và thực hiện qui chế chi tiêu nội bộ sử dụng hiệu quả các nguồn thu, tiết kiệm các nguồn chi đảm bảo việc thu chi trong nhà trường đúng đủ theo qui định của ngành giáo dục; phát huy tốt công tác tự kiểm tra nhà trường. Trong quá trình tự kiểm tra công tác tư vấn, thúc đẩy do cán bộ quản lý cơ sở gần gũi đối tượng, hiểu rõ đối tượng, hiểu rõ điều kiện, hoàn cảnh mỗi đối tượng nên sẽ chính xác, khách quan, minh bạch hơn và từ đó đối tượng phát huy tốt những thế mạnh của mình và đồng thời khắc phục tốt hạn chế yếu kém và chất lượng dạy học nhà trường phát triển đúng mục tiêu giáo dục từng cấp học.

## **2. Tập trung xây dựng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.**

Trong quá trình thực hiện “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục**”, việc quy hoạch, xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thật sự có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Việc xây dựng kế hoạch khả thi và triển khai thực hiện có hiệu quả thì đến năm 2020, giáo viên, đặc biệt là tiểu học đạt trình độ đại học, giáo viên trung học cơ sở đạt trình độ đại học trở lên theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Mặt khác, việc xây dựng và thực hiện tốt qui hoạch và kế hoạch phát triển đội ngũ thì cán bộ quản lý sẽ đảm bảo trình độ chuẩn về nghiệp vụ quản lý, chuẩn về trình độ lý luận chính trị, có đủ năng lực chính trị, năng lực quản lý đáp ứng tốt theo tình hình đổi mới giáo dục hiện nay. Giáo viên các cấp ngoài việc đào tạo sư phạm trên chuẩn thì năng lực về tin học, ứng dụng công nghệ thông tin, trình độ năng lực ngoại ngữ đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục trong thời kỳ hội nhập khu vực và thế giới. Mặt khác, yêu cầu của giáo dục trong thời kỳ hội nhập phải đổi mới kiểm tra, nhận xét, đánh giá học sinh. Việc thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh sẽ

kéo theo đổi mới phương pháp dạy học và lao động sư phạm của giáo viên. Ngoài việc giáo viên có đủ trình độ chuyên sâu để nghiên cứu soạn giảng, giáo viên còn phải có kế hoạch thời gian để quan tâm theo dõi sát sao quá trình học tập và rèn luyện của học sinh; theo dõi quá trình phát triển tâm lý, tính cách và việc thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Việc đổi mới nhận xét đánh giá học sinh làm thay đổi lớn cách tiếp cận giữa giáo viên và học sinh. Giáo viên gần gũi, chăm sóc học sinh nhiều hơn. Học sinh gần gũi, thân mật, tin tưởng giáo viên nhiều hơn và học sinh dễ dàng bộc lộ những tâm tư, vướng mắc trong học tập, trong sinh hoạt, trong cuộc sống... giúp giáo viên có giải pháp kịp thời giúp học sinh giải quyết tính cách học sinh phát triển bình thường, tự nhiên theo mỗi cá thể.

Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập lúc nào chúng ta cũng thấy cũng nghe luôn tồn tại trong ngành giáo dục. Bởi vì đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập là một quá trình phấn đấu, bồi dưỡng và rèn luyện bền bỉ, lâu dài như Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, GS,TS. Phạm Vũ Luận nhận định: *“Đổi mới phương pháp dạy học là một quá trình tích tụ dần dần, đến một thời điểm nào đó tích tụ đạt chín muồi thì sẽ tạo được đột biến”*. Đổi mới cách dạy, cách học nhằm đào tạo ra những con người năng động sáng tạo chính là ý nghĩa sâu xa của quan điểm đổi mới căn bản toàn diện giáo dục hiện nay. Xã hội hội nhập, phát triển và đổi mới thì giáo dục đào tạo cũng phải luôn đổi mới phát triển để đào tạo ra con người năng động, sáng tạo thì ngoài việc đòi hỏi bồi dưỡng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, sư phạm phù hợp đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra mà cán bộ quản lý, giáo viên luôn tích cực rèn luyện nhân cách, phẩm chất đạo đức nhà giáo thật sự là tấm gương đạo đức, tự học, tự sáng tạo. Đây cũng là khâu then chốt trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục. Đổi mới cách dạy, cách học, cách kiểm tra đánh giá mới thật sự góp phần thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

### **3. Tập trung công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.**

Vì sao Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục lại đặt ra việc tập trung công tác kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia? Thực tế công tác kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông có ý nghĩa hết sức quan trọng trong đổi mới giáo dục. Việc triển khai tích cực công tác kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông, trước hết, qua công tác tự kiểm tra đánh giá của trường sẽ giúp ích nhà trường xác định được điểm đúng về chất lượng giáo dục của trường đang ở mức độ nào. Khi xác định đúng mức độ, nhà trường sẽ dựa trên mức độ này làm điểm tựa xuất phát để xây dựng cho sự phát triển, đổi mới trường tốt hơn. Với tầm quan trọng như vậy, để mỗi nhà trường tự kiểm định, tự kiểm tra đánh giá khách quan, chính xác thì việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tự kiểm định chất lượng giáo dục cho

các trường là hết sức quan trọng. Quản lý giáo dục cấp phòng, sở cần quan tâm bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao năng lực tự đánh giá này cho cán bộ quản lý các trường để họ có đủ năng lực tự đánh giá chính xác thì điểm tựa phát triển, đổi mới vững chắc hơn. Việc kiểm định chất lượng để trường phấn đấu đạt mức chất lượng giáo dục cao hơn. Song song với đó các trường phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Hầu hết các trường phấn đấu đạt chuẩn quốc gia theo các chuẩn nội lực. Nhưng các trường đạt chuẩn sẽ được Sở Giáo dục và Đào tạo đầu tư xây dựng chuẩn cơ sở vật chất. Hơn nữa việc đổi mới quản lý, kiểm tra, đánh giá, phương pháp dạy học... cơ sở vật chất đầy đủ là khâu tối quan trọng. Do đó trường tập trung các chuẩn “nội lực” thì quản lý cấp trên đầu tư chuẩn “ngoại lực”: Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư kinh phí, Sở giáo dục và Đào tạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thì **“Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục”** sớm đạt kết quả mong muốn.

Tóm lại, giáo dục nước ta đang tiến hành thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Để tạo ra bước chuyển mạnh mẽ cần tập trung từ lãnh đạo cấp vĩ mô đến tận cơ sở và cần chọn nội dung mang tính đột phá thực hiện. Trong đó, vai trò của các nhà trường phát huy hết nội lực sẵn có và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên đầu tư và tác động mạnh mẽ giúp cho các trường thực hiện vững chắc góp phần nhanh chóng hiện thực hóa **“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục”** nước ta hiện nay.

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM “KIÊN QUYẾT CHẴN CHỈNH NHỮNG NHẬN THỨC VÀ VIỆC LÀM LỆCH LẠC”

*Huỳnh Văn Miêng  
P. CT Hội CGC Mỏ Cày Bắc*

Sau 15 năm thực hiện nghị quyết TW2 khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ CNH-HĐH và nhiệm vụ đến năm 2000, trong điều kiện đất nước còn khó khăn, nguồn lực còn hạn hẹp, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội với những nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, sự nghiệp GD-ĐT đã đạt được những thành tựu rất có ý nghĩa. Tuy nhiên đến nay GD-ĐT nước ta vẫn chưa thật sự là quốc sách hàng đầu. Nhiều hạn chế, yếu kém của GD-ĐT đã được nêu từ nghị quyết TW2 khóa VVIII vẫn chưa được khắc phục cơ bản. Do đó Hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT đã nêu lên quan điểm chỉ đạo “*Trong quá trình đổi mới cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; đồng thời kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức và việc làm lệch lạc*”.

Được sự cho phép của Ban tổ chức Hội thảo GD lần 4 năm 2014, tôi xin trình bày những giải pháp nhằm kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức và việc làm lệch lạc.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về GD-ĐT.

- Ngành GD-ĐT phải nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí của ngành mình, thường xuyên tham mưu, đề xuất những giải pháp ngắn hạn, dài hạn để thực hiện Chiến lược phát triển GD-ĐT.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các cơ sở GD-ĐT thông qua việc xây dựng các qui chế phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Xây dựng các tổ chức đảng, đoàn thể thật sự vững mạnh.

- Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình nhằm phát hiện, ngăn ngừa mọi biểu hiện lệch lạc trong các cơ quan, tổ chức.

- Bảo đảm dân chủ, khách quan trong công tác phát hiện, tuyên chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ. Để các cơ sở GD-ĐT có được đội ngũ cán bộ tốt, vừa có tài, vừa có tâm, tận tụy phục vụ, từ gốc rễ thì công tác phát hiện, tuyên chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ là khâu rất quan trọng cần được thực hiện tốt hơn nữa.

- Thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, kịp thời loại bỏ những người có nhận thức và việc làm lệch lạc ra khỏi hàng ngũ. Phẩm chất, năng lực

của cán bộ phải được thể hiện thông qua công việc, bằng kết quả thực hiện nhiệm vụ và bằng uy tín đối với tập thể, với nhân dân. Có thể nói sự tín nhiệm hay không tín nhiệm là tiêu chí rất quan trọng để đánh giá cán bộ.

- Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội của nhân dân đối với tổ chức và hoạt động của cơ sở GD-ĐT. Giám sát và phản biện xã hội là tiếng nói của nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đối với tổ chức và hoạt động của hệ thống GD.

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo; xây dựng mối quan hệ lành mạnh giữa GV với HS, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm, đạo đức, lối sống của CB, GV, NV và HS trong giảng dạy và học tập xây dựng khối đoàn kết thống nhất để tạo sức mạnh tổng hợp và quyết tâm cao để hoàn thành tốt nhiệm vụ GD-ĐT.

## ĐỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW

*Nguyễn Thị Điện*  
PCT. Hội CGC huyện Thanh Phú

Ngày 04 tháng 11 năm 2013, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) với nội dung: **“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**.

Nghị quyết xác định mục tiêu chung là *“Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân”*. Nghị quyết cũng xác định mục tiêu cụ thể cho từng cấp học và đưa ra chín nhiệm vụ, giải pháp trong đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Cùng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8-Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Luật Giáo dục đại học chính thức có hiệu lực là những chủ trương, chính sách pháp luật tạo cơ sở thiết thực trong quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng GD&ĐT.

### **Các mặt đạt được:**

- Trước những yêu cầu và nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện, ngành GD&ĐT đã chú trọng đổi mới quản lý giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp, tạo điều kiện để cơ sở giáo dục tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động của mình trên cơ sở hệ thống các văn bản pháp quy.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung giải quyết một số vấn đề gây bức xúc trong xã hội đã tồn tại khá lâu như: Dạy thêm, học thêm tràn lan, lạm thu trong các cơ sở giáo dục; sai phạm trong tuyển sinh, đào tạo...

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Nhiều địa phương đã quan tâm thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, đặc biệt là giáo viên mầm non, giáo viên công tác tại các vùng đặc biệt khó khăn.

- Việc tăng cường chỉ đạo đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn trong nhà trường, nhất là đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học được chú trọng.

- Chất lượng giáo dục đại trà đã có những chuyển biến tích cực, kể cả vùng khó khăn, vùng xa; chất lượng giáo dục "đỉnh cao" tiếp tục được khẳng định bằng những thành quả đáng trân trọng.

### **Các mặt hạn chế:**

- Cơ sở vật chất, đội ngũ vẫn chưa đáp ứng nhu cầu: Nhiều trường MG thị trấn mở lớp bán trú quá ít, số trẻ có nhu cầu vào trường nhiều. Nhà trường phải soát xét dẫn đến thừa kiện.

- Việc dạy trước chương trình lớp 1, việc lạm thu, dạy thêm sai quy định nhất là ở các khu đô thị, thành phố lớn được khắc phục nhưng chưa triệt để. Tình trạng bạo hành trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập vẫn xảy ra gây bức xúc trong xã hội, dư luận xấu ngành giáo dục, đội ngũ nhà giáo. .

- Đội ngũ giáo viên Tiếng anh các trường Tiểu học thậm chí các trường Tiểu học đạt chuẩn còn nhiều vấn đề cần xem lại về trình độ năng lực, tuyển dụng,...

- GD&ĐT cũng còn nặng về dạy chữ, nhẹ về dạy người, kiến thức ít gắn với thực tiễn, Nội dung, phương pháp dạy học còn nặng nề, áp đặt, không gây hứng thú học tập cho học sinh..., gây quá tải (Giáo viên Mầm non, Tiểu học còn phải nhiều vất vả, áp lực lên lớp).

- Giáo dục hạn chế rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Nhà trường chưa tạo mối quan hệ gắn kết với gia đình và xã hội. Nhà trường, giáo viên kể cả phụ huynh mắc bệnh thành tích, dạy thêm - học thêm...

### **Một số vấn đề cần quan tâm, khắc phục:**

- Xây dựng củng cố đội ngũ phải có năng lực và phẩm chất là yếu tố quan trọng bậc nhất để đổi mới chất lượng dạy và quản lý, để thực hiện có hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo. Phải nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các địa phương; đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn bảo đảm khách quan, công bằng. Việc đào tạo giáo viên phải có kế hoạch, qui hoạch, chất lượng đảm bảo, đồng thời có chính sách, chế độ đãi ngộ thỏa đáng, mức lương phải đảm bảo ở mức cao nhất.

- Ngành GD&ĐT cần tiếp tục chỉ đạo điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản. Các trường, tỉnh thành cần chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy trên cơ sở bảo đảm mục tiêu chương trình giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tiễn. Trong đó, chú trọng việc xây dựng và triển khai dạy học các chủ đề tích hợp liên môn; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng tốt kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Nội dung dạy và học ngoài việc phát triển con người cho xã hội, cần chú trọng thêm phần phát huy cao nhất tiềm năng sẵn có của riêng mỗi người, mỗi học sinh. Chuyển từ "**học được cái gì**" sang quan tâm học thì phải "**làm được cái gì**".

-Nội dung chương trình, chất lượng giáo dục đào tạo, kể cả phát triển năng lực, phẩm chất người học,... phải liên thông từ lớp 1 đến lớp 12 và tích hợp mạnh ở các lớp dưới, phân hóa dần ở những lớp trên, đặc biệt là cấp THPT và tương đương; giảm số môn học bắt buộc, tăng số môn học, chủ đề tự chọn. Về nội dung dạy học, phải

tinh giản, lựa chọn những kiên thức căn bản, cần thiết, thiết thực, hiện đại, phù hợp với lứa tuổi, trình độ.

-Về phương pháp, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh. Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục-đào tạo ở cấp độ quốc gia, địa phương, từng cơ sở giáo dục-đào tạo và đánh giá theo chương trình của quốc tế để làm căn cứ đề xuất chính sách, giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục-đào tạo.

-Cần tiếp tục đổi mới thi cử, kiểm tra, đánh giá hợp lý hơn, được sự đồng tình của xã hội hơn. Nghiêm túc đánh giá chính xác và nhìn nhận chất lượng thật, tránh chạy theo thành tích.

### **Kết luận:**

Giáo dục nước ta đổi mới theo một lộ trình thích hợp, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm từng thời kỳ. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục vẫn đảm bảo ổn định, hướng đến một nền giáo dục toàn dân, xã hội học tập, học tập suốt đời, coi trọng giáo dục kỹ năng, năng lực phẩm chất người học. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục là một thách thức không nhỏ, khắc phục được khó khăn, vượt qua những thách thức thì giáo dục PT tỉnh nhà mới có thể phát triển, sánh vai với giáo dục trong khu vực và cả nước.

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỈNH NHÀ

*Hội CGC Bình Đại*

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**”. Đây là một yêu cầu khách quan và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay của tỉnh nhà. Trong đó, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo bao gồm: đổi mới về tư duy, cơ chế quản lý; về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy và học; về đội ngũ nhà giáo; cơ sở vật chất, trang thiết bị... của toàn hệ thống giáo dục và đào tạo, trong đó có giáo dục phổ thông, tất cả nhằm tạo chuyển biến căn bản toàn diện giáo dục đào tạo để đến năm 2030 nền giáo dục nước ta đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Điều đó đã đặt ra cho ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà trước một nhiệm vụ rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang.

Trong nhiều năm qua, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần tạo tiền đề cho sự nghiệp đổi mới theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW. Đó là đổi mới trong đánh giá giáo viên và học sinh, trong thi tốt nghiệp trung học phổ thông; nhiều chuyên đề góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy như sơ đồ tư duy, phương pháp bàn tay nặn bột, giảng dạy tích hợp, vận dụng kiến thức liên môn... đã tạo sự chuyển biến bước đầu về cách dạy và học, theo hướng khuyến khích học sinh nhằm khám phá tri thức, nâng cao ý chí tự học, tìm tòi sáng tạo, cả sự đam mê được truyền thụ từ thầy sang trò.

Tuy nhiên, để sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông tỉnh nhà đi đến thành công như mong muốn, ngành giáo dục tỉnh nhà và đội ngũ nhà giáo cần phải làm nhiều việc, nhưng trước mắt cần quan tâm thực hiện có hiệu quả ba vấn đề trọng tâm trước mắt như sau:

- Trước hết phải đổi mới về tư duy giáo dục, đổi mới về cách nghĩ, cách làm; có thể xem đây là điều kiện tiên quyết để mọi công cuộc đổi mới đi đến thành công. Thực tiễn đã chứng minh thời gian qua ngành giáo dục tỉnh nhà đã thực hiện nhiều dự án, nhiều chuyên đề trong sự nghiệp đổi mới nhưng kết quả còn mờ nhạt bởi vì chúng ta thực hiện với tư duy cũ theo lối mòn đã hằn sâu, thiếu nghiên cứu để vận dụng sáng tạo trong cách dạy, cách học. Vì còn tồn tại khá nặng nề theo nếp tư duy cũ gắn liền với tầm nhìn hạn chế nên việc giảng dạy vẫn theo thói quen thì không thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Nghị quyết 29-NQ/TW đã được triển khai trong ngành nhưng vẫn còn một bộ phận giáo viên quán triệt chưa đến ngưỡng để bản thân nỗ lực ủng hộ và tích cực tham gia vào sự nghiệp đổi mới của toàn ngành.

- Đổi mới trong đội ngũ giáo viên có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp đổi mới theo hướng căn bản và toàn diện. Thật vậy chính giáo viên là người định hướng khuyến khích học sinh học tập, biết chọn lọc những kiến thức cần thiết phù hợp với trình độ năng lực của học sinh để truyền thụ bằng những phương pháp phù hợp, kích thích sự ham muốn học tập của các em đối với bộ môn. Do đó nếu đội ngũ giáo viên không thật sự quyết tâm đổi mới, thiếu tinh thần trách nhiệm, đặc biệt là không chuyển biến về nhận

thức, sự hiểu biết cần thiết về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục thì khó đạt được mục tiêu của ngành đề ra. Điều đó đòi hỏi đã là nhà giáo trước sự nghiệp đổi mới của ngành phải nắm vững chắc kiến thức, năng động trong vận dụng phương pháp sư phạm một cách sáng tạo trong quá trình giảng dạy; đồng thời không ngừng làm giàu kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm giảng dạy với tư cách dạy chữ, dạy người, dạy nghề. Yêu cầu này không dễ, nhất là đối với giáo viên lớn tuổi, có tư duy theo lối mòn, không nhận ra tầm quan trọng của đổi mới. Điều đó cũng có nghĩa đòi hỏi việc tập huấn cho giáo viên nhất thiết phải có chất lượng và đi vào chiều sâu trong thời gian tới.

Để góp phần cho sự nghiệp đổi mới giáo dục thành công, nhất thiết phải khắc phục dần những lệch lạc, yếu kém vốn có của ngành hiện nay đó là trong giảng dạy, giáo viên cố gắng cung cấp hết kiến thức bài dạy là đủ, chưa chú ý đến việc phát triển năng lực của học sinh nhất là năng lực tự học, tự khám phá; chưa quan tâm đầy đủ đến việc phát huy tiềm năng sẵn có, năng lực riêng của học sinh. Nguyên nhân là giáo viên chưa được cập nhật phương pháp dạy học phù hợp, thiếu năng lực thực tiễn và hàng ngày phải đối phó với những em chưa ngoan, thiếu tập trung cho việc học, luôn không hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của giáo viên, làm hạn chế đến tư duy đổi mới của bản thân. Ai cũng biết đổi mới theo hướng học để làm người nhưng đánh giá vẫn còn dừng lại đếm số.

- Việc viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong thời gian qua được ngành giáo dục tỉnh nhà quan tâm; đã mở nhiều lớp bồi dưỡng phương pháp viết sáng kiến kinh nghiệm, phương pháp nghiên cứu, đổi mới cách đánh giá... Đây là nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong điều lệ nhà trường, là điều kiện cần trong xem xét, công nhận danh hiệu thi đua các cấp. Nhiệm vụ này giúp nhà giáo tích lũy kinh nghiệm, nâng cao tay nghề, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp; đồng thời rèn luyện năng lực nghiên cứu khoa học phục vụ công tác giảng dạy, nâng cao tay nghề góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên trong thời gian qua, một tỉ lệ lớn nhà giáo chưa quan tâm và đầu tư đúng mức, thực hiện có tính chất chiếu lệ, mục đích phục vụ cho thi đua hơn là biện pháp nâng cao tay nghề. Từ đó dẫn đến chất lượng sản phẩm không cao, trùng lặp, thiếu tính sáng tạo và hiệu quả áp dụng thấp. Để việc viết sáng kiến kinh nghiệm và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đạt hiệu quả, cần có sự đổi mới về biện pháp đánh giá theo hướng đề cao tinh thần trách nhiệm nhà giáo, tận tụy với nhiệm vụ, dành thời gian thỏa đáng cho việc tích lũy kinh nghiệm bản thân, tập dợt nghiên cứu khoa học một cách tự giác để góp phần nâng cao tay nghề của chính bản thân mình, đồng thời đóng góp cho sự nghiệp chung của ngành. Cần có chế độ khen thưởng phù hợp để khích lệ sự cống hiến của nhà giáo có tâm huyết, có sản phẩm trí tuệ của ngành.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ nặng nề, khó khăn, phức tạp nhưng rất cấp thiết trước yêu cầu phát triển bền vững của đất nước; đòi hỏi phải có quá trình và bước đi phù hợp. Nghị quyết 29 của Đảng định hướng cho sự nghiệp đổi mới; sự lãnh đạo đúng đắn của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà; sự quyết tâm cao, cống hiến của đội ngũ nhà giáo sẽ tạo ra động lực đổi mới mạnh mẽ, vững chắc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo tỉnh nhà.

# MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM ĐỔI MỚI GDPT TỈNH NHÀ

*Lý Hữu Bá*  
*HT.THCS Định Hòa*

Ngành giáo dục Bến Tre nói riêng và cả nước nói chung đang đứng trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện, đó là một yêu cầu tất yếu để xã hội phát triển, trong đó đổi mới giáo dục phổ thông đóng vai trò quan trọng. Phải đổi mới một cách bản và toàn diện bởi vì thực trạng cho thấy, sau quá trình đổi mới giáo dục nước nhà đã đạt được những thành tựu quan trọng, tuy nhiên so với yêu cầu phát triển của đất nước vẫn còn nhiều yếu kém.

Đổi mới không phải là xóa bỏ hết cái cũ, mà đổi mới những cái chưa hiệu quả, chưa tốt. Còn những gì đã tốt, đã hiệu quả thì cần giữ lại, cần duy trì; đổi mới những cái cần đổi mới, những cái nhỏ nhưng mang lại hiệu quả thiết thực. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục bao gồm đổi mới cả tư duy và hành động. Vậy nhà giáo Bến tre phải làm gì để góp phần thành công cho sự nghiệp đổi mới giáo dục phổ thông ở tỉnh nhà?

Với vai trò là cán bộ quản lý cấp THCS, tôi xin trình bày một số suy nghĩ của mình về những việc cần làm và đề xuất một số ý kiến với các nhà quản lý giáo dục. Tôi không trình bày những nội dung có tính lý luận, không nhắc lại nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCHTW khóa XI mà chúng ta đã quán triệt. Tôi chỉ nêu và phân tích những bất cập của giáo dục phổ thông, từ đó đề xuất một số vấn đề cần phải đổi mới.

## **I. Về công tác quản lý:**

Để lần tìm ra những bất cập trong giáo dục phổ thông hiện nay ta hãy nhìn một số thực trạng xã hội có liên quan đến giáo dục phổ thông.

+ Xu hướng công nghiệp hóa đã thu hút ngày càng nhiều công nhân, đồng nghĩa với việc ngày càng có nhiều trẻ ít được quan tâm chăm sóc đầy đủ, cũng đồng nghĩa với việc trách nhiệm nhà trường cũng phải tăng lên. Chúng ta phải làm gì?

+ Thực trạng hiện nay cho thấy các em học sinh chưa ngoan có xu hướng tăng, (các biểu hiện chưa ngoan đáng báo động: xem thường thầy cô, không chịu học, bạo lực, vô cảm, nghiện game online, cha mẹ bắt lạt...) các em này đa số rơi vào diện cha mẹ ly dị, ly thân, làm ăn xa, làm công nghiệp... nói chung là thuộc diện thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình. Đây là chuyện xem như rất nhỏ nhưng có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục bởi khi vào lớp các em làm ảnh hưởng lớn đến giờ dạy, sự tiếp thu của cả lớp.

+ Sĩ số lớp học quá đông (45 em/ lớp cấp THCS) học sinh được bố trí có đủ các trình độ.

+ Việc quản lý hoạt động của học sinh cũng như giám sát để điều chỉnh hành vi của các em, quan hệ với phụ huynh...chủ yếu trông vào giáo viên chủ nhiệm. trong khi chủ nhiệm chỉ là nhiệm vụ kiêm nhiệm với 4,5 tiết/ tuần. Đây là nhiệm vụ quá tải ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

+ Nội dung giáo dục xem trọng việc dạy chữ hơn là dạy người.

+ Thực trạng của xã hội hiện nay đã phát sinh ngày càng nhiều học sinh có vấn đề về tâm lý cần được tư vấn kịp thời, các nhà quản lý giáo dục tâm vĩ mô đã thấy được điều này nhưng giải pháp thực hiện chỉ nửa vời, không hiệu quả.

Trước những bất cập trên, tôi xin đề xuất:

- Đầu tư thêm CSVC để việc dạy học 2 buổi/ ngày sớm được thực hiện có hiệu quả.

-Giảm áp lực cho giáo viên chủ nhiệm.

-Mỗi trường học cần có đội ngũ giám thị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục chuyên biệt ngay trong nhà trường (giám sát, phát hiện và điều chỉnh hành vi lệch chuẩn của các em ngay từ nhỏ, một cách thường xuyên). Có thể, từ nhận thức về nội dung giáo dục đạo đức trong bài học mới trở thành hành động trong thực tế.

- Mỗi trường cần có chuyên viên hoặc giáo viên tâm lý học đường để giúp đỡ các em có vấn đề về tâm lý vì hiện nay hiện tượng ly dị, ly thân có chiều hướng gia tăng, cha mẹ làm ăn xa, làm công nhân suốt ngày không gần gũi với con cái, những biểu hiện về tâm lý cần quan tâm giúp đỡ ngày càng nhiều, nhưng chúng ta chưa có giải pháp cụ thể, mọi việc đều do giáo viên chủ nhiệm đảm trách nên quá tải và kém hiệu quả.

- Phân lớp theo trình độ để dễ dạy phân hóa theo chương trình 2 buổi/ngày.

- Phối hợp các lực lượng xã hội để cùng giáo dục các em thuộc đối tượng gia đình và nhà trường bất lực (đây là mầm mống của tệ nạn xã hội). Sau nhiều lần đổi mới giáo dục chúng ta chưa có giải pháp căn cơ cho lĩnh vực này. Trong khi đối tượng này ngày càng có chiều hướng gia tăng.

### **Về bệnh thành tích.**

Đề án **Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục** đã nêu: “*Giáo dục còn nặng bệnh thành tích; đánh giá kết quả ở nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu thực chất*”.

Đề khẳng định cơ sở cho yêu cầu đổi mới đến lúc chúng ta phải nhìn vào sự thật về chất lượng để tiến hành đổi mới một cách căn bản. Trong nhiều năm qua và cho đến hiện nay, chất lượng giáo dục ở cấp tiểu học và THCS luôn là những con số tuyệt vời (Với tiểu học: Trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100 %, hàng năm học sinh lưu ban gần bằng không, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học gần 100%; Với THCS: Học sinh TNTHCS trên 99 %.) Nếu đây là thực chất thì không thể kết luận giáo dục ở các cấp học này còn yếu kém!

Thế nhưng, hàng năm không ít học sinh hoàn thành chương trình tiểu học nhưng đọc không thông, viết không thạo, nhiều học sinh thi tuyển vào lớp 10 có nhiều bài thi điểm không.

Ngành giáo dục đã thực hiện phổ cập giáo dục đúng độ tuổi cấp tiểu học, chủ trương và mục tiêu hoàn toàn đúng đắn, nhưng chúng ta có đánh giá đúng thực chất không? Kết quả cho thấy cấp tiểu học gần như không có học sinh lưu ban, bỏ học. Nhưng đến THCS thì học sinh bỏ học phần đông là do học yếu! Với yêu cầu giảm áp lực thi cử nên chất lượng đầu ra của một cấp học không được đánh giá một cách khách quan, chính xác. Tất cả chỉ trông vào sự công tâm của nhà giáo. Khi nhà giáo chạy theo thành tích thì những hạn chế nhìn thấy ngay trước mắt, nhưng tìm ra một giáo viên không hoàn thành nhiệm vụ là không thể.

**Đề xuất:** Cần có cơ chế đánh giá chính xác kết quả giáo dục của giáo viên và các cơ sở giáo dục dựa trên chất lượng đầu ra.

### **Về đội ngũ nhà giáo.**

Đội ngũ nhà giáo đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với thành bại của sự nghiệp giáo dục, đào tạo ở mọi thời đại. Vì vậy, cần nhanh chóng khắc phục các yếu kém trong đội ngũ nhà giáo, nâng cao phẩm chất, đạo đức, năng lực chuyên môn để phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục. Mặt khác, phải có chế độ chính sách, đặc biệt là chính sách về lương, thưởng, phát triển chuyên môn, đánh giá đãi ngộ phù hợp để tạo động lực và hiệu quả làm việc của đội ngũ giáo viên. Điều đáng lo ngại hơn, chế độ tiền lương và phụ cấp thấp, không hợp lý đã và đang làm giảm đi sức thu hút của nghề dạy học và giảm động lực phấn đấu, cống hiến của nhà giáo. Do đồng lương từ nhà trường không đủ sống, không ít giáo viên đã phải dạy thêm, thậm chí làm thêm nhiều việc khác để có thêm thu nhập. Tuy nhiên, việc dạy thêm chỉ xảy ra với một bộ phận giáo viên khoa học tự nhiên, ngoại ngữ và chỉ diễn ra ở đô thị, vùng kinh tế xã hội phát triển. Thực tế, nhiều thầy, cô đang bỏ đi thời gian, công sức đầu tư cho việc chuẩn bị và nâng cao chất lượng giờ giảng trên lớp để làm những việc không liên quan đến nghề nghiệp chỉ vì mục đích bảo đảm chất lượng cuộc sống hằng ngày.

Mặc dù, Đảng và Nhà nước đã cải tiến rất nhiều chế độ chính sách cho giáo viên, nhưng các chính sách, chế độ hiện hành đối với giáo viên vẫn còn nhiều bất cập, dẫn đến hệ quả là nhiều giáo viên không thể toàn tâm, toàn ý cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, sự nghiệp trồng người của đất nước được.

### **Đề xuất:**

- Có chế độ đãi ngộ hợp lý hơn đối với đội ngũ nhà giáo.

- Đội ngũ cán bộ quản lý ở PGD cần có chế độ đãi ngộ hợp lý hơn vì đây là những nhà giáo dục giỏi, hiện nay chế độ chính sách của họ thấp hơn giáo viên ở trường, đây là bất hợp lý. Hơn nữa, việc đãi ngộ các nhà quản lý giáo dục sẽ tạo động lực để các nhà giáo trẻ phấn đấu trở thành cán bộ quản lý – một đội ngũ quan trọng để thực hiện đổi mới giáo dục.

Một bất cập khác về chất lượng đội ngũ hiện nay là một số giáo viên lớn tuổi (50 tuổi trở lên đối với nữ và 55 tuổi trở lên đối với nam) có khả năng không đáp ứng yêu cầu đổi mới vì không tiếp cận được công nghệ thông tin, khả năng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục toàn diện cho học sinh kém, trong khi việc bồi dưỡng để nâng cao trình độ cho đội ngũ này là không khả thi. (Đội ngũ này được đào tạo sư phạm không bài bản do yếu tố lịch sử).

## II. Về công tác giảng dạy:

Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học theo định hướng "*coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học của học sinh*". Đó là tạo điều kiện cho người học phát huy tư duy sáng tạo, rèn kỹ năng thực hành, tham gia thực nghiệm.

Cần phải thấy rằng đổi mới phương pháp dạy học luôn song hành với việc không ngừng tăng cường và đổi mới các phương tiện dạy - học. Các thành tựu của công nghệ thông tin giờ đây đã giúp ích cho GV rất nhiều trong công việc này, với điều kiện họ biết nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo để năng lực chuyên môn không ngừng phát triển.

Cần tạo hứng thú cho học sinh đối với từng môn học. Ví dụ: Học Sử không đòi hỏi học sinh phải sử dụng trí nhớ quá nhiều (tất nhiên là cần nhớ ngày, tháng một số sự kiện quan trọng). Điều quan trọng trong việc học Sử là đánh giá đúng ý nghĩa và giá trị của các sự kiện đó đối với tiến trình phát triển của một đất nước, một dân tộc.

Hiện nay, thời gian trên lớp hầu như chỉ để dạy lý thuyết, ít được thực hành, khả năng vận dụng của học sinh yếu. Vì vậy, theo yêu cầu của gia đình, nhiều giáo viên tổ chức dạy thêm để củng cố, nâng cao kiến thức cho học sinh qua những tiết ôn tập. Do đó đối với nhiều thầy cô giáo, dạy thêm là một việc làm hoàn toàn chính đáng, vừa để giúp học sinh củng cố kiến thức và tăng cường thực hành, ngoài ra phần nào để cải thiện đời sống bản thân và gia đình. Từ tình hình thực tế đó, đã nảy sinh một số hiện tượng tiêu cực trong việc dạy thêm, học thêm mà dư luận hiện nay đang đề cập, đã gây ảnh hưởng không ít đến uy tín người thầy, làm giảm niềm tin của xã hội đối với ngành. Theo tôi, để giải quyết được tình trạng dạy thêm hiện nay là phải đổi mới nội dung, chương trình sách giáo khoa theo hướng tinh giảm, sao cho học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu, tăng cường khả năng vận dụng, thực hành... người thầy chỉ đóng vai trò hướng dẫn thực hành và kiểm tra, đánh giá học sinh.

Cùng với đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học, cần sắp xếp hợp lý thời gian học trên lớp với thời gian dã ngoại, tăng tính linh hoạt của chương trình, trao quyền chủ động nhiều hơn cho nhà trường và giáo viên để đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng tri thức, rèn luyện kỹ năng cho người học.

Đồng thời với việc đổi mới nội dung chương trình, ta cần phải đổi mới thiết bị dạy học một cách hợp lý, trang bị thiết bị có hiệu quả hơn, tránh lãng phí, Hiện nay rất nhiều đồ dùng dạy học rất tốn tiền nhưng kém hiệu quả do thiếu chính xác (môn Toán, Vật lý).

### **III. Về môi trường giáo dục:**

Kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả cả về dạy chữ, dạy nghề, dạy người. Ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội, hiện tượng tiêu cực vào nhà trường. Khắc phục tình trạng chúng ta mới chỉ quan tâm đến dạy chữ, mà chưa quan tâm đến dạy người. Để giáo dục đạo đức học sinh tốt, chúng ta phải xác định nền tảng đạo đức của học sinh là gia đình. Vận động cả xã hội cùng thực hiện phong trào “*Người lớn gương mẫu, trẻ em chăm ngoan*”, xây dựng cơ chế hợp lý để các lực lượng xã hội cùng tham gia giáo dục các em cá biệt mà cả gia đình và nhà trường đều bất lực. Đây là lỗ hổng trong môi trường giáo dục hiện nay.

Để đổi mới giáo dục phổ thông tỉnh nhà thành công, chúng ta phải biết tự hào và phát huy những thành quả vô cùng quan trọng đã đạt được, đồng thời với việc khắc phục những bất cập đang tồn tại trong giáo dục phổ thông tỉnh nhà sẽ góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCHTW khóa XI về “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**”.

# VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRƯỜNG THCS

*THCS. Mỏ Cày Nam*

## **I. Cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề quản lý phát triển đội ngũ giáo viên:**

Quản lý là sự tổ chức sắp xếp, bố trí hợp lý; đồng thời theo dõi, giám sát, chăm sóc, trông coi nhằm định hướng việc sử dụng các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực, thông tin và vận hành đúng mục đích.

Công tác quản lý của người hiệu trưởng trường trung học cơ sở là tập hợp những tác động tối ưu (cộng tác, tham gia, hỗ trợ, phối hợp, huy động, can thiệp) của người hiệu trưởng đến tập thể giáo viên-học sinh và cán bộ khác.

Xuất phát từ quan niệm trên, quản lý trường THCS là công tác QLGD được thực hiện trong một phạm vi xác định, đó là nhà trường của bậc THCS trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Hoạt động trung tâm trong nhà trường THCS là dạy và học, quản lý nhà trường thực chất là quản lý quá trình dạy-học. Đây chính là quá trình giảng dạy-giáo dục để hình thành những tri thức, kỹ năng, thái độ... theo yêu cầu của mục tiêu cấp học. Vì vậy, người hiệu trưởng trường THCS cần phải có năng lực nghiên cứu khoa học để đáp ứng được các yêu cầu phát triển, đổi mới mà xã hội đã và đang đặt ra cho từng khía cạnh trong hoạt động quản lý giáo dục hiện nay.

## **II. Thực trạng của vấn đề:**

Nền giáo dục trong thời kỳ mới không là những cải cách theo kiểu đối phó, không thể là những cải tiến đơn giản về nội dung và phương pháp dạy học thông qua sự phản ánh của dư luận xã hội. Giáo dục trong nhà trường bây giờ phải tạo ra sự phát triển tự nhiên của trẻ em để hình thành nên nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa. Để đạt mục tiêu vì sự phát triển của con người hiện đại, giáo dục ngày hôm nay không thể lấy lý thuyết suông làm nội dung giáo dục. Giáo dục trong thời kỳ mới phải xem học sinh là trung tâm, là linh hồn của nhà trường; lấy sự phát triển trí tuệ, nhân cách và hạnh phúc ngày hôm nay của người học là lẽ sống và phương châm trong hoạt động giảng dạy-giáo dục.

Hàng năm, nhà nước và địa phương đều có quan tâm đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên việc đầu tư hàng năm chỉ dừng lại ở mức độ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của học sinh hiện nay về số lượng, kể cả nguồn kinh phí bồi dưỡng dạy phụ đạo học sinh yếu trong nhà trường cũng không phục vụ được.

Giáo viên được sử dụng từ nhiều nguồn đào tạo khác nhau vừa yếu về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức cho ngành nghề vừa thiếu các nguồn thông tin, kết hợp với các chế độ chính sách còn hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả đào tạo và việc tự học, tự rèn của đội ngũ giáo viên.

Về đội ngũ những người làm công tác giáo dục đã có tinh thần nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ là tấm gương sáng cho học sinh noi theo nhưng tiến hành công việc của mình thường bằng lối mòn kinh nghiệm, chưa có nhiều cơ hội và điều kiện cập nhật hóa các thông tin về đổi mới. Vì lẽ đó, từng lúc hay gặp phải những sai sót trong các tình huống giáo dục.

Công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng tiến hành thường xuyên nhưng hiệu quả chưa cao, chưa sát với cái cần, cái giáo dục đang thiếu.

Kết quả giáo dục là tạo cho học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nhân cách con người mới. Nhưng thời gian qua vẫn còn hụt hẫng, khiếm khuyết do nhiều nguyên nhân khác nhau. Vì vậy cần có những giải pháp, bước đi phù hợp để học sinh lĩnh hội đầy đủ kiến thức, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **III- Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề:**

#### **1. Xây dựng kế hoạch phát triển:**

Phân tích bối cảnh và dự báo nhu cầu phát triển đội ngũ của nhà trường. Xác định mục tiêu phát triển đội ngũ, lựa chọn mục tiêu ưu tiên. Từ đó lên kế hoạch phát triển đội ngũ gồm 2 nội dung lớn là: quy hoạch phát triển đội ngũ; sử dụng, đánh giá, bồi dưỡng và một số chế độ chính sách đối với đội ngũ. Sau đó triển khai thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ theo các nội dung và đúng tiến độ. Xác định rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân và bộ phận; đồng thời huy động, sử dụng hợp lý các nguồn lực để thực hiện kế hoạch. Có các biện pháp động viên, khuyến khích và hỗ trợ, dự kiến các vấn đề phát sinh để có biện pháp xử lý kịp thời.

Cuối cùng phải kiểm tra, đánh giá và thực hiện kế hoạch bằng việc xác định các tiêu chí đánh giá việc thực hiện kế hoạch (ví dụ: vấn đề tự học, tự bồi dưỡng được đánh giá như thế nào? Đưa vào tiêu chí thi đua cụ thể ra sao? . .). Thường xuyên kiểm tra, rà soát, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm những việc đã làm tốt, những việc làm chưa được, truy ra những nguyên nhân để có giải pháp khắc phục.

#### **2. Lãnh đạo hỗ trợ giáo viên phát triển chuyên môn và nhân cách:**

Đây là một trong những hoạt động trọng tâm của phát triển đội ngũ. Phải phân công hợp lý để tạo điều kiện cho giáo viên phát huy tốt năng lực. Phân công kèm cặp, hỗ trợ lẫn nhau, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. Xây dựng môi trường học tập để cùng nhau tiến bộ, dự giờ đánh giá giáo viên, thực hiện các hoạt động nhằm tạo động lực cho giáo viên làm việc.

Phải xây dựng nhà trường thành tổ chức học tập, do đó mỗi thành viên nhà trường phải hiểu rõ các hoạt động, hiểu được công việc của bản thân, của các bộ phận công tác của mình để hoạt động theo hướng hỗ trợ và góp phần vào sự phát triển chung của nhà trường.

Thực hiện tốt việc chia sẻ, truyền thông, cung cấp, trao đổi thông tin giữa các thành viên để mọi người có cơ hội lựa chọn những thông tin cần thiết cho công việc của mình.

Hiệu trưởng phải là tấm gương về sự tự học, là con chim đầu đàn để tạo ra một môi trường học tập một cách chủ động và sáng tạo (GV, HS . . .).

Cần phải lãnh đạo các hoạt động bồi dưỡng định kỳ như bồi dưỡng thường xuyên trong hè, bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng thực hiện chương trình, sách giáo khoa. . .

Hiệu trưởng phải chủ động xây dựng kế hoạch để chọn cử hay yêu cầu toàn thể giáo viên tham gia theo từng nội dung cụ thể. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia cùng với việc kiểm tra, đôn đốc và đánh giá để việc bồi dưỡng có chất lượng, mang lại hiệu quả cao.

Lãnh đạo quá trình tự học, tự bồi dưỡng, lấy tự học làm chủ yếu và xác định các mục tiêu học tập cần phải đạt. Bên cạnh đó, nhà trường phải có kế hoạch hỗ trợ về tài liệu, thời gian, kinh phí. . .; đồng thời phải kiểm tra, đánh giá, động viên, khen thưởng kịp thời.

Phải hỗ trợ chuyên môn và phát triển nhân cách cho giáo viên, hiệu trưởng cần phải quan tâm và có sự hỗ trợ đặc biệt đến giáo viên có nhiều khó khăn. Hỗ trợ giáo viên theo nguyên tắc là không bao giờ nghỉ hộ, làm hộ; người được hướng dẫn những gì họ có thể làm và thực hiện những công việc cơ bản như sau:

Tiến hành phân loại giáo viên để hỗ trợ và chọn đội ngũ giáo viên kèm cặp, hỗ trợ trong thời gian nào và đạt được những gì. Bên cạnh đó còn phải tạo dựng sự tin tưởng ở người được hướng dẫn; người được hướng dẫn phải xây dựng tinh thần học hỏi từ chính người được hướng dẫn, biết chấp nhận thử thách, biết tôn trọng những đặc điểm riêng của đối tượng được hướng dẫn; biết kêu gọi sự tự trọng, vượt qua thách thức, giúp họ hạn chế những khó khăn để có tư duy, định hướng nhìn về phía trước.

Hiệu trưởng hỗ trợ giáo viên để đổi mới hoạt động dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học. **Chuyển từ dạy học tập trung và nội dung sang dạy học tập trung và đầu ra**, tức là hình thành các năng lực cho học sinh theo phương châm “*dạy ít, học nhiều*”. Tạo cơ hội cho học sinh được suy nghĩ nhiều hơn, hành động nhiều hơn, hợp tác học tập với nhau nhiều hơn, bày tỏ ý kiến của mình nhiều hơn.

Hiệu trưởng phải chú trọng phát triển năng lực sư phạm cho giáo viên, tạo cơ hội cho giáo viên thể hiện, tin tưởng ở họ, tạo ra nhu cầu cho giáo viên muốn thay đổi cách dạy. Huy động mọi nguồn lực để cho giáo viên đổi mới PPDH. Xây dựng văn hóa hợp tác trong trường học để cùng nhau đổi mới và đồng thời thực hiện việc giám sát, điều chỉnh.

Phải đa dạng hóa hình thức kiểm tra để phân loại học sinh, làm cơ sở cho việc áp dụng các phương pháp dạy học phù hợp. Bồi dưỡng cho giáo viên những phương

pháp, kỹ thuật lấy thông tin phản hồi từ học sinh để đánh giá quá trình dạy học. Chỉ đạo giáo viên biết kết hợp các hình thức và phương pháp đánh giá trong giờ, ngoài giờ, chính thức, không chính thức; kiểm tra theo chủ đề và vận dụng kiến thức qua tranh ảnh, phim. . . Đánh giá kết quả giáo dục căn cứ vào chuẩn kiến thức kỹ năng ở sau mỗi lớp, mỗi giai đoạn; giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng. Hỗ trợ giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin qua dạy học và bồi dưỡng phát triển, thực hiện các bài giảng điện tử, khai thác internet trong giờ học, khai thác các nguồn học liệu mở để tự học, tự bồi dưỡng. Vì vậy, hiệu trưởng cần phải có kiến thức kỹ năng nhất định để sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và bồi dưỡng giáo viên. Đổi mới hoạt động dự giờ, chú trọng đến việc tư vấn, thúc đẩy, giúp giáo viên có thái độ tích cực khi tham gia dự giờ nhất là các hoạt động tư vấn và sửa chữa sau khi có kết luận về dự giờ.

Đầu năm tổ chức học tập để mỗi CBGV nắm vững quy định của chuẩn nghề nghiệp. Xây dựng chương trình hành động cùng với giáo viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện theo chuẩn và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm quy định về đạo đức nhà giáo.

### **3. Giữ vững và phát triển giáo viên có chất lượng làm việc cho trường:**

Huy động những chính sách riêng để hỗ trợ cho giáo viên trong việc nâng cao trình độ, tay nghề; ổn định phần nào trước những khó khăn, bất cập trong cuộc sống gia đình.

Phân công hợp lý, tạo điều kiện làm việc thuận lợi, tôn trọng và khuyến khích giáo viên chủ động, sáng tạo trong công việc; biết đánh giá đúng và phát huy năng lực của mỗi giáo viên, tạo cơ hội cho từng giáo viên phát triển là những yếu tố quan trọng tạo nên động lực đối với giáo viên.

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực mà trong đó học sinh, cha mẹ học sinh, thầy cô giáo, CBQL, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân địa phương luôn chia sẻ về nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục; chung sức góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhân cách học sinh và phát triển nhà trường. Phải làm sao khẳng định được chất lượng giáo dục, xây dựng uy tín của nhà trường, tuyên truyền các giá trị của nhà trường đến cộng đồng, đây cũng là động lực để làm cho giáo viên từng lúc chủ động nâng cao tay nghề, chất lượng giáo dục mũi nhọn cũng như đại trà.

### **4. Tạo động lực làm việc cho CBVC của trường:**

Để tạo động lực cho ai đó làm việc gì, phải làm cho người đó muốn làm việc chứ không phải bị buộc phải làm. Điều đó dẫn đến nhân viên sẽ đạt được mục tiêu đề ra với nỗ lực lớn nhất.

Các yếu tố tạo nên động lực có thể là: bản thân đối với công việc, trách nhiệm, sự tự chủ, sự tôn trọng, sự nhận thức được ý nghĩa của công việc, sự công nhận, cơ hội phát triển, thành tích . . .

Muốn tạo động lực cho CBVC khi đã giao một công việc nào đó phải làm cho công việc phong phú, mở rộng để tránh nhàm chán; hỗ trợ và cải thiện môi trường làm việc, cập nhật thông tin cho CBVC, phân công một cách công bằng, làm cho công việc trở nên vui nhộn hơn là sự căng thẳng, biểu dương và khen thưởng kịp thời, đúng mức.

### **5.Đánh giá đội ngũ:**

Phải đánh giá hiệu quả trên cơ sở chuẩn hành vi và năng lực, trên cơ sở các tiêu chí mà nhà trường đã vạch ra. Đa dạng hóa lực lượng đánh giá qua cộng đồng xã hội, đồng nghiệp, phụ huynh. . . Để đảm bảo đánh giá khách quan cần có nguồn thông tin phản hồi về đối tượng được đánh giá và xử lý hợp lý các nguồn thông tin đó. Bên cạnh việc khẳng định thành tích của mỗi cá nhân cần chú trọng việc phát hiện những yếu kém để hỗ trợ, tư vấn giúp cá nhân khắc phục nhằm phát triển chuyên môn và nhân cách. Phải đánh giá hoạt động chuyên môn của GV, NV ở mỗi học kỳ, cuối năm (qua dự giờ, kiểm tra hồ sơ, thu thập thông tin phản hồi từ các đối tượng có liên quan. . .). Tổ chức lực lượng kiểm tra đánh giá, xây dựng kế hoạch để tổ chức đánh giá khách quan trên cơ sở các tiêu chuẩn và tiêu chí. Kết luận đánh giá cần hướng đến sự phân loại đội ngũ để làm căn cứ cho việc sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ của nhà trường. Trong quá trình đánh giá thành tích cũng cần nên xem xét thỏa đáng đến sự cống hiến xây dựng nhà trường của mỗi cá nhân (ví dụ : kết quả cuối cùng không phải là xuất sắc nhưng có thể chuyển lên một bậc). Sự sáng tạo và mạnh dạn đổi mới của mỗi cá nhân và nhóm trong nhà trường cũng cần được đánh giá một cách công bằng. Hoạt động này thường được thực hiện thông qua báo cáo các sáng kiến kinh nghiệm. Điều quan trọng là các sáng kiến này phải được tổ chức đánh giá một cách nghiêm túc để xác nhận sự sáng tạo và cần được nhân rộng áp dụng trong những điều kiện phù hợp để góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả các mặt hoạt động của nhà trường. Song song đó còn phải đánh giá tiềm năng của đội ngũ và khả năng thích ứng đối với sự phát triển của nhà trường. Đây là một phần không thể thiếu được trong việc hoạch định chiến lược và xây dựng kế hoạch hành động phát triển nhà trường.

### **IV. Kiến nghị:**

- Muốn quản lý phát triển đội ngũ tốt phải phát huy được nguồn lực trong và ngoài nhà trường. Phải đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Muốn phát triển toàn diện học sinh thì thầy cô giáo phải là lực lượng trực tiếp thực hiện chương trình giáo dục, nhưng phải giáo dục học sinh như thế nào để nắm vững những kiến thức cơ bản, nhất là kỹ năng sống.

Chất lượng giáo dục của nhà trường phần lớn là do đội ngũ giáo viên quyết định. Do đó cần phải phát triển đội ngũ vì đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển nhà trường.

# VỀ NHỮNG SUY NGHĨ, HÀNH ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT NHẪM GÓP PHẦN ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

*Phạm Châu Lâm*  
*GV.THCS Lương Phú*

## **A. Những nhận thức cơ bản:**

**1.Đổi mới không có nghĩa là thay đổi tất cả**, mà đổi mới có kế thừa, củng cố, phát huy các thành tựu đã đạt, phát triển nhân tố mới, chọn lọc những kinh nghiệm thế giới, và chỉ đổi mới những cái cần đổi, những cái chưa tốt, chưa hiệu quả, phải làm từ từ từng bước một, có lộ trình phù hợp.

**2.Đổi mới phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố:** cơ chế quản lý, trình độ nhận thức con người, điều kiện cơ sở vật chất...., nhưng yếu tố quan trọng quyết định là con người mà cụ thể là nhận thức của mỗi người về công tác đổi mới giáo dục, trong đó đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ giáo viên có một vai trò hết sức quan trọng. Đổi mới phải mạnh dạn, quyết tâm, có sự đồng thuận cao và có hiệu quả.

### **3.Mục tiêu đổi mới căn bản , toàn diện giáo dục phổ thông chủ yếu là:**

- Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống , đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.

- Hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm cho học sinh THCS có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS.

- ...

## **B.Một số nhận định, suy nghĩ có tính chủ quan về giáo dục đào tạo tỉnh nhà thời gian qua:**

### **I. Một số thành tựu cơ bản:**

Hệ thống trường, lớp, quy mô giáo dục, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, CNTT phát triển đã đáp ứng được phần nào nhu cầu học tập ngày càng tăng trong nhân dân. Công bằng xã hội trong giáo dục từng bước có chuyển biến tích cực, giáo dục vùng nông thôn, con em lao động nghèo, khó khăn có điều kiện và cơ hội học tập nhiều hơn, khoảng cách giáo dục giữa thành thị và nông thôn từng bước được thu hẹp. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên được tăng cường cả về số lượng và chất lượng đào tạo bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục. Chất lượng giáo dục từng bước tăng lên. Công tác quản lý giáo dục có nhiều đổi mới và chuyển

biển mạnh mẽ, tích cực. Các bậc phụ huynh đã có nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của con em mình, nhu cầu học tập ngày một tăng .

## **II. Những điều suy nghĩ, quan tâm và trăn trở :**

**1. Hệ thống trường lớp, CSVC thiết bị cho giáo dục** có đầu tư phát triển, nhưng theo tôi vẫn còn thiếu và phân bố chưa hợp lý so với thực tế yêu cầu (trường ít lớp, khó phát triển qui mô thì lại xây dựng qui mô nhiều phòng sử dụng không hết trong khi có trường lại thiếu; Hệ thống thiết bị, thí nghiệm thực hành, sân chơi, bãi tập... còn thiếu và lạc hậu). Ngay cả đội ngũ giáo viên do đào tạo trước đây cũng chưa đủ thực tiễn, bản lĩnh, kinh nghiệm trong hướng dẫn thí nghiệm thực hành. Vì vậy, việc đáp ứng yêu cầu tinh thần đổi mới theo hướng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống, lao động sản xuất là khó khăn.

**2. Chương trình, phương pháp giáo dục, cách kiểm tra đánh giá của giáo viên** còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành, ít gắn với yêu cầu thực tiễn sản xuất, đời sống, chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống, các kỹ năng vận dụng vào sinh hoạt cuộc sống trong gia đình và ngoài xã hội cho học sinh (trong tình hình gia đình ít con, con cưng, nuông chiều, ít va chạm cuộc sống xã hội, tình hình bố mẹ đi làm ăn xa, thậm chí ly dị ngày càng nhiều). Chưa theo kịp những nảy sinh của xã hội do tác động trái chiều của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

**3. Ý thức về việc học , nhu cầu học tập** trong suy nghĩ của các bậc phụ huynh và học sinh nhìn chung có tăng. Tuy vậy, vẫn còn một bộ phận ở nông thôn nghèo, khó khăn, cha mẹ đi làm xa hoặc chia tay, các em sống với ông bà thường việc học dễ đứt đoạn, thậm chí gây nhiều rắc rối cho nhà trường. Một số trường hợp vận động hỗ trợ , giúp đỡ cho học sinh nghèo nhưng chưa có hiệu ứng tích cực mà lại có xu hướng trông chờ, đòi hỏi, thậm chí gây áp lực với nhà trường cho con em nghỉ học để yêu sách.

**4. Thực trạng học sinh lớp trước** học xong có bằng chạy việc, xin việc, làm việc trái ngành nghề, thậm chí thất nghiệp cũng tác động một phần trong suy nghĩ và ý thức của các bậc phụ huynh.

**5. Sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội** đã kéo theo sự phân hoá về điều kiện và cơ hội học tập của học sinh. Trong khi đó, đội ngũ thầy cô giáo lại có một bộ phận suy thoái tư tưởng, đạo đức , lối sống; tư tưởng công hiến, vì học sinh thân yêu, tình thương, trách nhiệm bị xói mòn bởi vật chất, tiền tài. Một bộ phận khác lại thiếu nhiệt tình, làm việc cầm chừng, canh giờ, canh việc theo kiểu cầu an, chậm đổi mới, không đầu tư tìm tòi suy nghĩ để theo kịp xu thế chung. Những tiêu cực trong giáo dục, trong đội ngũ giáo viên, vi phạm pháp luật, đạo đức nhà giáo tuy không lớn nhưng cũng làm giảm sút lòng tin trong nhân dân. Thực hiện chưa nghiêm qui định về dạy thêm học thêm, việc kiểm tra phát hiện sai phạm còn rất thấp so với thực tế.

**6. Hoạt động của Đoàn , Đội** (nhất là THCS, TH) ít đoàn viên, thiếu năng động sáng tạo, không đủ điều kiện tạo sân chơi lành mạnh thường xuyên, lâu bền để thu hút trẻ về mình bằng sự thu hút của các nhà mạng.

**7. Chưa có cơ chế, chính sách hợp lý** cho hoạt động dạy học ngoại khoá, chương trình địa phương, đặc biệt là cho giáo viên có nghiên cứu và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học ứng dụng.

**8. Di chứng của bệnh thành tích**, sự ràng buộc của một số chủ trương, tiêu chí xét công nhận các chuẩn của đơn vị, của địa phương đôi khi làm cho kết quả giáo dục giữa số liệu và thực chất chưa trở thành cặp “song mã” nếu thiếu sự kiểm tra và cơ chế thi cử hợp lý, chặt chẽ.

### **C. Một số đề xuất có tính chủ quan :**

Từ những nhận thức và suy nghĩ trên, tôi nêu lên một số đề xuất và giải pháp có tính chủ quan cá nhân để chúng ta cùng tham khảo.

**1. Cần xem lại sự đầu tư, phân bổ xây dựng trường lớp** qui mô phù hợp, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, sân chơi, bãi tập phục vụ dạy học, vui chơi giải trí thêm cho các trường, đáp ứng kịp thời yêu cầu, mục tiêu đổi mới.

**2. Tập trung đổi mới chương trình, phương pháp, cơ chế**, chủ trương và ý thức đổi mới trong đội ngũ thầy cô giáo, để học sinh học tập chủ động, tích cực, học gắn với thực hành và vận dụng bài học vào cuộc sống, sản xuất, sinh hoạt. Tăng cường việc dạy người, dạy đạo đức, lối sống và các kỹ năng cho học sinh, tăng cường nhiều tình huống thực tiễn mới, gắn kết với những chuyển biến của sự phát triển xã hội để học sinh trao đổi bàn bạc học tập (nhất là cấp tiểu học và THCS, vì độ tuổi này chưa hoàn thiện ý thức và nhân cách).

**3. Để các bậc phụ huynh hiểu nhiều và hiểu đúng** về giáo dục; đồng thời có sự theo dõi góp ý, nhắc nhở nhau giáo dục con em trong xóm ấp, hăng thẳng khi sinh hoạt tổ dân phố, tổ nhân dân tự quản nên đưa nội dung thông tin về giáo dục, tuyên dương ,góp ý về việc học tập, sinh hoạt của con em trong tổ để cùng nhau hiểu biết và giáo dục con cái kịp thời, tránh sự việc đáng tiếc xảy ra. Muốn vậy, cần tạo môi trường giáo dục liên kết rộng giữa nhà trường và địa phương, tổ, ấp một cách thường xuyên và chặt chẽ.

**4. Cần có sự điều tra, thống kê** hoạt động xã hội hoá, chương trình hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh khó khăn ...hiệu quả cụ thể từng trường hợp để có kế hoạch cấp tiếp, điều chỉnh sao cho hoạt động này thật sự mang lại hiệu ứng tích cực.

**5. Có chủ trương và cơ chế thích hợp hơn** để hạn chế sự thiếu công bằng trong học tập khi xã hội phân hoá quyền lực và giàu nghèo.

**6. Cần tạo nhận thức mới, tư tưởng mới, hành động mới** trong đội ngũ cán bộ giáo dục và thầy cô giáo một cách mạnh mẽ, tạo sự chuyển động mạnh mẽ để thực hiện công tác đổi mới, coi đây là nguồn lực cơ bản có tính chất quyết định trong quá trình đổi mới và thực hiện mục tiêu đổi mới. Mỗi thầy cô giáo phải thấy việc đổi mới là việc làm của chính mình .Tuy vậy cũng cần có sự dân chủ, trao đổi, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện sao cho đổi mới đúng hướng, có hiệu quả nhưng không rườm rà, rắc rối hồ sơ giấy tờ, hao phí thời gian vô ích.

**7. Hạn chế đến mức thấp nhất những tiêu cực** trong giáo dục, những suy thoái về tư tưởng và việc làm, những sai phạm trong đội ngũ làm công tác giáo dục, kiểm điểm nghiêm khắc và theo dõi sự khắc phục. Có biện pháp hữu hiệu trong việc kiểm tra thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm để đảm bảo sự công bằng chung, đồng thời cũng cần xem lại một số qui định chưa hợp lý để điều chỉnh (vì đây là việc khá nhạy cảm khi thực hiện).

**8. Tăng cường cơ sở vật chất và điều kiện sinh hoạt**, nâng cao hoạt động của đội ngũ làm công tác Đội và giáo viên phụ trách các Chi đội để hoạt động này gây sức hút mạnh mẽ hơn, có nhiều sân chơi lành mạnh, bổ ích hơn. Tạo môi trường giáo dục lành mạnh, hấp dẫn, liên kết chặt chẽ với gia đình để có thể “giữ chân” được các bạn trẻ trước sự hấp dẫn của các trò chơi mạng.

**9. Có cơ chế, chính sách hợp lý** cho hoạt động dạy học ngoại khoá, chương trình địa phương, giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi, đặc biệt là cho giáo viên có nghiên cứu và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học ứng dụng.

**10. Giải quyết di chứng của bệnh thành tích**, chỉ tiêu theo thành tích, cứ phải là năm sau phải cao hơn năm trước; sao cho việc dạy thật, học thật, kết quả thật, số liệu, tỷ lệ và thực chất phải tương ứng. Muốn thế, tôi nghĩ cần có một cái nhìn đúng đắn từ lãnh đạo cấp trên đến người thực hiện, có cơ chế tổ chức thi, coi thi, chấm thi hợp lý, khoa học, đánh giá đúng thực chất làm cơ sở đáng tin cậy cho các trường tuyển sinh cấp học tiếp theo và bản thân người giáo viên hãy thể hiện đúng mình.

Trên đây là những nhận thức, suy nghĩ và đề xuất có tính chủ quan, tôi xin tham gia cùng hội nghị, đương nhiên có những điều còn bàn luận thêm để góp tiếng nói vào sự đổi mới giáo dục phổ thông tỉnh nhà theo tinh thần Nghị quyết số 29 của BCHTW khoá XI về “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**”.

# NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CÁC ĐOÀN THỂ CÁN TẬP TRUNG THỰC HIỆN GÓP PHẦN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Đặng Tấn Vạn  
PCT. Hội Khuyến học tỉnh*

Đổi mới là sự nhận thức cho đúng bản chất của sự vật, hiện tượng để làm đúng theo quy luật. Nhằm góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các đoàn thể cán tập trung tổ chức thực hiện tốt những công việc trọng tâm, được khái quát về cơ bản như sau:

## **1. Phát huy tốt việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong ngành.**

Muốn có đội ngũ nhà giáo (NG) và cán bộ quản lý (CBQL) giỏi, thu phục được nhiều người giỏi vào ngành sư phạm, các tổ chức đoàn thể ngành giáo dục (GD) phải thực hiện tốt chức năng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho NG và người lao động trong ngành; tham mưu với chính quyền đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, tôn vinh nghề giáo và nhà giáo, nghiêm khắc với NG vi phạm đạo đức. Do vậy, các đoàn thể cần tích cực kiến nghị, đề xuất Nhà nước, chính quyền địa phương quan tâm đúng mức đến chính sách, chế độ, đặc biệt là chính sách về lương, thưởng, thăng tiến, phát triển chuyên môn, đánh giá, đãi ngộ, để bảo đảm đời sống NG bằng tiền lương của nghề giáo.

## **2. Tham gia đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ, đổi mới căn bản và toàn diện công tác quản lý.**

Mở rộng hơn nữa việc phát huy dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường, giao quyền cho cơ sở tự chịu trách nhiệm trong mọi công việc; nghiêm túc thực thi nguyên tắc dân chủ trong quản lý chuyên môn, giảng dạy.

Đoàn thể các cấp chú trọng thực hiện tốt hơn dân chủ hóa trong nhà trường, thể hiện ở các hình thức như phối hợp với chính quyền tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, hội nghị liên tịch hoặc hội nghị đối thoại, chú ý hơn đến tổ chức hội nghị liên tịch và đối thoại để tạo hiệu quả cao hơn trong việc thực hiện dân chủ hóa nhà trường.

## **3. Tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ NG và CBQLGD.**

Là NG, phải có trí tuệ và tài năng mới đào tạo được nguồn nhân lực tài năng cho xã hội. Một NG giỏi phải thông thạo lĩnh vực chuyên môn của mình và không ngừng trau dồi kiến thức, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp GD-ĐT. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu, những người hoạt động trong lĩnh vực GD không được bằng lòng với kiến thức đã có, phải thường xuyên tích lũy kiến thức. Người cho rằng, người nào tự cho mình là biết đủ rồi thì người đó là dốt nhất, Người nói: *“NG cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ, chớ tự mãn cho mình giỏi rồi thì dừng lại mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, tự đào thải mình trước”*. Vì thế, cần xác định công tác xây dựng đội ngũ NG, đào tạo và đào tạo lại là yếu tố then chốt quyết định chất lượng đội ngũ NG. Do đó, các đoàn thể phải tích cực tham gia hữu hiệu vào việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ NG và CBQLGD.

#### **4. Đẩy mạnh tuyên truyền, GD; đổi mới nội dung, phương thức triển khai thực hiện các phong trào thi đua, đẩy mạnh cuộc vận động xã hội hóa GD.**

Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, GD các chủ trương, chính sách, pháp luật, học tập chính trị để không ngừng nâng cao kiến thức, nhận thức và bản lĩnh chính trị cho CB, GV, CNV trong ngành. Tăng cường mạnh mẽ thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của ngành bảo đảm đạt hiệu quả cao. Đẩy mạnh tuyên truyền, GD, vận động NG và người lao động tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) theo chuyên đề hàng năm, gắn với cuộc vận động: *Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo*, các phong trào thi đua của ngành, nhất là: *Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*... Thông qua các cuộc vận động, các đoàn thể tập hợp lực lượng, thống nhất ý chí và hành động, phát huy tốt tiềm năng lao động sáng tạo của đội ngũ và sức mạnh tổng hợp của các lực lượng xã hội nhằm thực hiện hữu hiệu nhiệm vụ chính trị của ngành. Động viên NG tăng cường ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học, công tác quản lý. Khuyến khích GV soạn bài giảng điện tử và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

#### **5. Đoàn thể tham gia góp ý việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với NG, bảo đảm NG sống bằng chính tiền lương nghề giáo.**

Những năm qua, chính sách đối với NG đã được Đảng, Nhà nước và các địa phương quan tâm thể chế hóa trong các luật (như: Luật GD 2005; Luật Dạy nghề 2006...); nhưng chưa được hướng dẫn thực hiện cụ thể và đầy đủ, dẫn đến điều kiện để phát triển đội ngũ NG trước yêu cầu mới còn bộc lộ nhiều hạn chế. Luật NG nên hạn chế đưa ra các chính sách chung chung, phải quy định rõ mục tiêu chính sách của luật, có thể là: - Luật hóa các quan điểm của Đảng và Nhà nước để tôn vinh NG, nâng cao vị trí, vai trò của NG trong xã hội; - Xây dựng và phát triển đội ngũ NG đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân; - Nâng cao chất lượng NG đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; - Làm rõ trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của NG thể hiện vai trò quan trọng, đặc thù của nghề giáo; - Thực hiện chính sách xã hội hóa, xác định trách nhiệm của các tổ chức xã hội đối với NG; - Tăng cường phân cấp quản lý, làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý đối với việc phát triển đội ngũ. Nhà nước có các chính sách hỗ trợ NG hoàn thành tốt nhiệm vụ....

Muốn thiết thực góp phần “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**”, bản thân các đoàn thể cần đổi mới tổ chức, tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đoàn viên; tham gia xây dựng Đảng, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị thật sự vững mạnh; với yêu cầu: xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn thể đủ năng lực và bản lĩnh, đại diện xứng đáng cho tiếng nói và lợi ích của đội ngũ. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể, cần tập trung: - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ; - Xây dựng và hoàn thiện các quy chế hoạt động của đoàn thể; - Đầu tư đúng mức cho công tác tuyên truyền, GD, vận động phát triển đoàn viên, đảng viên; - Phát huy hoạt động của tổ nắm bắt dư luận, kịp thời hiểu rõ tâm tư, hoàn cảnh và nguyện vọng của quần chúng và giúp đỡ tận tình; - Định kỳ kiểm tra, khảo sát, phân hạng tổ chức đoàn thể, kịp thời phát hiện khen thưởng những điển hình tiêu biểu, tích cực và chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, khó khăn.

# NHẬN THỨC ĐÚNG VỀ HỌC TẬP LỊCH SỬ TRONG CÁC TRƯỜNG THPT

*Trần Anh Tuấn*

*Chi Hội CGC cơ quan Sở GD&ĐT*

Với lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc ta có truyền thống lâu đời về các mặt, trong đó phải kể đến kinh nghiệm ghi nhớ, hiểu và vận dụng kiến thức lịch sử vào đời sống và lưu truyền lại cho đời sau. Tri thức lịch sử là một yếu tố không thể thiếu được trong việc học tập, thi cử để đánh giá, lựa chọn nhân tài, dù trong chương trình học và thi thời phong kiến độc lập không có môn lịch sử riêng. Tuy nhiên, việc biên soạn, giảng dạy Lịch sử đã có từ lâu. Nếu chỉ kể từ Lê Văn Hưu thì đến nay sử học Việt Nam cũng có lịch sử trên 7 thế kỷ và việc kiểm tra kiến thức lịch sử trong thi cử cũng gần 10 thế kỷ. Bọn xâm lược, đô hộ nước ngoài muốn hủy hoại tinh thần dân tộc của nhân dân ta nên tìm cách xuyên tạc lịch sử dân tộc, đem lịch sử nước thống trị thay cho quốc sử, làm cho nhân dân ta quên nguồn gốc, tổ tiên, chỉ biết mình là “man di”, “chư hầu” của triều đình phong kiến phương Bắc hoặc ngộ nhận “Tổ quốc ta là xứ Gaule”, “tổ tiên ta là người Gaulois”. Vì vậy, các nhà yêu nước, kể cả vua quan các triều đại phong kiến dân tộc đều chú ý dùng lịch sử để giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, dùng lịch sử làm một công cụ, phương tiện, vũ khí để bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước.

Năm 1941, khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biên soạn quyển “Lịch sử nước ta” bằng thơ lục bát và mở đầu bằng 2 câu:

*“Dân ta phải biết sử ta,  
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

**Biết để tường** nguồn gốc mình mà đấu tranh giành độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Có thể khẳng định rằng, tác dụng của môn Lịch sử không chỉ cung cấp kiến thức về quá khứ (“giáo dưỡng”) mà còn có tác dụng về tình cảm, phẩm chất, đạo đức, quan điểm chính trị (“giáo dục”), về nhận thức tư tưởng và khả năng hành động (“phát triển”).

Thế nhưng, trong nhiều năm qua, do những nguyên nhân khách quan (chiến tranh, khó khăn về kinh tế, xã hội) và chủ quan (nhận thức, quan niệm không đúng), chất lượng học tập lịch sử ngày càng giảm sút, đến mức báo động; những năm gần đây, nhiều báo, tạp chí ở trung ương và địa phương đã lên tiếng về tình trạng giảm sút chất lượng một cách nghiêm trọng về môn Lịch sử. Một cuộc điều tra với chủ đề: “Thanh niên Hồ Chí Minh trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc”, trong số 1800 người được hỏi thì có đến 39% không biết Hùng Vương là ai, 65% không biết về Trương Định, 49% nói sai về Trần Quốc Toản; 83% học sinh, sinh

viên, thanh thiếu niên không biết về các nhân vật, sự kiện lịch sử đặt tên cho các đường phố mà họ đang sống hay rất quen thuộc.

Nhiều bài báo khác cũng nêu lên những nhầm lẫn lớn, như cho Lý Thường Kiệt là một trong 108 anh hùng Lương Sơn Bạc, Nguyễn Thị Minh Khai lãnh đạo cách mạng tháng Tám ... Trong một số cuộc thi “Hoa hậu”, “Trai gái thanh lịch” đều có những hiểu biết sai lệch như “ Hai Bà Trưng là Trưng Vương và Triệu Âu”... Dĩ nhiên, sự hiểu biết về sử thế giới còn tệ hại hơn.

Tuy nhiên, việc điều tra và đánh giá về chất lượng học tập Lịch sử trong học sinh, sinh viên như vậy chỉ mới nói đến một mặt của kết quả học tập. Đó là biết không đúng lịch sử, hoặc như chúng ta thường nói là “Không thuộc sự kiện”, một yếu tố đầu tiên, quan trọng đối với học lịch sử. Song nó lại không phải là toàn bộ chất lượng học tập lịch sử bởi vì trong lịch sử nếu chỉ **biết** thì chưa đủ mà quan trọng hơn phải **hiểu** nữa. Dĩ nhiên không biết thì không thể hiểu, nhưng không phải biết đã là hiểu. **Biết để hiểu, có hiểu thì biết mới sâu sắc, vững chắc.**

Quan niệm này sẽ khắc phục được suy nghĩ sai lệch, khá phổ biến từ trước đến nay là “học Sử chỉ cần thuộc lòng, không đòi hỏi trí thông minh”, “không cần bài tập, thực hành”... Những quan niệm sai lầm này là một trong nhiều nguyên nhân làm suy giảm chất lượng dạy học lịch sử.

Môn học nào cũng cần nhớ, đòi hỏi tư duy sáng tạo, học tập thông minh. Các môn học ở trường THPT đều là những kiến thức phổ thông cơ bản của mỗi môn học. Các môn học đều có nhiệm vụ trong việc góp phần giáo dục thế hệ trẻ theo nội dung, sở trường và ưu thế của bộ môn mình. Môn lịch sử, cũng như các môn khác đều “bình đẳng” trong việc đánh giá về tác dụng giáo dục của nó, hoàn toàn không lệ thuộc vào số giờ học trong kế hoạch dạy học, vào việc thi hay không thi, vì những điều kiện nhất định ở những thời điểm nào đấy.

Việc học tập Lịch sử, cũng như đối với các môn khác muốn có chất lượng chỉ khi nào “tạo nên phẩm chất, giá trị của một con người, một sự vật, một sự việc”. Ở lĩnh vực giáo dục, chất lượng việc học tập phải được biểu hiện tập trung nhất vào việc lĩnh hội kiến thức, năng lực tư duy và hành động chứng tỏ nhân cách của học sinh. Trong phạm vi bộ môn Lịch sử chất lượng học tập được thể hiện ở các mặt sau:

- Nắm chính xác những sự kiện cơ bản (chân lý) để có biểu tượng về quá khứ.
- Hiểu những sự kiện một cách đúng đắn để rút ra những kết luận khoa học (hình thành khái niệm, nêu quy luật, rút bài học kinh nghiệm lịch sử cho hiện tại).
- Vận dụng vào cuộc sống (học tập và hoạt động thực tiễn).

Trên cơ sở như vậy, học sinh nắm kiến thức (“giáo dưỡng”), hình thành phẩm chất tư tưởng, đạo đức (“giáo dục”) để có khả năng tư duy và hành động trong thực tiễn (“phát triển”). Cũng cần nhấn mạnh rằng: Ba mặt – giáo dưỡng, giáo dục và phát triển - của việc học tập lịch sử không đồng nhất cũng không tách rời nhau, nó liên kết, kế tục, chuyển hóa cho nhau.

# **ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC**

*Lê Minh Thành*  
*CT.Hội CGC Bình Thạnh-Thạnh Phú*

Hiện nay, chất lượng, hiệu quả giáo dục phổ thông nói chung và cấp THCS nói riêng còn thấp so với yêu cầu, trong đó có vai trò, trách nhiệm của Ban Giám hiệu, các Tổ chuyên môn chậm đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn. Để nâng cao chất lượng dạy và học, cần phải đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn của trường Trung học cơ sở như thế nào?

## **I. Thực trạng chất lượng dạy và học cấp THCS:**

### **1. Chất lượng giảng dạy của giáo viên:**

- Đa số tiết dạy của giáo viên phụ thuộc hoàn toàn sách giáo khoa một cách rập khuôn máy móc từ mục bài giảng đến hệ thống câu hỏi, bài tập, ví dụ đến cách diễn đạt. Hệ thống câu hỏi dẫn dắt học sinh thiếu logic, vụn vặt, trùng lặp, khó hiểu. Câu hỏi chỉ dừng lại ở câu hỏi phát hiện, tái hiện; rất ít có câu hỏi sáng tạo nêu vấn đề để khơi dậy tư duy của học sinh. Chưa chú trọng các tiết ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng.

- Nhiều tiết dạy không xác định được kiến thức trọng tâm. Bài dạy thiếu sự đào sâu, mở rộng, liên hệ với kiến thức khác, ít liên hệ thực tế chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức cơ bản của sách giáo khoa. Ngoài môn giảng dạy chính, sự hiểu biết của giáo viên về các môn khác, các kiến thức về cuộc sống còn hạn hẹp nên giáo viên không vận dụng, tích hợp tốt vào bài dạy ... Đặc biệt, có một số tiết dạy sai kiến thức trầm trọng.

- Chưa chú trọng rèn kỹ năng làm bài cho học sinh. Phần bài tập, luyện tập thiếu sáng tạo, thiếu vận dụng thích hợp. Việc chấm, chữa bài kiểm tra học sinh chưa chu đáo do sai kiến thức hoặc do thiếu trách nhiệm.

- Phương pháp mới vận dụng thiếu linh hoạt như còn nói nhiều, áp đặt theo cách hiểu của giáo viên; học nhóm còn hình thức, hiệu quả thấp; chưa quan tâm các đối tượng học sinh nhất là học sinh yếu kém. Giáo viên chưa biết cách hướng dẫn học sinh khai thác kênh hình, bản đồ, bản số liệu; hướng dẫn các tiết thực hành còn lúng túng.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn rườm rà, cồng kềnh, hiệu quả thấp, chưa xác định đúng vai trò của máy chiếu. Việc ghi bảng chưa khoa học, không thể hiện được kiến thức cơ bản của một tiết học.

## **2. Chất lượng học tập của học sinh:**

Chất lượng học tập của học sinh đại trà đáng báo động, tỉ lệ học sinh yếu kém cao thể hiện qua kết quả thi tuyển vào lớp 10. Học sinh bị hỏng kiến thức trầm trọng, nhiều học sinh lớp 6 nhưng đọc, viết chưa thông thạo, không làm được 4 phép tính cơ bản; kiến thức còn mù mờ, thậm chí nhiều em hiểu một cách sai lệch, méo mó. Kiến thức, sự hiểu biết của học sinh về cuộc sống còn hạn chế. Đặc biệt kỹ năng sống là vấn đề đáng lo ngại hiện nay; kỹ năng làm bài nhiều em còn quá yếu, chữ viết cầu thả, sai chính tả ... Chất lượng học sinh giỏi không ổn định hàng năm.

## **II. Nguyên nhân dẫn đến chất lượng dạy và học cấp THCS thấp:**

### **1. Về phía giáo viên:**

- Nhiều giáo viên do năng lực hạn chế mặc dù được chuẩn hóa sư phạm, có cố gắng, nhiệt tình nhưng cũng không thể tiến triển, chỉ xem sách giáo khoa như một thứ cầm nang, cứu cánh.

- Một bộ phận giáo viên, đặc biệt giáo viên trẻ thiếu yêu nghề, thiếu tâm huyết, không chịu khó tự học, tự bồi dưỡng, học hỏi đồng nghiệp để phấn đấu vươn lên; thiếu trăn trở, tìm tòi, mày mò cho tiết dạy. Đặc biệt, từ khi có chủ trương ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nhiều giáo viên copy nguyên bài soạn của đồng nghiệp.

- Hoạt động của Tổ chuyên môn còn mờ nhạt, nặng hình thức hành chính; giáo viên giỏi chưa thực sự làm nòng cốt, không có tác dụng tư vấn, giúp đỡ giáo viên trong tổ.

- Ngoài ra, những bất cập, quá tải về chương trình giảng dạy, sách giáo khoa; những thay đổi liên tục thiếu ổn định của các quy chế chuyên môn do Bộ Giáo dục-Đào tạo ban hành đã gây không ít khó khăn, xáo trộn.

### **2. Về phía học sinh:**

- Đa số học sinh thiếu sự quan tâm của phụ huynh do cha mẹ đi làm ăn xa, bận buôn bán ... phó thác con cho người thân và nhà trường, dẫn đến lơ là trong việc học tập.

- Nhiều em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có điều kiện đầu tư cho việc học tập. Ngược lại, những gia đình giàu có thì phụ huynh ép buộc, nhồi nhét cho con em học thêm quá tải làm căng thẳng thần kinh, loạn kiến thức hoặc nuông chiều quá đáng làm cho con lười biếng, cúp tiết, trốn học ...

- Việc bùng nổ khoa học công nghệ thông tin như máy tính, mạng Internet; các tệ nạn xã hội ... đã làm cho một bộ phận không nhỏ học sinh sa vào đam mê các trò chơi vô bổ dẫn đến lơ là trong việc học tập.

## **III. Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học cấp THCS:**

### **1. Công tác quản lý của Ban giám hiệu:**

- Học tập quán triệt đầy đủ, kịp thời các quy chế nền nếp chuyên môn, các văn bản quy định: chương trình, sổ đầu bài, sổ báo giảng, sổ điểm, quy chế xếp loại học sinh, học bạ ...

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể, chi tiết, có tính khả thi của Ban giám hiệu; đẩy mạnh công tác kiểm tra, tăng cường dự giờ giáo viên để tư vấn nghiệp vụ sư phạm. Đặc biệt, Hiệu trưởng chú trọng đầu tư mạnh các hoạt động chuyên môn: triển khai các chuyên đề sâu, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn thi vào lớp 10 THPT.

- Bố trí, phân công chuyên môn phù hợp năng lực, trình độ giáo viên. Đặc biệt sắp xếp thời khóa biểu phù hợp, khoa học là một giải pháp nâng cao chất lượng dạy học. Tránh tình trạng phân bố các môn không đều trong tuần, ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh hoặc phân bố số tiết không đều trong tuần đối với một giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của giáo viên.

- Quản lý, theo dõi chặt chẽ ý thức, kết quả học tập của học sinh; phối hợp với Ban đại diện CMHS và cha mẹ học sinh để cùng nhà trường tìm giải pháp nâng cao chất lượng.

- Tạo nhiều nguồn lực để có chế độ khen thưởng, động viên giáo viên, học sinh kịp thời.

## **2. Hoạt động của Tổ chuyên môn:**

- Sinh hoạt Tổ chuyên môn tránh hình thức hành chính, cần đi sâu vào chuyên môn, mỗi giáo viên trong tổ cần nêu vấn đề thắc mắc về bộ môn để cả tổ cùng nhau tháo gỡ.

- Nghiên cứu thực hiện chuyên đề sâu cấp trường, cấp cụm, xuất phát từ thực tiễn giảng dạy, từ yêu cầu nâng cao kiến thức giúp giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy và học sinh đổi mới cách học.

- Đổi mới thao giảng theo chuyên đề về những tiết khó trong quá trình giảng dạy để cả tổ cùng nhau tháo gỡ. Các tổ chuyên môn cần đánh giá, xếp loại tiết dạy được dự giờ chặt chẽ; giáo viên bộ môn đánh giá tiết dạy trên lớp nghiêm túc, tránh tình cảm, nể nang.

- Giáo viên trong tổ lên chương trình dạy ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng, luyện thi cho học sinh dưới sự kiểm duyệt, tư vấn góp ý của Tổ chuyên môn, Ban Giám hiệu trường để giúp giáo viên định hướng cần dạy những kiến thức nào, rèn luyện kỹ năng gì cho phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Tổ chuyên môn cần chú trọng kiểm tra việc ra đề kiểm tra 1 tiết, kiểm tra học kỳ và việc chấm, chữa bài kiểm tra học sinh, xem đây là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng học sinh.

- Tổ chuyên môn theo dõi, xét thi đua các thành viên trong tổ gắn với chất lượng học sinh như khảo sát chất lượng đầu năm, cuối học kỳ, cuối năm; chất lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh ... xem đây là thước đo chất lượng giảng dạy của giáo viên.

Tóm lại, trường THCS cần phải đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng, khắc phục căn bệnh chạy theo hình thức, thành tích ảo... để trở về các giá trị thật trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, thi cử nhằm góp phần đạt được mục tiêu của Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI: **“Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo”**.

# ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN TRONG NHÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC

*Lê Thị Bé*

*Trường TH Thành Triệu*

Đại hội Đảng lần thứ XI chỉ rõ phải: “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**” để có thể hội nhập trong khu vực và toàn cầu. Muốn thực hiện được nhiệm vụ hết sức quan trọng đó, đòi hỏi sự chung tay góp sức của toàn xã hội nói chung, sự nỗ lực, phấn đấu không mệt mỏi của mỗi cá nhân, tập thể ngành giáo dục nói riêng. Với vai trò là người quản lý trường tiểu học, tôi đã xác định, muốn nâng cao chất lượng dạy và giáo dục của nhà trường, người quản lý phải thật sự đổi mới ngay từ cách nghĩ, cách làm...Chính từ lẽ đó, để góp phần đổi mới giáo dục phổ thông của tỉnh nhà, việc cần làm là phân tích thực trạng để đánh giá rút kinh nghiệm, từ đó tìm ra giải pháp, hướng đi đúng nhất để tạo bước chuyển mới hướng tới mục tiêu đề ra.

Về thực trạng của trường, lấy mốc thời gian từ năm 2009: Trường có 16 lớp với 3 điểm trường; Không tổ chức học 2 buổi/ngày; Chưa có phòng Tin để tổ chức học tin học. Giáo viên đủ về số lượng nhưng chưa hợp lý về cơ cấu, chưa có giáo viên bộ môn chuyên Thể dục, Mĩ thuật, Hát nhạc, Tin học; trình độ đạt chuẩn: 100%, đại học: 10, cao đẳng: 9, THSP: 5; GV giỏi cấp huyện: 04, Giỏi cấp tỉnh: 0; năng lực giảng dạy: còn 2 giáo viên dạy chưa đạt yêu cầu; tỉ lệ đảng viên 50%; về chất lượng giáo dục: Hạnh kiểm: 100%, Học lực: Giỏi: 43,9% , Khá: 34,3%, TB: 20,6%, Yếu: 1,2%, các phong trào không có giải; cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, chưa đáp ứng tốt cho nhu cầu dạy và học: Phòng học xuống cấp bị dột nặng khi mưa xuống, không có phòng chức năng, sân chơi bãi tập, thiếu nhà vệ sinh, bàn ghế không đúng quy cách...

Trải qua thời gian xây dựng và phát triển, hôm nay trường đã trở thành một trong những trường phát triển mạnh về mọi mặt. Với trên 500 học sinh/18 lớp và 33 cán bộ giáo viên, trong đó 29 Đảng viên - tỉ lệ trên 80%. Đa số học sinh ngoan, chăm học, được hưởng quyền lợi chăm sóc, giáo dục tốt từ gia đình, nhà trường và xã hội. Đội ngũ đủ số lượng, cơ cấu phù hợp yêu nghề, nỗ lực phấn đấu trong công tác chuyên môn, tìm tòi, học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu giáo dục khẳng định vị thế của mình. Tỉ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo tăng dần lên từng năm trên 90% trên chuẩn, tương xứng với tỉ lệ giáo viên giỏi, danh hiệu thi đua đã đạt được các cấp. Đặc biệt là học sinh giỏi, các cuộc thi qua mạng môn học, năng khiếu,... số lượng học sinh đạt giải tăng dần từng năm đạt 29 giải các cấp. Chất lượng giáo dục được nâng lên: Hạnh kiểm 100%, Học lực Giỏi 71,5%, Khá 23,1%, TB 5% Yếu 0,4%; không có học sinh bỏ học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được sửa chữa, bổ sung, nâng cấp tương đối khang trang, đáp ứng được yêu cầu dạy và học.

Công tác xã hội hóa được duy trì và phát triển tốt. Trung bình công tác này vận động hàng năm quy ra thành tiền khoảng 100 triệu đồng hỗ trợ học bổng, học cụ...

Công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi đạt mức độ 1 và được công nhận mức 2 năm học: 2011-2012 đến nay.

Thành tích đạt được của đơn vị các năm qua cũng rất đáng trân trọng: Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, vững mạnh tiêu biểu, công đoàn vững mạnh xuất sắc, trường đạt trường tiên tiến xuất sắc và được xét nhận cờ thi đua của UBND tỉnh. Có được thành tích ấy là nhờ sự đồng lòng, sự phấn đấu không ngừng của cả tập thể sư phạm nhà trường, sự chỉ đạo sát sao của phòng giáo dục, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Bên cạnh kết quả đó trường có những hạn chế, khó khăn như sau: còn một bộ phận cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn không quan tâm đến con em mình, làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh; năng lực giáo viên không đồng đều, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn cao nhưng chưa tương xứng chuẩn nghề nghiệp ở một bộ phận giáo viên; các bộ phận trong nhà trường thay đổi thường xuyên do thiếu nhân viên, thừa giáo viên, đa phần là kiêm nhiệm cho nên hiệu quả trong hoạt động cũng chưa đồng bộ.

Cơ sở vật chất tuy được sự quan tâm đầu tư của ngành nhưng chưa đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học, thiếu phòng học, thiếu phòng chức năng, hàng rào đảm bảo an toàn học đường và các hạng mục khác. Hiện tại để đạt được 50% số lớp học 2 buổi/ngày do thiếu phòng học phải mượn điểm trường khác, từ đó gặp khó trong việc quản lý, đi lại của học sinh, không được tham gia các hoạt động thi đua, hoạt động ngoài giờ lên lớp đều đặn. Đây là hạn chế lớn nhất làm giảm chất lượng giáo dục toàn diện.

Thành quả phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 2 chưa vững chắc do thiếu phòng học tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

Để đạt được mục tiêu giáo dục không chỉ là trần trở, tìm tòi của riêng bản thân mình mà đó là vấn đề mà Đảng và nhà nước rất quan tâm. Từ những thuận lợi và khó khăn cơ bản của nhà trường vừa nêu, tôi có những suy nghĩ và hành động của mình cho hoạt động giáo dục trong thời gian tới tích cực hơn và đạt hiệu quả theo mục tiêu giáo dục đến năm 2020 như sau:

Triển khai sâu rộng trong tập thể sư phạm Nghị quyết số 29-NQ/TW; Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Huyện ủy Châu Thành và kế hoạch phát triển giáo dục của trường giai đoạn 2016 – 2020, nhằm nâng cao nhận thức chuyển biến hành động của mỗi thành viên trong nhà trường.

Luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm trong từng năm học để giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục học sinh phát triển trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, phát triển về năng lực cá nhân, chăm ngoan. Thực hiện tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, phương pháp dạy học, phù hợp với năng lực học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục; chú trọng phụ đạo học sinh chưa hoàn

thành chuẩn kiến thức, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi; Duy trì phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 2 tiến tới mức độ 3; Duy trì dạy tiếng Anh, Tin học cho học sinh khối 3,4,5 đạt 100%, trong đó thực hiện dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần theo đề án của Bộ. Không để học sinh bỏ học giữa chừng, duy trì sĩ số 100%.

Với nhận thức hoạt động trung tâm của nhà trường là dạy học và giáo dục; để phát triển toàn diện học sinh, thầy cô giáo là lực lượng trực tiếp thực hiện chương trình giáo dục. Chất lượng giáo dục của nhà trường phần lớn do đội ngũ giáo viên quyết định. Do vậy, để cải thiện chất lượng dạy học, con đường ngắn nhất là mỗi thầy cô giáo phải nhanh chóng thay đổi nhận thức; việc bồi dưỡng, tự bồi dưỡng là cấp thiết; nhà trường chú trọng giáo dục nâng cao phẩm chất, đạo đức lối sống, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu sâu, biết rộng về kiến thức giảng dạy của cán bộ - giáo viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phân công, bố trí nhiệm vụ phù hợp; đồng thời mang tính ổn định với khả năng từng GV, từng bộ phận để mang lại hiệu quả giáo dục; thực hiện tuyển dụng nhân viên đủ theo quy định. Phần đầu giáo viên tiếng Anh đạt trình độ B2 và có hướng đưa đi bồi dưỡng đào tạo chuẩn C1, 100% CB-GV có trình độ từ cao đẳng sư phạm trở lên, tỉ lệ Đảng viên 90%. Duy trì và nâng dần tỉ lệ giáo viên giỏi các cấp và đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm thúc đẩy mọi hoạt động nhà trường đi lên.

Tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục huy động sự tham gia đóng góp của các tổ chức xã hội, mạnh thường quân giúp cho nhà trường về vật chất cũng như tinh thần trong mọi hoạt động đặc biệt là học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn kịp thời.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tiếp tục tham mưu mở rộng diện tích đất 1500 m<sup>2</sup> xây dựng đủ phòng học, phòng chức năng và các hạng mục khác đáp ứng cho việc trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất, góp phần xây dựng thành công xã nông thôn mới.

Mặc dù trong thời gian qua cơ sở vật chất của nhà trường đã được sự đầu tư từ nhiều phía tương đối phục vụ tốt cho yêu cầu giáo dục, nhân trong hội thảo này, tôi có một đề xuất: Ngành cần quan tâm hơn nữa việc đầu tư kịp thời trong thời gian tới để cơ sở vật chất nhà trường dần được cải thiện, xây dựng theo đề án kiên cố hóa trường lớp hoặc xây dựng thêm cho đủ phòng học, phòng chức năng và các hạng mục khác nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học đảm bảo chất lượng toàn diện.

# NHÀ GIÁO BẾN TRE TRƯỚC YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC TIỂU HỌC

*Lê Thị Hiền*

*Trường Tiểu học Đỗ Nghĩa Trọng*

Lúc sinh thời, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã từng căn dặn: “*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*”. Trước lúc ra đi, Bác đã từng nhấn nhủ bao điều với thế hệ chúng ta là phải quan tâm, chăm sóc các em học sinh, dành cho các em mọi điều tốt đẹp nhất. Chính vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, vai trò, vị trí của người thầy trước yêu cầu đổi mới càng được xem trọng.

Như chúng ta đã biết, Bến Tre là một trong những tỉnh còn nghèo của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Từ một địa hình với 3 dãy cù lao, kênh rạch chằng chịt, những vết tích của bom đạn chiến tranh để lại, trong từng lúc đã được xây dựng lại trong điều kiện có thể. Hẳn chúng ta còn nhớ bao nhiêu Dự án của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều dành sự ưu đãi rất lớn cho tỉnh ta nhằm mong muốn giúp Bến Tre có sự khởi sắc về Giáo dục và đào tạo... Trải qua quá trình đổi mới giáo dục từ các bậc học: trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mẫu giáo trong nhiều năm nay, bộ mặt giáo dục tỉnh ta đã có những bước phát triển đáng kể. Từ việc đổi mới về cơ sở vật chất, các trường đạt chuẩn cấp quốc gia đã mọc lên ngày càng nhiều tận các ngõ ngách xa xôi nhất của Bến Tre. Đội ngũ thầy cô giáo đã đạt chuẩn và phấn đấu đạt trình độ trên chuẩn rất nhiều. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ở Trung học phổ thông, đỗ vào các trường Đại học công lập ngày càng cao. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi luôn được chú trọng và trong rất nhiều năm số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia ngày càng tăng nhất là trường trung học phổ thông chuyên Bến Tre.

Trong thời gian có hạn của buổi hội thảo hôm nay, tôi xin trình bày những thành tựu trong quá trình đổi mới giáo dục của tỉnh ta, qua đó cũng nói lên những suy nghĩ và cả những trăn trở về những bất cập giáo dục trong phạm vi bậc tiểu học.

## **1. Đổi mới trường lớp:**

Trong những năm gần đây, do có điều kiện bản thân là thành viên trong Ban giám khảo chấm thi giáo viên giỏi huyện nên tôi có dịp đi đến rất nhiều trường, các xã trong huyện và có dịp đến công tác ở các trường huyện bạn. Tôi nhận thấy trong từng bước mạng lưới trường lớp đã phát triển tương đối, nhiều trường đạt chuẩn cấp quốc gia, đáp ứng phần nào cho yêu cầu đổi mới giáo dục của tỉnh nhà. Chúng ta thiết nghĩ, nếu trường lớp khang trang, đúng quy cách sẽ là điều kiện tiên quyết cho một quá trình đổi mới và phát triển giáo dục trong đó có việc nâng cao chất lượng dạy và học. Chính vì trường lớp, cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy hiện nay ở mức tương đối nên việc áp dụng các phương pháp dạy học mới như phương pháp Bàn tay nặn bột cho môn Tự nhiên-Xã hội, Khoa học và gần đây hơn là Dạy học theo hướng phân hóa đối tượng, việc ứng dụng theo mô hình mới cho trường tiểu học sẽ gặp nhiều khó khăn v.v. Chính vì vậy, tôi nghĩ rằng trong hướng tới, các cấp lãnh đạo tỉnh nhà cần

quan tâm, đầu tư hơn nữa cho cơ sở vật chất trường lớp trong toàn tỉnh. Có được như vậy, chúng ta mới thực hiện được những mô hình dạy học mới nhằm hướng giáo viên, học sinh có cơ hội tiếp cận những tinh hoa của phương pháp dạy và học của các nước tiên tiến trong khu vực.

## **2.Đổi mới từ sách giáo khoa:**

Gần 10 năm, kể từ ngày Bộ giáo dục và Đào tạo có chủ trương thay sách giáo khoa ở các bậc học. Phải nhìn nhận rằng sách giáo khoa được in trong lần thay sách này đã có rất nhiều ưu điểm từ hình thức đến nội dung. Ngoài hình bìa, kích cỡ sách lớn hơn trước, trong phần nội dung sách cũng được biên soạn khá kỹ lưỡng. Ví dụ nội dung các bài của môn Tiếng Việt được kết cấu như một dạng “những vòng tròn đồng tâm”, các bài nâng dần lên theo thứ tự các khối lớp. Chẳng hạn trong phân môn Tập làm văn lớp 4, các bài được biên soạn lần này giúp chúng tôi cảm thấy dễ dạy, các tiết Luyện từ và câu của các lớp luôn có dạng bài luyện tập giúp học sinh củng cố kiến thức đã học ở tiết trước, giúp các em có sự thực hành tốt từng dạng bài đã học. Tuy nhiên, thực ra đa phần sách giáo khoa tiểu học vẫn còn nặng về lý thuyết, ít thực hành. Môn Đạo đức ở tiểu học, cách thiết kế nội dung về những cách xử lý tình huống chưa khắc sâu dẫn tới tính giáo dục học sinh chưa cao; sách Lịch sử lớp 4,5, cách biên soạn các sự kiện lịch sử nhất là giai đoạn lịch sử sau 30/4 còn khô khan, cứng nhắc, chưa thật sự có sự cuốn hút các em. Chính vì vậy sau khi học qua các tiết Lịch sử ít để lại trong tâm hồn các em những dấu ấn của lòng tự hào, sự phân định yêu chính nghĩa, ghét kẻ tà đạo chưa thật sự sâu sắc... Trong những năm gần đây, chúng ta đã nghe trên báo đài nói rất nhiều những bất cập về sách giáo khoa của các bậc học, mặc dù nhà xuất bản giáo dục đã có sự chỉnh lý theo từng năm nhưng thật ra cũng có không ít những sai sót như: nội dung bài học chưa sát với thực tế, số liệu được đưa vào sách nhiều khi chưa có sự tuyệt đối chính xác, một số câu từ chưa phù hợp từng vùng miền, v.v... Ví dụ: Trong sách giáo khoa môn Tiếng Việt 4 của tiểu học trong bài “Đàn ngan mới nở”, sách không ghi chú giải nhưng có hình vẽ một con vịt mẹ và đàn con. Học sinh khi xem hình cứ cho rằng đây là vịt xiêm chứ không phải con ngan. Tôi nhớ không lầm, trong một cuốn sách giáo khoa của các năm trước khi thay sách, cũng có bài nói về con ngan, phần chú giải ghi: ngan còn gọi là vịt xiêm. Thực ra chỉ đúng với Miền Bắc, còn trong Nam mình thì vịt xiêm là vịt xiêm, còn ngan là một con vật gần giống với ngỗng, ngan cũng có cái cổ cao, không ăn cá, tép, vật tanh, tiếng kêu giống ngỗng nhưng lông màu nâu pha xám chứ không có màu trắng như ngỗng. Ở một số môn các lớp khác, nếu không minh họa bằng hình ảnh, học sinh khó có thể biết được con muỗi, con sắn sắt, con nhà trò, con dúi, con cánh cam, v.v... của miền Bắc có hình dáng ra sao? Nhiều đoạn văn nước ngoài đem vào chưa thật sự phù hợp, không sát với hoàn cảnh thực tế của Việt Nam. Qua phân trình bày trên, chúng ta nghĩ những nhà biên soạn sách nếu đưa những đoạn văn nước ngoài thì phải sát với đất nước mình, gần gũi với các em, thực tế hơn. Ngoài ra cũng nên nghiên cứu kỹ về vùng miền để trong phần chú giải nói rõ hơn cho học sinh hiểu. Tôi rất đồng ý với ý kiến trong bài tham luận của cô Phạm Thị Cẩm- CGC huyện Giồng Trôm trong Hội thảo giáo dục lần III- 2013. Bài tham luận của cô có nêu rằng: Muốn cho việc biên soạn sách giáo khoa có chất lượng, thể hiện đúng mục đích yêu

cầu của chương trình thì phải biên soạn thật kỹ, phải thành lập Ban tu thư, những vị trong ban này ngoài việc có học vị cao, hội đủ những kiến thức sâu rộng về giáo dục, có kinh nghiệm, có tâm huyết với ngành, còn phải là người của đủ 3 miền để thống nhất với nhau về giải thích từ địa phương cho học sinh.

Với một vài điều nói trên, tôi nghĩ có lẽ cũng chưa thể nói hết những hạn chế về sách giáo khoa, như Báo Tuổi trẻ đã có bài viết **“Những ‘hạt sạn’ từ Sách giáo khoa phổ thông”**. Chúng ta hy vọng rằng trong đợt thay sách giáo khoa tới, Bộ Giáo dục sẽ có sự lắng nghe, chuyển hướng tích cực và đổi mới sáng tạo, để cái đích cuối cùng là những học sinh chúng ta có những kiến thức bổ ích, thiết thực; tăng cường giáo dục kỹ năng sống trong từng bài học, môn học để hướng đến cái đích cuối cùng là giáo dục các em thành người phát triển toàn diện.

### **3. Đổi mới từ chính người thầy :**

Muốn học sinh có mức tiếp thu, hiểu và vận dụng đạt hiệu quả từ bài dạy của người thầy thì đòi hỏi phải có sự góp phần của nhiều yếu tố: cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng cho yêu cầu dạy và học, thái độ động cơ học tập của trò, lòng nhiệt tình, phương pháp dạy của thầy,... Chúng ta thiết nghĩ, không thể có một người thầy có thừa lòng nhiệt tình nhưng lại thiếu kiến thức. Dù với lòng nhiệt tình luôn có sẵn nhưng với vốn kiến thức còn “khập khiễng” ấy dù họ được giảng dạy trong một ngôi trường có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại thì khó có thể đào tạo ra một thế hệ học sinh giỏi và phát triển toàn diện được.. PGS. TS Phạm Ngọc Thống đã chia sẻ trong một bài báo: **“Trước yêu cầu đổi mới giáo dục cần một cách dạy khác hẳn, đó là cách dạy theo tinh thần nâng cao phẩm chất năng lực của học sinh, chứ không chỉ truyền thụ kiến thức một chiều. Nội dung kiến thức vẫn có thể như thế nhưng cách dạy phải thay đổi cho phù hợp”**. Còn chúng ta nghĩ như thế nào về việc **“Đổi mới từ chính người thầy”**? Chúng ta nghĩ rằng, người thầy giáo trong giai đoạn hiện nay - thời đại công nghệ hiện đại càng phải luôn phấn đấu học tập, học tập suốt đời, phấn đấu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, luôn luyện tài, rèn đức, trước hết là học để đạt nâng chuẩn về chuyên môn, thường xuyên cập nhật những kiến thức, hiểu biết qua sách báo, tài liệu, qua các hình thức bồi dưỡng thường xuyên, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt, phải có trình độ ngoại ngữ nhất định nào đó, nhất là phải biết sử dụng vi tính, giáo viên đứng lớp phải biết thiết kế bài giảng điện tử, biết truy cập Internet để nâng cao kiến thức.

Để thật sự đạt được một nền giáo dục **“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa”** như trong Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã nêu thì đòi hỏi tất cả chúng ta: Những thầy cô giáo còn đứng trên bục giảng, những ai có cùng tâm huyết cho sự phát triển của ngành giáo dục tỉnh nhà. Và đặc biệt một đội ngũ không thể thiếu được, đó là các thành viên trong Hội cựu giáo chức trong tỉnh. Tất cả chúng ta hãy luôn sát cánh bên nhau, tạo nên môi đoàn kết chặt chẽ để tạo nên một nguồn lực tiếp tục đóng góp cho sự nghiệp xây dựng đất nước, cho giáo dục đào tạo tỉnh nhà, cùng tạo nên những chuyên hướng tích cực, phấn đấu đến năm 2020, nền giáo dục Việt Nam nói chung, giáo dục tỉnh nhà nói riêng sẽ đứng ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực.

## **ĐỔI MỚI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TIỂU HỌC**

*Phạm Văn U'  
CGC thị trấn Chợ Lách*

Bộ Giáo dục và Đào tạo sau nhiều lần đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học nhằm đổi mới giáo dục tiểu học nước ta. Năm 2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 30/2005/QĐ-BGDĐT; năm 2009 ban hành Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT quy định kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh tiểu học; năm 2014, năm đầu tiên thực hiện “**Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo**”, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT qui định đánh giá học sinh tiểu học, có hiệu lực từ 15 tháng 10 năm 2014.

Nội dung của thông tư có những điểm mới là giáo viên tiểu học không còn chấm điểm các bài kiểm tra thường xuyên mà thay vào đó bằng những lời nhận xét đánh giá theo từng mức độ học tập và rèn luyện đạt được của từng học sinh. Việc cho điểm chỉ còn thực hiện ở những bài kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh vào các bài kiểm tra định kỳ. Bài kiểm tra định kỳ chỉ còn ở bài kiểm tra cuối học kì I và cuối kì 2 (không còn thực hiện kiểm tra đánh giá ở giữa kỳ 1 và 2). Có thể nói, đổi mới lớn lần này đó là đổi mới cách đánh giá thay vì bằng "công cụ" chủ lực là điểm số thì nay sẽ có sự tham gia tích cực của lời nhận xét theo sự tiến bộ cụ thể về năng lực và phẩm chất của từng em học sinh. Cách đánh giá này, giáo viên sẽ theo dõi sát sao quá trình học tập, rèn luyện và sự tiến bộ từng mặt, từng nhiệm vụ học tập, từng môn học của học sinh hơn. Giáo viên quan tâm trực tiếp với từng học sinh để nắm bắt kịp thời, chính xác kết quả học tập, rèn luyện để ghi lời nhận xét đánh giá sát sao, phù hợp tâm lý, tính cách trẻ. Bởi vì mỗi học sinh là một cá thể, phát triển theo từng điều kiện, hoàn cảnh, tâm lý cụ thể của mỗi em nên không thể có sự giống nhau giữa học sinh này với học sinh khác. Giáo viên không thể đánh giá đồng loạt chung chung một số học sinh trong một lớp hoặc so sánh mức độ học tập giữa học sinh này với học sinh kia để không còn tạo áp lực làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của mỗi cá thể học sinh và đồng thời cũng không tạo ra áp lực với phụ huynh học sinh dẫn đến học sinh phải học thêm tràn lan, nặng nề.

Việc đổi mới đánh giá học sinh cũng đảm bảo giáo dục toàn diện. Giáo viên đánh giá về kiến thức, kỹ năng, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ học tập, thực hành, mức độ tiến bộ khác nhau của mỗi em thông qua mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Cụ thể đánh giá về các năng lực: tự phục vụ, tự quản; giao tiếp, hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề; các phẩm chất: chăm học, chăm làm; tích cực tham gia hoạt động giáo dục; tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm; trung thực, kỷ luật, đoàn kết; yêu gia đình, bạn bè, con người, yêu trường lớp, quê hương, đất nước.

Việc đánh giá toàn diện này, giáo viên tiến hành đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Việc đánh giá thường xuyên, giáo viên ghi nhận xét về những nội dung cụ thể đã làm được hoặc chưa làm được của học sinh; những biện pháp cụ thể

để khuyến khích, động viên giúp học sinh biết được những mặt được để tiếp tục phấn đấu tốt hơn hoặc những mặt chưa được và giải pháp đề nghị của giáo viên để học sinh tiếp tục khắc phục, vượt khó hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập hoặc các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất. Việc đánh giá định kỳ sẽ diễn ra vào cuối học kỳ 1 và cuối học kỳ 2 bằng các bài kiểm tra và giáo viên sẽ chấm bằng điểm số. Có một nét mới đáng chú ý là ngoài việc nhận xét đánh giá của giáo viên, các em học sinh còn được tự đánh giá bản thân mình, tham gia đánh giá các bạn học sinh khác cùng lớp và quá trình đánh giá này phụ huynh cũng sẽ được tham gia.

Theo cách đổi mới đánh giá này, ở giáo viên cũng có bước đổi mới quan trọng đó là thay đổi lớn về lao động sư phạm, kế hoạch thời gian trên từng buổi lên lớp. Giáo viên một mặt đổi mới về phương pháp giảng dạy và giáo dục cho phù hợp với đổi mới kiểm tra đánh giá; một mặt đổi mới việc theo dõi, cách thức phối hợp với học sinh, phụ huynh học sinh, các giáo viên dạy chuyên một môn như: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng Anh, Thể dục, giáo viên tổng phụ trách đội và các bộ phận khác trong nhà trường một cách sâu sát và khoa học hơn. Như vậy, ngoài việc giáo viên tập trung nghiên cứu soạn giảng; học tập, bồi dưỡng thường xuyên; chuyên đề chuyên môn nghiệp vụ; chấm bài kiểm tra còn quan tâm nhiều hơn việc theo dõi sát sao từng em học sinh, theo dõi từng sự tiến bộ, thoái bộ, phát triển, đổi thay tính cách, tâm lý từng em; quan tâm hơn việc phối hợp trao đổi thường xuyên với phụ huynh học sinh, giáo viên chuyên, tổng phụ trách trong suốt năm học; hướng dẫn học sinh tự nhận xét đánh giá mình và nhận xét đánh giá bạn... để giáo viên có những lời nhận xét chính xác, thoả đáng, phù hợp với sự phát triển của từng em, giúp các em phát triển phù hợp tính cách, tâm lý của mình trong học tập một cách tự nhiên và nhẹ nhàng theo đúng định hướng đổi mới hiện nay. Với cách nhận xét đánh giá này giáo viên, bước đầu sẽ gặp những khó khăn nhất định. Giáo viên ở khối lớp khác nhau, môn học khác nhau sẽ có những khó khăn khác nhau cần để vượt qua mà trước hết, khó khăn trước mắt đó là mới thực hiện nên chưa quen, chưa có kinh nghiệm và cũng chưa có nơi nào để trao đổi học tập kinh nghiệm và tiếp theo đó là:

- Giáo viên ở khối lớp 1, 2: Hầu hết học sinh lớp 1 ở đầu năm chưa biết đọc hoặc mới biết đọc (ở cuối năm học) và học sinh lớp 2 đã biết đọc nhưng còn nhiều em khi đọc chưa hiểu hết ý nghĩa những lời nhận xét, đánh giá, những giải pháp đề xuất... của giáo viên. Việc các em chưa hiểu hết ý nghĩa này có thể các em sẽ ít quan tâm, sẽ thiếu hứng thú trong học tập như khi cho điểm số. Để tạo sự hứng thú, khuyến khích học sinh học tập tốt, giáo viên khối 1, 2 phải thường xuyên gần gũi, tiếp cận trao đổi, nhận xét, nói chuyện nhiều hơn với học sinh để các em nhận biết chính xác hơn về sức học, tiến bộ, điểm mạnh, yếu, việc phát triển năng khiếu, năng lực, phẩm chất của chính mình; khuyến khích, động viên học sinh biết được hướng cần tập trung phấn đấu hoặc khắc phục trong học tập, rèn luyện để vươn lên. Mặt khác, giáo viên theo dõi, ghi chép và chọn và ghi ra những lời nhận xét phù hợp, chính xác động viên, khuyến khích từng đối tượng học sinh giúp mỗi đối tượng học sinh tiến bộ. Điều này sẽ khó khăn và mất nhiều thời gian làm kế hoạch thời gian, lao động sư phạm của giáo viên sẽ tăng thêm.

- Hiện nay, thực tế vẫn còn một số lớp có sĩ số học sinh nhiều hơn sĩ số qui định. Việc theo dõi, nhận xét đánh giá của những giáo viên những lớp này sẽ mất nhiều thời gian. Những lời nhận xét không phải lúc nào cũng là lời nhận xét suông “tốt”, “tiến bộ”, “đạt” hay “chưa đạt”... mà phải cụ thể nhận xét sao cho học sinh biết được điểm mạnh để phát huy hoặc điểm yếu để khắc phục; nhiệm vụ nào chưa hoàn thành để phấn đấu... Việc nhận xét về những điểm yếu, nhiệm vụ chưa hoàn thành của học sinh thật sự khó hơn vì chính những lời nhận xét này giáo viên phải dùng lời nhận xét như thế nào để khuyến khích động viên các em không làm các em mặc cảm, chùng bước và gợi ý những giải pháp đề nghị để học sinh biết và vận dụng để khắc phục đó mới là những điều khó của giáo viên trong ngày đầu thực hiện khi chưa có kinh nghiệm, chưa được hướng dẫn cụ thể và chưa có bảng hệ thống những nhận xét gợi ý để làm công cụ tham khảo vận dụng cụ thể cho học sinh lớp mình. Đối với giáo viên chủ nhiệm việc quản lý, theo dõi học tập của học sinh của 1 lớp (thường chỉ vào khoảng trên dưới 35 học sinh) đã vất vả; còn nếu là giáo viên dạy chuyên một môn như: Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục... thì số lượng học sinh còn cao hơn nhiều, thậm chí có giáo viên sẽ dạy hết học sinh trường cho nên việc theo dõi và nhận xét đánh giá từng học sinh về kết quả học tập môn học mình sẽ không kém phần vất vả. Giáo viên chuyên sẽ đầu tư nhiều hơn thời gian hơn để theo dõi và phải có các giải pháp khoa học hơn để ghi chép và nhận xét đánh giá sát sao từng em học sinh.

Vì vậy, giáo viên tiểu học hiện nay, ngoài những phẩm chất tốt đẹp vốn có như yêu nghề, mến trẻ, nắm vững mục tiêu yêu cầu dạy học, có trình độ chuyên môn cao, tổ chức hướng dẫn cho học sinh học tập có phương pháp là chưa đủ mà còn phải nâng cao năng lực giao tiếp, sử dụng các công cụ dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức cho học sinh tích cực, sáng tạo trong học tập đáp ứng yêu cầu mục tiêu đào tạo; thay đổi kế hoạch lao động sự phạm, đầu tư thêm thời gian theo dõi, ghi chép nhận xét; tìm tòi, trao đổi trong đồng nghiệp để chọn ra những lời nhận xét chính xác, phù hợp với mỗi đối tượng học sinh vừa không trùng lặp giữa em này với em khác để mang lại hiệu quả cao nhất, thật sự là một điều phải phấn đấu trong những buổi ban đầu khi thực hiện. Bên cạnh đó, giáo viên cũng còn phải được sự hỗ trợ giúp đỡ tích cực của cán bộ quản lý nhà trường giúp họ định hướng đổi mới để lập kế hoạch dạy học và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp hơn với yêu cầu nhiệm vụ thực hiện tốt mục tiêu đổi mới hiện nay.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thay công cụ đánh giá bằng “điểm số” là chính bằng nhận xét đánh giá bằng lời đối với học sinh tiểu học là một đổi mới phù hợp tâm, sinh lý trẻ tiểu học. Việc đánh giá bằng điểm số đã gây áp lực lớn không chỉ cho học sinh mà còn cả cho phụ huynh học sinh, dẫn đến việc học sinh phải đi học thêm, mất đi thời gian của tuổi học trò; không còn sức ép điểm số, học sinh thoải mái hơn trong học tập, được phát triển tự nhiên năng lực và phẩm chất của mình. Giáo viên phấn đấu hơn trong lao động giảng dạy sẽ nhận xét đánh giá phù hợp, chính xác, đảm bảo chất lượng góp phần hiện thực hoá Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

# **ĐỔI MỚI TƯ DUY VÀ HÀNH ĐỘNG ĐỂ GÓP PHẦN ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỈNH NHÀ**

*Phạm Văn Danh  
Trưởng TH Phước Mỹ Trung*

## **1. Thực trạng:**

Trong thời gian qua, giáo dục tỉnh nhà có những bước phát triển, có những thành tựu đáng ghi nhận, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho công cuộc xây dựng, bảo vệ và đổi mới đất nước. Nhưng giáo dục tỉnh nhà cũng còn ẩn chứa những điều bất cập mà giáo viên chúng tôi không khỏi lo âu trăn trở: Chất lượng giáo dục, nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, đội ngũ giáo viên...

Xuất phát từ nhận thức và trọng trách của mình, tôi nhận thấy rằng chúng ta cần phải nhanh chóng đổi mới về tư duy và hành động của mình để góp phần đổi mới giáo dục phổ thông của tỉnh nhà theo tinh thần Nghị quyết số 29 của BCHTW Khóa XI.

### **a. Thuận lợi:**

-Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo và sự quan tâm của toàn xã hội, công tác xã hội hóa đạt nhiều kết quả quan trọng.

-Chất lượng giáo dục ngày một được nâng lên.

-Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được trang bị khá đầy đủ và từng bước được hiện đại hóa.

-Trình độ giáo viên từng lúc đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay (100% giáo viên của đơn vị đạt chuẩn, trên chuẩn đạt 86,5%).

-Chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ giáo viên từng lúc được cải thiện.

### **b. Khó khăn:**

-Cơ sở vật chất được đầu tư khá nhiều nhưng chưa đáp ứng đủ điều kiện cho đơn vị dạy học cả ngày như phòng học, nhà ăn, nơi nghỉ trưa cho học sinh...

-Trình độ năng lực của giáo viên chưa đồng đều, chưa bắt kịp yêu cầu của đổi mới giáo dục.

-Đánh giá học sinh theo thông tư 30 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bước đầu giáo viên còn gặp nhiều khó khăn.

-Chất lượng giáo dục cấp tiểu học cao ngất ngưỡng, chất lượng năm sau phải cao hơn năm trước cho nên giáo viên dạy nhồi nhét kiến thức làm sao cho học sinh đạt điểm cao qua các kỳ thi.

-Chương trình, sách giáo khoa quá tải nặng về lý thuyết, nhẹ thực hành. Cùng một chương trình mà thực hiện cho tất cả các vùng miền khác nhau trong cả nước, cho tất cả các đối tượng học sinh khác nhau, nội dung sách giáo khoa giảm tải phần này lại lồng ghép quá nhiều nội dung khác như: kỹ năng sống, giáo dục môi trường, biển đảo... , gây khó khăn cho học sinh và giáo viên trong quá trình dạy và học.

-Mặc dù Đảng và Nhà nước đã cải tiến rất nhiều chế độ chính sách cho giáo viên nhưng các chính sách, chế độ hiện hành đối với giáo viên vẫn còn nhiều bất cập, dẫn đến hệ quả là nhiều giáo viên không thể toàn tâm, toàn ý cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, sự nghiệp trồng người của đất nước.

## **2. Giải pháp:**

-Là một giáo viên, tôi ý thức và quan tâm đến từng vấn đề mà Nghị quyết số 29 của BCHTW khoá XI đã đề ra. Cần tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, trong học sinh những vấn đề cấp thiết mà NQ đã nêu. Cần xác định rõ hơn trách nhiệm của mình làm thế nào để góp phần đổi mới giáo dục phổ thông của tỉnh nhà theo tinh thần Nghị quyết .

-Bản thân luôn tự nhủ phải tâm huyết với nghề nghiệp, nêu cao vai trò trách nhiệm, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

-Thực hiện tốt cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, cụ thể như việc chi tiêu tiết kiệm, có lối sống giản dị, trong sạch, lành mạnh. Thực hiện tốt đoàn kết nội bộ vì đoàn kết là sức mạnh của tập thể.

-Thực hiện tốt cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, luôn là tấm gương sáng cho các bạn đồng nghiệp và học sinh noi theo.

-Chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn; soạn giảng đầy đủ, đúng chương trình, có bổ sung phù hợp với đối tượng học sinh; đảm bảo khối lượng, chất lượng công việc và ngày giờ công.

-Luôn đổi mới phương pháp giảng dạy, theo hướng đổi mới - lấy học sinh làm trung tâm.

-Tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

-Tăng cường dự giờ, thăm lớp, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy từ đồng nghiệp hay trên Tạp chí, Internet và trên những phương tiện khác.

-Thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học và giáo án điện tử để mang lại sự hứng thú học tập và hiệu quả cho tiết dạy.

-Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh và các đoàn thể để giáo dục học sinh.

## **3. Những nội dung xin đề xuất:**

-Các ban, ngành, đoàn thể phải tích cực cùng phối hợp tốt với nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền và nắm bắt, thông hiểu đầy đủ nội dung đổi mới của ngành giáo dục.

-Thay đổi, điều chỉnh chương trình, sách giáo khoa cần sát với tình hình thực tế của địa phương, đầy đủ nội dung đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, không còn tích hợp kiến thức từng lúc như hiện nay.

-Cần đẩy mạnh và đầu tư về các cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn.

-Xoá hẳn bệnh thành tích và tư tưởng hình thức trong giáo dục.

-Sớm đưa chương trình dạy học theo mô hình trường học mới Vnen vào dạy học đại trà.

-Cần có chế độ chính sách đãi ngộ cho giáo viên cao hơn nữa.

# MỤC LỤC

		<i>Trang</i>
1. Báo cáo đề dẫn Hội thảo	<i>Nguyễn Thanh Sơn</i>	1
2. Cần đổi mới việc quản lý, tổ chức dạy học...	<i>Nguyễn Văn Ba</i>	4
3. Một số vấn đề đổi mới giáo dục phổ thông	<i>Thanh tra Sở</i>	8
4. Một vài suy nghĩ trước yêu cầu đổi mới...	<i>Trương Thọ Lương</i>	12
5. Nhà giáo Bến Tre trước yêu cầu đổi mới...	<i>Nguyễn Thị Huỳnh Mai</i>	16
6. Ôn cố tri tân	<i>Phạm Thị Cẩn</i>	19
7. Một số giải pháp đổi mới giáo dục...	<i>Lê Thị Bạch Lựu</i>	22
8. Tích cực chủ động đổi mới giáo dục...	<i>Trần Văn Thỏ</i>	25
9. Nâng cao trách nhiệm nhà giáo...	<i>Võ Văn Luyến</i>	30
10. Ba Tri đổi mới công tác quản lý...	<i>Phòng GD&amp;ĐT Ba Tri</i>	35
11. Đổi mới quản lý giáo dục...	<i>Phòng GD&amp;ĐT Chợ Lách</i>	39
12. Một số giải pháp nhằm “Kiên quyết...”	<i>Huỳnh Văn Miêng</i>	43
13. Để thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW	<i>Nguyễn Thị Điện</i>	45
14. Một số giải pháp đổi mới giáo dục...	<i>Hội CGC Bình Đại</i>	48
15. Một số đề xuất nhằm đổi mới...	<i>Lý Hữu Bá</i>	50
16. Về công tác quản lý trường THCS	<i>THCS Mỏ Cày Nam</i>	55
17. Về những suy nghĩ, hành động và đề xuất...	<i>Phạm Châu Lân</i>	60
18. Những vấn đề của các đoàn thể...	<i>Đặng Tấn Vạn</i>	64
19. Nhận thức đúng về học tập lịch sử...	<i>Trần Anh Tuấn</i>	66
20. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo...	<i>Lê Minh Thành</i>	68
21. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao ...	<i>Lê Thị Bé</i>	71
22. Nhà giáo Bến Tre trước yêu cầu đổi mới...	<i>Lê Thị Hiền</i>	74
23. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh...	<i>Phạm Văn Ư</i>	77
24. Đổi mới tư duy và hành động	<i>Phạm Văn Danh</i>	80

---